

NGƯỜI Kinh Bắc

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 170

NĂM THỨ XXVI



THÁNG 3 - 2023

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PHỤ TRÁCH
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP
**HOÀNG GIÁ
NGUYỄN NHƯ HẠO
NGUYỄN ANH THUẤN
NGUYỄN THÁI SƠN
LÊ VIỆT NGÀ
NGUYỄN TRỌNG TĨNH
KIM PHÚC**

THƯ KÝ TÒA SOẠN
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn
tapchinguoiKinhBac@gmail.com
Website: nguoiKinhBac.vn
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản
Số: 130/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông
Cấp ngày 22/4/2013

Tòa soạn
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,
100 trang, in và nộp lưu chiểu
tháng 3 - 2023
In tại:
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

* "Chúc các Văn nghệ sỹ giàu sức sáng tạo, có nhiều tác phẩm ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh nói riêng và nền Văn học nghệ thuật nước nhà nói chung"

Xuân Me 3

HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Nhà văn, người lính anh hùng, cánh chim y đức vẫn miệt mài không mỏi

Nguyễn Công Hào 7

* Vượt tiếp thác ghềnh

Nguyễn Xuân Tường 12

KỶ NIỆM 113 NĂM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3 (8/3/1910 - 8/3/2023)

* Nét đẹp của người phụ nữ qua góc nhìn của Văn nghệ sỹ

Huy Phách 18

* Cồng con qua khỏi những mùa bão giông

Hoàng Giá 22

Truyện ngắn: Về nơi heo hút

Nguyễn Thái Sơn 25

Tản văn: Thao thức với mùa xuân

Nguyễn Hà Hải 32

Trang thơ Người Kinh Bắc 34-35

Truyện ngắn: Thung Mây

Trần Văn Thiên 36

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

* Đình làng Phù Lưu - Công trình kiến trúc nghệ thuật dân gian tiêu biểu

Nguyễn Văn An 40

* Hội thi Mã làng Đông Hồ - Nét đặc sắc của một làng nghề

Nho Thuận 43

* Bàn về tình nghĩa vợ chồng qua một bài ca dao cổ

Nguyễn Đình Tùng 46



Trang thơ Người Kinh Bắc 48-49

Ghi chép: 60 năm nghìn việc tốt nở hoa

Nguyễn Đức Thìn 50

Tản văn: Xuân ước mơ

Nguyễn Thị Khuyên 55

Truyện ngắn: Linh vật

Vũ Thế Thước 57

BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG - BIÊN CƯƠNG TỔ QUỐC

Xuân về trên biên cương Lũng Cú

Phạm Huy Chương 65

Truyện ngắn: Bình minh nơi biên cương

Đỗ Công Tiềm 69

Trang thơ cộng tác viên

78-79

Bút ký: Hồn thành phố

Lưu Lan Phương 80

Bút ký: Ký ức mùa giao quân

Trọng Hiếu 85

TRANG VIẾT TUỔI HỒNG

* Những lát cắt mùa xuân

Nguyễn Văn Huy 88

ÂM NHẠC

* Tìm về hội quê

Nhạc: Trọng Tĩnh Lời ca: Kim Phúc 96

* Khúc hát từ làng Tranh

Nhạc: Đỗ Anh Quân Lời: Hữu Hoa - Anh Quân 97

NHIẾP ẢNH

* Bìa 2: Trọng Hiếu, Quang Bình, Mai Phương, Ngọc Tám

* Bìa 3: Trần Phan, Kim Đài, Lý Việt Dũng, Đức Hiệp, Minh Quý

MỸ THUẬT

* Bìa 1: Trịnh Lễ

* Bìa 4: Hà Thị Khánh, Nguyễn Hồng Quang,
Nguyễn Quốc Quyền, Trương Thị Hồng My,
Nguyễn Văn Thuật

CHÚC CÁC VĂN NGHỆ SĨ GIÀU SỨC SÁNG TẠO, CÓ NHIỀU TÁC PHẨM Ý NGHĨA, ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH NÓI RIÊNG VÀ NỀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT NƯỚC NHÀ NÓI CHUNG

XUÂN ME



"Chúc các Văn nghệ sĩ giàu sức sáng tạo, có nhiều tác phẩm ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh nói riêng và nền VHNT nước nhà nói chung"

Đó là phát biểu chỉ đạo, động viên của đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh tại buổi gặp mặt Văn nghệ sĩ (VNS) nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023 do Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức tại Trung Tâm Văn hóa Kinh Bắc (thành phố Bắc Ninh), sáng 24-2.

Cùng dự buổi gặp mặt có các đồng chí: Ngô Văn Liên, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Nguyễn Hạnh Chung, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Ngô Tân Phụng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Nghệ sĩ Nhân dân Vương Duy Biên, Phó Chủ tịch chuyên

trách Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật (VHNT) Việt Nam.

Báo cáo đánh giá hoạt động VHNT năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Ngô Hồng Giang khẳng định: Trong năm 2022, bám sát chỉ đạo của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và nhiệm vụ chính trị của tỉnh, Hội VHNT tỉnh, các Chi hội chuyên ngành, Phân hội VHNT các huyện, thành phố trong tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn; nhất là sáng tác các tác phẩm VHNT phản ánh việc tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước và tỉnh...

Hội VHNT tỉnh duy trì tốt quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, cơ quan Văn phòng Hội; chủ trì tổ chức nhiều hoạt động VHNT hiệu quả; Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành 12 số Tạp chí bảo đảm đúng kế hoạch đề ra; hình thức, chất lượng của Tạp chí ngày càng được nâng cao, đáp ứng nhu cầu độc giả... Từ đó, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, quảng bá vùng đất, con người Bắc Ninh đến du khách trong và ngoài địa phương, đề cao tính sáng tác của Văn nghệ sĩ (VNS).

Tại buổi gặp mặt, các VNS chia sẻ cảm tưởng, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, không ngừng rèn luyện, phát huy trí tuệ,

sáng tạo ra những tác phẩm giá trị, đóng góp vào sự nghiệp văn hóa, nhiệm vụ phát triển chung của tỉnh. Trong đó, tập trung vào các nội dung chủ yếu như: VNS cần không ngừng tự học, tự vươn lên, tự đổi mới mình trong tư duy, trong lao động nghệ thuật; tiên phong trong việc đề cao những giá trị tốt đẹp của mảnh đất, con người Kinh Bắc xưa, Bắc Ninh ngày nay, tạo ra những tác phẩm có sức lay động, lan tỏa, vang xa; xây dựng và phát triển tổ chức, thúc đẩy hoạt động sáng tác; tăng cường công tác quảng bá, phổ biến các tác phẩm VHNT, nâng cao chất lượng Tạp chí Người Kinh Bắc; phát huy vai trò của Phân hội VHNT các huyện, thành phố...

Phó Chủ tịch chuyên trách Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam Vương Duy Biên ghi nhận, đồng thời nhấn mạnh trên nền tảng bản sắc văn hóa lâu đời của quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc, mong muốn tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo có tầm nhìn chiến lược, đột phá, thúc đẩy hoạt động VHNT của tỉnh ngày càng phát triển. Cùng với giá trị truyền thống, Văn nghệ sĩ Bắc Ninh kịp thời thích ứng, đồng hành quá trình đổi mới, phát triển của quê hương, đất nước, có nhiều tác phẩm chất lượng cao, xuất sắc, đi vào cuộc sống.

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn bày tỏ vui mừng, phần khởi dự buổi gặp mặt đầu Xuân ý nghĩa, ấm áp, đồng thời gửi lời chúc mừng tới VNS trong tỉnh một năm mới nhiều sức khỏe, giàu sức sáng tạo, có nhiều tác phẩm có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển của tỉnh nói riêng và nền VHNT nước nhà nói chung.



Các đồng chí Lãnh đạo tỉnh tặng hoa chúc mừng Văn nghệ sỹ

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: Tỉnh phát triển, có vị thế, tiềm lực như hôm nay, một phần rất quan trọng đấy chính là văn hóa, con người Bắc Ninh với bề dày truyền thống lâu đời; trong đó có đóng góp của các thế hệ VNS Bắc Ninh đã không ngừng sáng tạo nhiều tác phẩm VHNT có giá trị, phục vụ tốt nhu cầu thưởng thức văn hóa - văn nghệ ngày càng cao của công chúng, đồng hành cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra; trong những năm qua tỉnh luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế đối với công tác văn hóa. Gần đây nhất là ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TU, ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh

đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; tổ chức thành công Hội nghị văn hóa tỉnh; chủ đề công tác của tỉnh năm 2023 có 3 nội dung quan trọng, trong đó có nội dung về văn hóa, con người...

Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn tiếp thu, ghi nhận, đồng thời trao đổi, phân tích, làm rõ những ý kiến đóng góp, đề xuất, kiến nghị của các đại biểu tại buổi gặp mặt và giao cho các cơ quan chức năng của tỉnh xem xét, giải quyết trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra trong năm 2023 và thời gian tiếp theo, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Anh Tuấn yêu cầu Hội VHNT tỉnh, đội ngũ VNS trong tỉnh cần chủ động quán triệt, triển khai cụ thể, sâu sắc các nội dung của Nghị quyết số 71 của BCH Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng và phát

triển văn hóa, con người Bắc Ninh đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, trên cơ sở đó xây dựng chương trình hành động của Hội sát với tình hình thực tiễn, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Giao Hội VHNT tỉnh xây dựng Đề án *theo cơ chế đặt hàng của tỉnh* đối với hoạt động VHNT bảo đảm các tiêu chí: Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ VNS sáng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật; phát hiện và khẳng định những giá trị mới làm phong phú và đa dạng đời sống văn hóa - văn nghệ, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tôn trọng, phát huy dân chủ, tự chủ trong hoạt động sáng tạo VHNT, nghiên cứu, sưu tầm để tạo ra các sản phẩm - công trình nghệ thuật, gắn liền với phát huy trách nhiệm công dân của VNS. Nhiệm vụ này phải hoàn thành trước ngày diễn ra Đại hội Hội VHNT tỉnh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và được UBND tỉnh đặt hàng ngay tại Đại hội. Đề án phải có giai đoạn cụ thể, mức kinh phí hỗ trợ cho từng chuyên ngành, từng sản phẩm; sản phẩm VHNT phải có chất lượng phục vụ đặc lực cho việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân và nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Giao Hội VHNT tỉnh xây dựng Đề án nâng cấp Tạp chí Người Kinh Bắc trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Hội VHNT tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xây dựng hình thức hàng năm tôn vinh các

VNS có nhiều cống hiến cho sự nghiệp VHNT, sự nghiệp văn hóa và sự phát triển của tỉnh. Nghiên cứu, xem xét các quy định của Đảng, Nhà nước quy định về tổ chức, quản lý, hoạt động Hội, nếu phù hợp tham mưu UBND tỉnh chuyển Phân hội VHNT các huyện, thành phố vào nhóm các Hội đặc thù cấp huyện.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, nghiên cứu xây dựng cơ chế sử dụng và hoạt động của các thiết chế văn hóa; chính sách cho các câu lạc bộ, các nghệ nhân trên các lĩnh vực truyền thống như: Tuồng, Chèo, Ca trù...

Giao Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét, đề xuất phương án bố trí trụ sở độc lập cho Hội VHNT tỉnh hoàn thành trong quý II năm 2023.

Thay mặt tập thể Hội VHNT tỉnh, Chủ tịch Hội VHNT Ngô Hồng Giang trân trọng cảm ơn, đồng thời xin hứa sẽ tiếp thu những chỉ đạo sâu sắc của các đồng chí lãnh đạo Liên hiệp các hội VHNT Việt Nam, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và kịp thời bổ sung vào chương trình công tác năm 2023; Hội VHNT tỉnh, VNS Bắc Ninh tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, đồng hành với sự phát triển của tỉnh.

Nhân dịp này, nhiều cá nhân có đóng góp cho hoạt động VHNT được Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam tặng Kỷ niệm chương và Bằng khen; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2022 cho Hội VHNT tỉnh và 1 Bằng khen cho 1 cá nhân; Nhiều tập thể, cá nhân được Hội VHNT tỉnh khen thưởng./.

NHÀ VĂN, NGƯỜI LÍNH ANH HÙNG, CÁNH CHIM Y ĐỨC VẪN MIỆT MÀI KHÔNG MỎI

NGUYỄN CÔNG HẢO

Thầy thuốc Ưu tú, Anh hùng lực lượng vũ trang, nhà văn Tạ Lưu sinh năm 1931 ở làng Tiêu Thượng, xã Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh (nay là phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn). Quê hương ông là một vùng quê sơn thủy hữu tình, nơi ghi nhiều dấu ấn lịch sử của quê hương Kinh Bắc và dân tộc Việt. Núi Tiêu đột khởi như viên ngọc quý, dòng Tiêu Tương len lỏi dưới chân núi chảy qua những xóm làng trù phú. Dòng sông mang bao huyền tích, truyền rằng: xưa trên dòng sông này ngân vang tiếng hát của anh nhà nghèo thuyền chài Trương Chi làm mê đắm nàng My Nương con quan Thừa Tướng. Chân núi Tiêu là những làng cổ Việt sinh sống từ nhiều thế kỷ trước công nguyên. Trên sườn núi Tiêu tọa lạc tòa Tiêu Sơn Cổ Sái (còn gọi là chùa Thiên Tâm), một trung tâm Phật



giáo lớn thời Lý, nơi hành đạo của Thiền sư Lý Vạn Hạnh, người đã có công nuôi dạy Lý Công Uẩn, sau đó giúp đưa lên ngôi Vua lập ra vương triều Lý, khai mở nền văn minh Đại Việt... Sinh ra ở một miền quê văn hiến như vậy nên nhà văn Tạ Lưu sớm được

tiếp thu những tinh hoa của lịch sử, nền văn hiến quê hương cũng là của dân tộc, có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời ông.

Gia đình họ Tạ của nhà văn Tạ Lưu có gốc gác từ xứ Thanh. Cụ Tạ Tướng công tự là Thế Sâm, thi đỗ triều khoa nhà Hậu Lê, làm quan tại triều đình được phong đến chức “Hiển cung đại phu tán trị chính sự ty”. Khi được triều đình phong ban “lộc điền”, cụ chọn ra đất Bắc sinh sống tại vùng Tiêu Sơn, đến đời nhà văn Tạ Lưu cũng đã được mấy trăm năm. Nhà văn Tạ Lưu là người con thứ 7 trong 8 người con (5 trai, 3 gái) của một gia đình nông dân khá giả trong vùng nhưng do gia đình đông con nên cũng thường xuyên thiếu ăn mùa giáp hạt. Năm 1946, theo người anh lên Thái Nguyên sinh sống, ông vào học lớp đệ nhất, được một thầy giáo là cán bộ Việt Minh giới thiệu cho ông đến làm việc công tác ở cơ quan tỉnh bộ Việt Minh Thái Nguyên. Tháng 12 năm 1946, ông sang công tác ở Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Thái Nguyên, rồi được cử đi học cứu thương ở Quân dân Y viện chợ Chu vào tháng 3 năm 1947 theo đối tượng là chiến sĩ Vệ quốc đoàn, khi ấy ông mới 16 tuổi: *“Bước ra đi là quyết giữ lời thề/ Diệt tan giặc Pháp mới về quê hương”* đây là câu thơ ông sáng tác đúng vào ngày 1/3/1947 để ghi nhận sự kiện của ông chính thức bước vào cuộc đời binh nghiệp, là chiến sĩ Vệ quốc đoàn, anh bộ đội cụ Hồ (trích Nhật ký của Anh hùng Tạ Lưu). Từ đó ông có mặt ở những chiến trường ác liệt trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, làm nhiệm vụ cứu thương, chữa bệnh binh, tiếp lửa cho các chiến sĩ cầm súng giết giặc góp phần làm nên những chiến

thắng oanh liệt của Quân đội Việt Nam anh hùng. Từ một y tá, ông đã vừa công tác vừa học ngay cả trên chiến trường và may mắn được học những thầy thuốc tài năng như Đỗ Xuân Hợp, Phạm Gia Triệu, Nguyễn Thế Khánh, Nguyễn Ngọc Doãn... để trở thành một Quân y sĩ có năng lực, được công tác ở các Viện Quân y K43 (Quân khu IV, tháng 7/1954)), đến Viện Quân y 108 (đầu năm 1955), Viện Quân y 110 (cuối năm 1959)... Do có sự phấn đấu nỗ lực nên đầu năm 1962, ông được cử đi học Đại học bác sỹ Quân y ở Học viện Quân y. Năm 1965 ra trường, ông được bổ sung vào phục vụ chiến trường miền Nam và đất nước Lào. Đây là giai đoạn đầy cam go, khó khăn và thử thách của những người lính nói chung và những người lính Quân y nói riêng. Nhiệm vụ chính của Quân y là “cứu người” mà công việc cứu người luôn bị động ở nhiều tình huống. Ngoài việc chống chọi với sự oanh tạc của bom pháo, phục kích của kẻ địch, với ăn đói mặc rét, sốt rét hoành hành có cả thiên nhiên khắc nghiệt: nắng, nóng, bão, lụt,... thì lại phải chống chọi với các loại thương tật của thương bệnh binh, không bệnh nhân nào giống bệnh nhân nào. Nguyên nhân triệu chứng lâm sàng đều không có, tất cả triệu chứng lâm sàng là do chiến tranh của kẻ thù gây ra với đủ loại vũ khí, hình thức sát thương, ở mọi vị trí của một thân thể con người cụ thể. Lại còn khó khăn chồng chất về thuốc men, dụng cụ y tế, y cụ phục vụ cho chữa thương nhưng “Thanh gươm thần y” trong tay người chiến sỹ Quân y là ông và đồng đội đã làm nên bao chiến tích, khắc phục mọi khó khăn cứu chữa kịp thời cho các thương bệnh binh, đem lại cuộc sống



cho đồng đội. Đặc biệt là thời gian ông ở Đội điều trị 14 (từ tháng 3 năm 1966 đến cuối năm 1970), ông đã đứng mũi chịu sào của đội phẫu thuật (10 người cả nhân viên, chị nuôi) lưu động đi chốt ở các trọng điểm để kịp thời cấp cứu thương bệnh binh, ông đã trực tiếp phẫu thuật nhiều ca bị thương rất nặng và hiểm hóc của đồng đội để giành lại sự sống. Có những ngày đội phẫu thuật của ông đón nhận hàng chục thương binh nặng, phải đứng mổ suốt 2 đến 3 ngày liền mới hết. Công việc cứ liên miên như vậy lại ăn uống kham khổ, anh em đội phẫu thuật đều sút cân, gầy rộc nhưng tất cả đã vượt qua... Với những cố gắng của đội phẫu thuật Đội điều trị 14 đã trở thành điểm sáng trong Binh đoàn (Đoàn 559), ông vinh dự được thay mặt Đội Điều trị 14 ra Hà Nội dự Hội nghị một năm “Ngành Quân y làm theo lời Bác” vào tháng 3 năm 1968. Hơn một năm sau, tháng 7 năm 1969, ông vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang Nhân dân cùng với một vinh dự nữa là con dao mổ của ông được Đội trưởng Đội điều trị 14, Bác sĩ Lê Đính trân trọng gửi ra để trưng bày ở Viện Bảo tàng Quân đội. Bộ đồ mổ và một số kỷ vật khác như đèn pin, chăn dù... được trưng bày ở Bảo tàng Đường Hồ Chí Minh gần Ba La Bằng Đỏ (cách thị xã Hà Đông khoảng 10km). Bác sĩ Lê Đính và Đội Điều trị 14 sau này cũng được Nhà nước phong tặng Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân vào năm 1976.

Cuối năm 1969, tổ chức cử ông đi học ngoại ngữ để dự định cho đi tu nghiệp nước ngoài nhưng ông xin ở lại phục vụ ở Đoàn 559 (Đội Điều trị 14, Binh Trạm 12 thuộc

Đoàn Vận tải Quang Trung (gọi tắt là Đoàn 559). Đến năm 1970, ông được đi học tập nâng cao tay nghề tại Bệnh viện Việt Đức, được các thầy thuốc nổi tiếng hướng dẫn như Giáo sư Tôn Thất Tùng, một người thầy uyên bác, giàu lòng vị tha nhân ái, hết lòng vì người bệnh và trách nhiệm với non sông đất nước.

Tháng 8 năm 1972, ông được sang tu nghiệp ở Liên Xô cũ tại Học viện Quân y Ki Rốp. Ba năm tu nghiệp tại Ki Rốp, ông được nhiều bác sĩ giỏi của Liên Xô trực tiếp hướng dẫn vì thế trình độ chuyên môn được nâng lên rõ rệt. Kết thúc khóa học, ông được điều về Viện Quân y 110 (Trực thuộc Quân khu I, địa điểm Viện đóng tại phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh), phụ trách Trưởng Ban ngoại chung (gồm bụng, ngực, sản phụ, tiết niệu); đến năm 1978 được bổ nhiệm làm Viện Phó, năm 1986 được bổ nhiệm làm Viện trưởng, tháng 11 năm 1993 về hưu sau 47 năm cuộc đời binh nghiệp phục vụ trong ngành Quân y, trải qua 3 cuộc chiến tranh vượt qua bao gian khó, kể cả 3 lần chết hụt vì bom pháo ở Trường Sơn (thời gian ở tổ Điều trị 14). Ông được Nhà nước trao tặng danh hiệu “Thầy thuốc Ưu tú” vào năm 1989, đây là đợt đầu tiên có danh hiệu này đối với ngành Y tế.

Về hưu vui thú với cảnh điền viên, ông dành thời gian đi thăm lại chiến trường xưa trên đất nước Lào (Triệu voi), đường mòn Hồ Chí Minh, nơi có đội Điều trị 14 đóng quân, nơi mà ông và đồng đội đã có “Ba lần Diêm vương vồ hụt” và một lần chút xíu nữa bị Giôn Sơn (Johnson) cắt hộ khẩu ở Ngã Ba Đồng Lộc mà ông vẫn từng nói vui với bạn bè, đồng nghiệp. Sau một thời gian

ngiht ngoi, ông xin mở phòng khám bệnh tư nhân tại nhà với mục đích từ thiện là chính. Nếu phải kê đơn cho bệnh nhân mua thuốc đều dựa trên nguyên tắc càng ít tiền càng tốt vì đa số người bệnh là nông dân quanh năm bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Ông đã từng có những vần thơ về “Người nghèo bị ốm đau”: *“Cám cảnh cuộc đời thật ảm ương/ Nghèo hèn lạc hậu khổ trăm đường/ Ngô khoai cầm bừa mờ vàng mắt/ Mưa gió qua ngày rét thấu xương/ Ốm yếu rơi sườn bao tật đến/ Nợ nần kiết xác mấy sầu vương/ Tiền... chùa đâu sẵn mà đi viện/ Thử hỏi... ai thêm để mắt thương”*. (In trong tập thơ “Y tâm” do ông xuất bản năm 1998).

Năm 1999, do tuổi tác ngày càng cao, sức khỏe giảm sút, ông quyết định đóng cửa phòng khám, bởi lẽ đêm hôm có bệnh nhân cần cấp cứu, họ mời mà không đi thì lương tâm cắn dứt, đi thì cả nhà lại lo lắng. Khi biết ông đóng cửa phòng khám tư nhân quá nhiều bệnh nhân thấy tiếc, vì phòng khám của ông đã có uy tín rất nhiều bệnh nhân đến khám, kể cả các tỉnh xa như Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hưng Yên, Bắc Giang, Hà Nội, Quảng Ninh... và cả những cán bộ đến Viện điều trị nhưng vẫn đến phòng khám của ông nhờ khám và tư vấn... Ông cũng day dứt lắm. Nhưng ông có lý do của mình với một tâm niệm đó là “Y đức, tâm đức” mà đã theo ông trong suốt cuộc đời cầm “ống nghe - bơm tiêm - dao mổ” phục vụ cho ngành Y. Tôi đọc được một tâm sự của ông với một người bạn: “Nếu mở phòng khám tư, lỡ do tuổi già mà sinh nhảm lẫn thiệt hại đến sức khỏe của bệnh nhân thì ân hận cả đời. Sau khi đóng cửa phòng khám, tôi có điều kiện đạp xe đi thăm bạn bè khắp

nơi, tôi từng tận mắt thấy hiện tượng xuống cấp đạo đức của nghề y ở khắp nơi, kể cả một số lĩnh vực khác cũng vậy, thật là buồn. Riêng với ngành Y thì còn buồn hơn khi “thanh gươm thần y” hoen rỉ! Tôi tự nhủ nên viết lại những gương sáng của các y, bác sĩ thời chiến và những người tôi biết trong thời gian còn công tác để như một lời nhắc nhở cho các đồng nghiệp hôm nay hãy noi theo họ để có một ngành Y trong sạch như Bác Hồ dạy: *Lương y như từ mẫu*”.

Đúng là ông đã từng ở ngành Y mà nói đến tiêu cực của ngành Y thì đau lòng cỡ nào. Ông còn nhấn mạnh ngày nay có một số y, bác sĩ chỉ lo kiếm tiền. Ông minh chứng với bạn bè qua bài thơ của bác sĩ Nguyễn Bảo (đồng đội một thời ở Đội điều trị 14 Trường Sơn với ông) đã sáng tác và gửi đăng ở một số tờ báo:

*“Trong giờ: Nghe khám qua loa
Ngoài giờ: Phục vụ rất là lương y
Trong giờ: Mặt nặng như chì
Ngoài giờ: Từ mẫu rất chi dịu dàng”*

Đóng cửa xong phòng khám tư, ông ưu tiên cho giữ gìn sức khỏe (ông bị tai biến năm 1999, liệt nửa người may mà cứu chữa kịp thời hơn 1 năm sau đã hồi phục hoàn toàn). Ông quyết định nghỉ ngơi để làm thơ, viết văn. Ông đã từng làm thơ viết báo từ thuở còn ở rừng Trường Sơn, bài báo đầu tiên **“Mẹo du kích”** được đăng trên báo Quân đội Nhân dân từ năm 1966, do thời gian còn phục vụ chiến trường nên thi thoảng ông chỉ viết các chuyên đề về chuyên môn đăng trên các Tạp chí Y học Quân sự, Y học thực hành. Rồi đến khi nghỉ hưu mới lại có thời gian viết báo, làm thơ đăng trên các báo Quân đội nhân dân, Việt Nam hương sắc,



Phụ nữ, Cựu chiến binh, Người cao tuổi, Báo Bắc Ninh, Tạp chí Người Kinh Bắc, Thuốc và sức khỏe...

Là người lính bước ra từ cuộc chiến, rồi cầm bút, bằng cái nhìn sâu sắc trong cuộc đời, ông đã để lại cho đời cho bạn đọc nhiều tác phẩm văn thơ đáng quý... Truyện ký đầu tiên **“Trong thung lũng Trường Sơn”** hầu hết các nhân vật người thật việc thật là những tấm gương y đức tiêu biểu trong chiến trường, tác phẩm được Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân xuất bản năm 1997. Tiếp tục ông trình làng, xuất bản đến hơn 10 tác phẩm văn xuôi, tập ký **“Người quanh ta”**, **“Những tấm gương sống giữa đời thường”**, **“Tấm lòng vàng”**, **“Chuyện những người lính áo trắng”**, **“Thư từ tuyến lửa”**, **“Trường Sơn máu lửa và hoa”**, **“Cuộc đời của chúng tôi - Hồi ký”**, **“Những thầy thuốc cụ Hồ”**,... Thơ ông có 4 tập **“Danh ngôn bốn phương”**, **“Thời áo lính”**, **“Bên dòng Tương Giang”**, **“Y tâm”**, **“Quê hương và nỗi nhớ”**...

Ông cũng đã giành được nhiều giải thưởng cho nghề cầm bút: Giải 3 Bộ Quốc phòng với 2 tác phẩm: **“Thương binh cần thầy thuốc đến”** - **“Chiếc đèn Dinamo trong phòng mổ”**. Tác phẩm **“Những tấm gương sống giữa đời thường”** là giải thưởng văn học xuất sắc năm 2008 của Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng cho ông về cuộc vận động sáng tác quảng bá các tác phẩm học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cũng đề tài này, ông còn giành được giải Ba tác phẩm **“Bác Hồ ra trận”**, giải Nhì **“Thư từ tuyến lửa”** do Tỉnh ủy Bắc Ninh trao tặng, tác phẩm **“Trường Sơn máu lửa và hoa”** giải Ba do

Ban Tuyên giáo Trung ương trao tặng năm 2015. Ngoài ra là một số giải thưởng của Báo chí Ngô Gia Tự, Tạp chí Gia đình, Sức khỏe và đời sống,...

Từ “Thanh gươm thần y” trong gần 50 năm trong ngành Quân y, 30 năm cầm bút viết văn, làm thơ quả thực hiếm ai có được sự nghiệp như ông. “Tâm y, tâm đức” ông luôn rèn luyện, gìn giữ suốt cuộc đời đầu phải ai cũng có được, thật đúng như tâm thế ông qua bài thơ “Cây và hoa xương rồng” ông viết tặng người nữ y sỹ Quân y - bà Nguyễn Thị Nhu, bạn đời của ông:

*“Mọc trên cát bỏng vẫn xanh vồng
Thân cứng gai nhiều chẳng uốn cong
Trong suốt lung linh màu tím biếc
Đời yêu mến gọi Hoa xương rồng”*

Thật đúng là chẳng thể “uốn cong” được “tâm đức, tâm y, tâm thế” của người lính Anh hùng, của một cựu chiến binh vẫn giữ nguyên màu áo lính. Một cánh chim y đức vẫn miệt mài không mỏi, một nhà văn cần mẫn làm đẹp cho đời. Bằng ngòi bút sắc sảo, thẳng thắn, trung thực viết về những tấm gương tiêu biểu để mong muốn đẹp đi những suy thoái về đạo đức ngành y nói riêng và cả xã hội nói chung. Chúng tôi, những thế hệ đi sau hết sức cảm phục về sự cống hiến của ông và tôi tin chắc bạn bè, đồng nghiệp của ông cũng vậy. Ông thực sự là một tấm gương sáng tiêu biểu trong việc thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động./.

VƯỢT TIẾP THÁC GHÈNH

NGUYỄN XUÂN TƯỜNG

Ngôi nhà hướng Tây thuộc phía Bắc thị trấn, trước cửa luôn xanh màu các chậu lộc vùng, bên trong thoáng lại rộn lên tiếng chuyện trò vui vẻ của tốp khách trẻ. Tìm mua cây, khách được mách bảo tới đây, còn tốp khách trẻ kia chưa từng quen biết với xóm làng lại không ai phải hỏi thăm, bởi lẽ họ đều một thời cắp sách tới trường THPT Quế Võ I mà chủ nhân ngôi nhà chính là cô giáo chủ nhiệm: Cô giáo Phạm Thị Bích Nguyệt dạy bộ môn Lịch sử và môn Giáo dục công dân. Cơ ngơi xanh và nồng hậu vậy mà ai tin có một thời cô Nguyệt từng phải chịu đựng và vượt qua sự nghiệt ngã bão bùng.

Những năm 1955 - 1960 người dân Quảng Lâm (Hán Quảng, Quế Võ) thường thấy một ông già đi làm thuê luôn cõng theo một cháu gái, cùng ngồi ăn cơm với thợ. Cháu gái gầy gò, áo quần chắp vá, mẹ mất sớm, cha bị ép buộc di cư vào Nam phục vụ trong quân đội Sài Gòn. Ông nội trong cảnh gà trống nuôi cháu, tìm mọi việc làm nuôi cháu học đến lớp 5 thì tục huyền (cưới) một bà dì ghê. Ông về ở luôn nhà

bà ấy, dù không hữu ý đã làm đảo lộn cuộc sống của cháu gái. Cháu bị bà sai đầu tắt mặt tối, làm mọi việc từ trong nhà ra ngoài ruộng, phải thức khuya dậy sớm, nơm nớp lo những trận đòn, những lời mắng nhiếc khi là của bà khi lại là của cả ông nội do tâm trạng bất lực giận cá chém thớt gây ra. Làng xóm thương lắm nhưng là lúc gạo châu củi quế, ông nội thì bị bà bắt quyết suy nghĩ quẩn quanh. Cháu phải nghỉ học.

Buổi có đoàn quân từ chiến trường miền Nam ra an dưỡng, mượn ngôi nhà tranh của ông nội làm nhà chỉ huy, ngày ngày chứng kiến cảnh cháu phải thui thủi vừa chăn bò vừa cắt cỏ, rất ít được sinh hoạt Đội, nếu có buổi được sinh hoạt thì bị đối xử phân biệt là con của kẻ đi theo giặc, nhưng cứ thấy sách báo của đơn vị là như bị hút hồn, đọc ngấu nghiến. Các sĩ quan có tên gọi là Tuấn, Tần, Việt, mỗi người một chút vật chất đi đâu về cũng có quà cáp và đặc biệt cùng nhau đốc sức cho cháu học hết chương trình lớp 6 rồi làm thủ tục để cháu được tới trường học lớp 7 hệ 10/10. Cuối năm, thành tích xuất sắc cháu được tuyển thẳng vào cấp 3.



Đang học lớp 8 thì cháu phải nghỉ học vì ông nội và họ mạc không có đủ gạo để nuôi ăn học và vì quan điểm là con của người đi lính cho giặc học rồi chắc gì được sử dụng. Sĩ quan Phạm Minh Tuấn khi đó đã ra quân, đứng dịp quay lại thăm ông cháu đã có một quyết định nhanh chóng để giúp cháu được tiếp tục đi học. Ông làm thủ tục nhận cháu làm con nuôi, xin được cấp mua theo sổ gạo nhà nước, đổi tên cháu là Phạm Thị Bích Nguyệt, đưa về Nam Định. Buổi chia tay Nguyệt không cầm được nước mắt khi ông nội nói: "Con ơi! Ông chỉ mong con lợi sông tới bờ. Không phải lo gì cho ông". Cô gái hiếu học không hề biết rằng nhà bố nuôi (ở Hải Phúc, Hải Hậu, Nam Định) đang có những tám miệng ăn, cũng đang trông cả vào cuốn sổ gạo nhà nước bao cấp, luôn có chung nỗi lo đói ăn rách mặc. Dư luận lập tức xôn xao rằng Nguyệt là con riêng của thượng úy Tuấn, có kẻ còn độc miệng bôi nhọ cả tình nghĩa phụ trong trắng. Nơi quê mới dường như không ai chào đón cô gái Kinh Bắc trong buổi bơ vơ theo cha nuôi về. Có cảm tưởng Nguyệt sẽ không thể trụ vững. Nhớ lời ông nội dặn dò: Cha Tuấn là người đức độ, muốn được học hành tiếp phải biết cùng cha vượt lên, Nguyệt nhẫn nhịn. Gia đình sắp có cơ hội ẩm cúng thì ông nội cùng người thân gửi cho Nguyệt số tiền để đóng thóc đỡ đàn cha Tuấn. Còn dư chút tiền Nguyệt không giữ cho mình mà đem mua sách vở cho các em và chút quà bánh. Ai ngờ việc làm xuất phát từ đáy lòng đó bị coi là hành vi giả tạo, rằng tiền ấy cũng của cha Tuấn, nếu có của vậy thì hà cớ gì phải theo cha Tuấn

tha hương tới đây. Thêm lần Nguyệt khóc và thêm lần cha nuôi lại phải khuyên giải ân cần.

Thầy giáo và bạn học trong lớp cũng nhanh chóng chia sẻ, quý mến phẩm chất hiếu học và đặc biệt tiết kiệm, nhường nhịn của Nguyệt. Gia đình cùng hàng xóm cuối cùng cũng mở lòng. Năm học cuối cấp cha Tuấn nói sẽ cho Nguyệt được trọ học, đỡ đi buổi vất vả, có thời gian ôn luyện thi vào đại học. Chứng kiến cảnh học sinh V thường đến học nhóm với Nguyệt, thấy cả hai có cảm tình thúc đẩy học tập, cha Tuấn không ngăn cản hai trái tim trẻ, chỉ yêu cầu không để ảnh hưởng đến kết quả học tập trước mắt và kể cả khi đã vào đại học. Học sinh V vui mừng về khoe với mẹ, mẹ V liền đến nói thẳng với mẹ nuôi Nguyệt: "Con gái ngần ấy tuổi đầu bỏ ông nội ốm yếu ở quê đến đây trai gái, quyết không phải là đứa tốt đẹp gì". Lại phải nhờ có cha Tuấn, tuần lễ sau Nguyệt mới vững vàng ôn tập, trúng tuyển đại học sư phạm năm 1974.

Phía trước còn 4 năm học đại học, còn hoàn cảnh túng bấn của ông nội, của cha nuôi, còn cái lý lịch bị người đời rề rệu. Vừa vào năm học mới nhà trường đã nhận được lá đơn tố giác có một nữ sinh người Bắc Ninh tên là Liên khai man lý lịch. Rà soát danh sách sinh viên không có tên như vậy. Chuyện qua đi vẫn làm Nguyệt phấp phồng.

Một buổi sáng đẹp trời, cùng các bạn đi lính trợ cấp học bổng về, mua bánh kẹo vui cười hò nhau ăn, chỉ mình Nguyệt không mua vì chột nghĩ đến hoàn cảnh của ông nội, của cha nuôi. Manh áo vá vai Nguyệt vẫn mặc tới giảng đường làm cả

trường biết. Chàng sinh viên N thấy vậy bèn dùng đồng tiền giúp đỡ, hé lộ ý định rủ Nguyệt đi chơi vắng cảnh Thủ đô. Nguyệt từ chối thẳng thừng. Cũng lúc ấy V đổ vào trường C500, xuất hiện xin được chấp nối tình cảm, bỏ qua những biểu cảm lệch lạc trong định kiến của người mẹ buổi nọ. Nguyệt chỉ lặng lẽ khẳng định: thời gian sẽ chứng minh, sẽ thử thách tấm tình của một con người, trước mắt mỗi người phải hoàn thành tốt khóa học của mình.

Tháng 5/1975 cả dân tộc hân hoan vì thống nhất nước nhà, riêng Nguyệt bàng hoàng vì có tin đồn bố đẻ vào Nam là một tên ác ôn. Một số lớn tiếng giục nhau viết đơn tố cáo, không thể để con của kẻ ác ôn học trong trường đại học của nhân dân. V an ủi Nguyệt nhưng cứ nghĩ đến chuyện cha là ác ôn Nguyệt lại bủn rủn chân tay. Dẫu từ đây là những Tết sum họp hai miền Nam Bắc mà chỉ riêng Nguyệt sợ Tết hơn bất cứ ai. Đêm 30 Tết nào cũng ngồi thu lu một mình trên tàu hỏa về hai quê, hết thăm nhà cha mẹ nuôi lại thăm ông nội. Về đâu cũng không muốn ló mặt ra khỏi nhà. Hay ho gì một giáo sinh nữ có cha là ác ôn. Ngọn lửa tình yêu với V như không còn nhiệt, cho dù V tỏ quyết tâm gắn bó. Người cha là ác ôn thì làm sao Nguyệt dám bước lên bục giảng để nói với học trò. Cha Tuấn thấu nỗi đau ấy đã khẳng định: Cha còn sống thì Nguyệt nhất định có tương lai.

Rồi ngày 7/4/1976 tới, Nguyệt có thư của người lính Giải phóng cùng quê tên là Nguyễn Văn Thành báo tin vừa gặp bố đẻ Nguyệt; ông chỉ là người lính coi kho, không phải là ác ôn. Ông đã gửi thư và

quà ra Bắc, nhờ tên Căn đem đến tận nhà, không biết hẳn là cán bộ biến chất đang bị công an truy nã, nên hẳn đã biến thủ và dựng chuyện. Đây có lẽ là tin vui nhất đời vì chỉ có như thế thì những cố gắng của ông nội và cha Tuấn mới thực sự có ý nghĩa. Hai ông cháu Nguyệt tìm gặp cảm ơn anh Nguyễn Văn Thành, rồi ngày 14/9/1976 hai ông cháu lên tàu vào Nam tìm người cha để bắt tin 20 năm, là để chứng minh một tình người, tình gia đình ruột thịt, hoàn toàn không phải để kiểm đồng tiền hay hàng hóa của chế độ Mỹ Thiệu. Gặp được cha để mừng tuổi, hờn trách đủ nỗi, Nguyệt ghi vào nhật ký: "Từ nay mình đã là chị của 17 đứa em, 7 của cha nuôi ngoài Bắc, 10 của cha đẻ trong Nam. Cha nuôi đã cho mình hiểu, mình không được phép là tấm gương mờ". Nguyệt mong sớm đến ngày ra trường để có thể phụ giúp phần nào cho hai người cha. Niềm vui sum họp gia đình kéo theo niềm vui của tình yêu, hạn thử thách Nguyệt đề ra với V vừa bị xóa thì Tết Noel năm 1977 (chỉ nửa năm sau sẽ làm lễ tốt nghiệp ra trường) kẻ đợi người trông đã không gặp lại nhau. V vừa được Nguyệt đồng ý nối lại tình yêu đã vội kiêu hãnh với nước đi của mình, không đến đón Nguyệt đi chơi mà rong một cô gái khác, gọi là cho thỏa cái sự biết thêm nhiều hoa lá lạ, còn với Nguyệt hôm sau chỉ một lời xin lỗi ắt sẽ xong. Bạn bè chí cốt vội cho Nguyệt biết chân tướng anh chàng tham bát bỏ mâm.

Cùng lúc nhà trường tìm ra tên tuổi lâu nay quần chúng tố giác đã kết tội Nguyệt khai man lý lịch. Nguyệt phải trần



ting, nước mắt chảy ra nhiều hơn bao giờ, không phải để van xin mà chỉ vì nghĩ thế là tiêu tan mọi hy vọng của ông nội nửa đời ăn đói mặc rét vì cháu, tiêu tan những trông đợi của người cha xuôi ngược vì con nuôi...

Cha Tuấn hồi hả lên gặp nhà trường. Ông nhận thiếu sót không sớm báo cáo trước nhà trường nhưng cũng khẳng định được phân công công tác nhất định Nguyệt sẽ làm rạng rỡ trang giáo trình. Sinh mạng chính trị đời cầm súng giết giặc và tấm thẻ Đảng của ông xin bảo đảm: Không phải ngẫu nhiên hay vô duyên ông mua dây buộc chân mình. Ông đã làm theo lý tưởng của Đảng, Bác Hồ, không đập khuôn máy móc, trái lại luôn phát hiện và sẵn sàng hứng chịu gian truân, miễn là không để mất những gì tốt đẹp của đất nước.

Cha nuôi đã thuyết phục những người làm công tác tổ chức. Tháng 10/1978 Nguyệt được bước lên bục giảng trường Sư phạm 10+2 Đông Triều, Quảng Ninh. Đích là bờ sông Nguyệt đã được cha nuôi, được ông nội và chế độ đưa tới nhưng chẳng có hoa trái nào chờ sẵn. Thành tích đầu tiên đền ơn cho trang giáo án lại chưa phải là với học trò mà là với những đồng nghiệp chưa biết chấp nhận những hy sinh nhỏ cho người bên cạnh. Nguyệt đã kiên trì giúp được hai đồng nghiệp trong cảnh ly thân trở lại đoàn tụ. Tổ ấm của bạn nở hoa, tổ ấm mảnh trời riêng của Nguyệt cũng được mọi người vun vén.

Nhiều giáo viên thường cảm thấy khó khăn khi dạy môn giáo dục công dân, riêng cô giáo Nguyệt nghĩ: Gia đình xã hội hai

mươi lăm năm qua tác động vào cân não các sinh linh cõi cút biết bao nhiêu. Gia đình phải thấm thiết, xã hội phải cởi mở, nền giáo dục phải lấy mục tiêu cứu mang những tâm hồn trẻ thơ đang rất dễ bị tổn thương làm nhiệm vụ hàng đầu. Không nói điều sáo rỗng, cô giáo Nguyệt nói lời tự đáy lòng. Vị cay đắng của thời Tám Cầm, vị ngọt bùi của thời đói khát, có ông Bụt là người cha nuôi chẳng mang một phép lạ nào, chỉ bằng trái tim thương xót và trách nhiệm với lớp hậu sinh thôi thúc. Học trò cảm kích nhận ra có người bạn lớn đứng trên bục giảng.

Chuyển về trường THPT Quê Võ số I từ sau niên học 1984 - 1985 liên tục làm chủ nhiệm các lớp học phức tạp và làm cán bộ công đoàn, với cô giáo Nguyệt biết mấy buồn vui. Nhiều học trò tâm sự hoàn cảnh éo le, hoặc do cô tự phát hiện qua những triệu chứng biểu hiện được can thiệp kịp thời, hiệu quả. Các em thường rủ nhau về thăm, thậm chí đột ngột xuất hiện, xắn tay áo xin làm mọi việc trong gia đình cô.

Học sinh Nguyễn Thiện Đạt, trường THPT Dân lập Quê Võ (nay là THPT Phố Mới) 3 lần thi trượt và lần thứ 4 đã trúng tuyển vào trường Sĩ quan Chính trị tâm sự: Em có may mắn được học cô Nguyệt, nếu không em không có được quyết tâm đứng dậy, phấn đấu không lùi bước như vậy. Đạt cảm ơn cô đã truyền lửa, truyền ý chí cho những học trò vấp ngã, chán chường. Trong một lá thư khi đã trưởng thành, sĩ quan QĐND Nguyễn Thiện Đạt đã xin được coi cô giáo Nguyệt là mẹ, mong cô coi mình như con đẻ. Lá thư Đạt gửi hòm thư: 2CA-

150 Sơn Lộc, Hà Tây có bài thơ dành cho cô: *"Mong thời gian ngừng trôi, để mẹ con trẻ mãi, bàn tay gầy từng trái, nâng giắt cuộc đời con. Mẹ là nước đầu nguồn, suốt đời con tắm mát...; Mẹ cho con hiểu biết, lẽ sống ở trên đời..., cây muốn vững phải ngay, người quý người thành thật; muốn được phải biết mất; những gì cần chia xa, sống với lòng vị tha, cho tình người thấm lại; Mẹ là mẹ mãi mãi, trong đời con bình yên"*. Tập san Năng sản trường cũng có loạt bài nói về cô giáo Phạm Thị Bích Nguyệt trường THPT Quế Võ I những năm 2003 - 2004. Tập thư học trò cảm ơn cô giáo ngày một dày lên. Ngành giáo dục tỉnh bấy giờ ghi tên thêm một nữ giáo viên liên tục 25 năm qua là giáo viên giỏi, giáo viên xuất sắc với 9 bằng khen của UBND tỉnh, của Công đoàn, của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Với các cuộc Vận động "Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm" và phong trào "Giải việc nước, đảm việc nhà" cô giáo Nguyệt vẫn luôn là tiên phong bền bỉ và hăng hái.

Năm 2006 cuộc đời của cô giáo Phạm Thị Bích Nguyệt gặp một gềnh thác có thể nói là giăng mắc mọi hướng nếu thiếu bản lĩnh của một nhà giáo ưu tú sẽ xử lý khó bề toàn vẹn.

"Con bé Hoài Bắc vẫn bảo là con riêng của con đĩ gì đó nay tự dưng lại nhận là con đẻ của mình, muốn đón về nuôi - Bố chồng Nguyệt nói - Tôi đã bảo thẳng, cái mã anh nuôi thân còn chả xong, còn đòi nuôi thêm ai. Hoài Bắc với chả Hoài Nam, muốn nuôi nó thì phải được sự đồng ý của vợ con. Định lấy lý do nó chỉ còn năm học cuối, ông ngoại cùng với cậu mợ

nó đang quá khó khăn để trăm sự lại trút lên đầu chị. Tôi biết tấm lòng của chị, chị từng thương nó..."

Đúng là Nguyệt đã vì danh dự, vì công ăn việc làm của chồng mà ngơ đi, cho qua chuyện người chồng một thời dan díu với mẹ đẻ của Hoài Bắc. Nào ngờ có ngày xảy ra việc định đưa nó từ trong Nam ra ngoài này nuôi dạy.

Chồng Nguyệt để theo lời bố, giọng điệu tỏ ra thật biết điều, sấm hối:

- Ngày trước... đã nói là anh không hề yêu cô ta. Cô ta là hạng chung chạ với đủ loại đàn ông, lợi dụng lúc anh xa nhà lừa anh vào bẫy. Đó không phải là vợ hai hay vợ bé gì, chỉ là con đĩ như mẹ con em vẫn gọi, không có quyền bước chân vào nhà mình. Phần anh, vẫn nghĩ, người ta ở tù có án, hết thời hạn là hết tội. Lỗi lầm của anh thật khó được tha thứ. Chỉ xin mẹ con em thông cảm cho Hoài Bắc. Nó đang thiếu tình thương của một người mẹ thực sự. Ngoài em ra, khó có ai giúp nó được.

Chiếc ghế dưới chân Nguyệt như chùng xuống. Ý định của bố chồng và chồng Nguyệt chứng tỏ thời gian qua không ai ngấm nổi vất vả nuôi con và dạy học của Nguyệt như thế nào. Giờ tuy đã tạm ổn nhưng đang bệnh tiểu đường, những mong được dưỡng sức thì lại toan quàng dây vào chân Nguyệt nữa. Người chồng có hiểu: Trước đây gửi ít tiền vào chu cấp Hoài Bắc vì nghĩ nó đáng thương, còn như đem nó về nuôi là chuyện đưa về một bằng chứng phụ tình, phụ tấm lòng cao thượng của Nguyệt, muốn thế nào cũng bắt Nguyệt phải chịu hay sao? Con đĩ ấy sẽ cười thỏa mãn buộc một nhà giáo phải



giúp, là chuyện tò vò mầy nuôi con nhện, ngày sau nó lớn, nó quện nhau đi...

Ông bố chồng mắt kém chỉ thấy Nguyệt ngồi bất động; chồng Nguyệt thì thấy rất rõ đôi môi vợ mím chặt. Khó theo ý muốn của nhà chồng.

- Ý kiến của đồ Nguyệt thế nào cho bố biết?

Ông bố dùng tiếng cổ “đồ” để dò hỏi thái độ con dâu.

Sức có hạn, vả lại thời nay mấy ai quên thân mình giúp đỡ thủ dâm. Nguyệt nói đồng đặc, nói theo bản lĩnh của một cô giáo đứng trước đám học trò phạm khuyết điểm:

- Sức khỏe của con, cả nhà đã rõ, anh thì rõ hơn ai. Không thông cảm cho, lại còn mong cái thân tàn này thông cảm nữa.

Bước ra khỏi nhà, Nguyệt thấy màu xanh cây trái như đen đặc lại, bên đường xe cộ qua lại lao vun vút.

Ông bố chồng với kinh nghiệm trường đời không thoái chí, cho gọi con gái Nguyệt về giao chỉ thị: “Giọt máu đào hơn ao nước lã”, phải tìm mọi cách thuyết phục mẹ. Thương và hiểu mẹ nên con gái Nguyệt nói: “Yêu thương Hoài Bắc thì chúng cháu đồng ý nhưng đừng đem câu giọt máu đào ra nói, mẹ cháu có lòng tự trọng của người vợ, người mẹ và của nhà giáo tiêu biểu. Nổi đau bao nhiêu năm qua vừa dịu đi, đừng ai động vào nữa làm mẹ cháu đau thêm. Bây giờ sức mẹ cháu yếu, xử sự thế nào cho hợp tâm lực là tùy ở mẹ. Đừng ai nài nỉ hay thúc bách”.

Nguyệt yên lặng nhưng kịp nhận ra: “Cứ để vương mắc trong nhà thế này, e là sắp tới, buổi lên lớp của mình lời giảng sẽ

khó lọt tai học trò”. Phụ nữ, tình yêu cho quá nhiều mà được chẳng bao nhiêu.

Tối ấy mất điện như là trời đang nói với Nguyệt, gia đình mình cần phải ra khỏi đêm dài mặt trái của tình ái.

Một tuần lễ sau thì nhà Nguyệt bọn chọn. Nữ sinh lớp 11 Hoài Bắc trong dáng vẻ gầy yếu thiếu thốn xuất hiện. Em động về nhớ nhà, nhớ ông ngoại, nhớ một quá khứ chao chát, mỗi ngày phải cầm 25.000đ lo cơm nước giặt giũ cho cả gia đình người già trẻ nhỏ 8 khẩu. Thời gian học bài là giờ ra chơi ở lớp học, là khi đêm xuống phố sá chìm trong tĩnh mịch.

Ngôi nhà Nguyệt đêm nay thêm một thành viên. Ánh trăng dát bạc soi qua song cửa, soi trên chiếc giường đôi nơi Nguyệt và Hoài Bắc sẽ nằm ngủ đợi ban mai. Hai hình hài từng bất hạnh nằm bên nhau. Người trẻ tuổi chưa biết nói gì với người mà từ nay nó phải gọi bằng mẹ; người đã lớn tuổi cũng chưa thấy phải vội vã nói ra điều gì với người cùng thế hệ với con cái mình. Trăng cũng không thể nói gì với họ.

Ban mai, giọng Hoài Bắc động nước mắt nói với chị gái. Đêm qua mẹ đã ôm em ngủ chị ạ. Em biết, mẹ đã khóc thầm chị ơi! Em phải ráng hết sức mình mới xứng đáng...

Nước mắt đã nhỏ xuống trong đêm gặp mặt với con gái của kẻ tình địch. Những bài giảng giáo dục công dân của nhà giáo ưu tú đã được chuẩn bị kỹ lưỡng từ thực tế của đời mình...

NÉT ĐẸP CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ qua góc nhìn của Văn nghệ sỹ

HUY PHÁCH

Hàng nghìn năm nay, qua bao thăng trầm lịch sử, phụ nữ Việt Nam vẫn giữ gìn được nét đẹp riêng cho mình. Những nét đẹp hiện đại kết hợp nhuần nhuyễn với những đức tính truyền thống tạo nên dáng vẻ và tính cách với bản chất thuần Việt. Muốn tôn vinh phụ nữ trong các tác phẩm văn học nghệ thuật, Văn nghệ sỹ phải thực sự thấu hiểu về họ.

Phụ nữ - người xây tổ ấm

Từ xưa, gia đình Việt Nam được bền vững, xây dựng hạnh phúc cho mọi người trong gia đình và từ đó đem lại sự ổn định và thịnh vượng cho xã hội, một phần quan trọng chính là nhờ ở vai trò người phụ nữ.

Các cụ ta thường nói: “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm”. Cùng là xây nhưng một người xây nhà, một người xây tổ ấm. Nhà và tổ ấm không phải là một. Hai khái niệm này thống nhất (trong một trường nghĩa) chứ không đồng nhất. Cái hay của ngôn từ lại xuất phát từ cái lô gích tuyệt vời của cuộc sống. Nhà là một thực thể hiện hữu, một công trình phải đầu tư vật chất. Và người đàn ông, khi xây dựng gia đình, phải có sứ mệnh nhận trách nhiệm tạo dựng cái khung làm nên nền tảng một “tế bào xã hội” (gia đình nhỏ). Đó là nơi

ở, với những nguyên tắc sống, rường cột đạo lý mà anh ta sắm “vai” chính. Điều đó là hợp lẽ, vì đàn ông trong nhà bao giờ cũng được coi là “xương sống”, là trụ cột của ngôi nhà. Nhưng họ có một người đồng hành đặc biệt. Đó là người bạn đời của họ. Người phụ nữ là “một phần tất yếu của cuộc sống” vì chỉ có họ thì ngôi nhà kia (dù có to đẹp đến mấy) mới trở thành mái ấm. Muốn vậy, bạn đồng hành này phải chia cánh tay chia ngọt sẻ bùi trong mọi nơi mọi lúc. Người phụ nữ chính là nhân tố quan trọng xây dựng gia đình. Họ còn là “nhà sư phạm”, là “bác sĩ tâm lý”, thậm chí là “bảo mẫu”. Chính bản thân họ góp phần làm nên tổ ấm. Mà tổ ấm chính là một giá trị của cuộc sống. Xây tổ ấm, tức là tạo dựng nên một đặc trưng, một phẩm chất cơ bản của một gia đình hạnh phúc. Công việc này, chắc chắn không phải là một điều dễ, càng không phải là chuyện một sớm một chiều. Khi có sự hoà thuận, hết thảy mọi gian nan rồi cũng sẽ qua. Thuận vợ thuận chồng tát bể Đông cũng cạn là thế! Vậy mà, sứ mệnh này lại đặt vào vai người phụ nữ.

Người ta thường nói: “Một người đàn ông hạnh phúc là một người sáng sáng muốn đến công sở và chiều chiều muốn trở



về nhà”. Sự nghiệp của họ là cần, là quan trọng. Nhưng muốn vậy, đằng sau họ phải có một tổ ấm. Đó là một gia đình ấm êm, hạnh phúc. “Đằng sau một người đàn ông thành đạt có một người phụ nữ. Và đằng sau một người đàn ông thất bại cũng vẫn chỉ là người phụ nữ đó thôi”. Hai trong một (hai con người, hai giới tính, hai bản phận...), đó chính là điều làm nên triết lý của cuộc sống về sự hoàn thiện..

Gia đình Việt Nam từ ngàn xưa giữ vị trí quan trọng trong đời sống của mỗi cá nhân cũng như trong sự phát triển xã hội. Gia đình luôn luôn là nơi tạo ra hạnh phúc cho mỗi người bởi con người tìm thấy trong gia đình sự đùm bọc về vật chất và tinh thần, thụ hưởng sự giáo dục, những niềm vui của cuộc sống, sự an ủi khi khó khăn, sự phụng dưỡng lúc tuổi già yếu. Gia đình đảm nhiệm vai trò cân bằng về tâm lý và tình cảm, hạnh phúc cho mỗi cá nhân. Bởi, có nhà chưa hẳn đã có hạnh phúc, mà chỉ có hạnh phúc khi ngôi nhà thực sự trở thành tổ ấm của mình.

Người phụ nữ mới trong xu thế hội nhập

Trong giai đoạn hội nhập, trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa, người phụ nữ Việt Nam không ngừng phát huy vai trò của mình, trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển chung của xã hội.

Trước hết chúng ta phải thừa nhận vị trí hết sức quan trọng của người phụ nữ trong gia đình. Họ có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình. Thiên chức và xã hội đã trao cho phụ nữ phần việc lớn hơn nam giới trong gia đình, đó là việc sinh nở ra con cái để duy trì nòi giống, nội trợ lo lắng từng bữa ăn, giấc ngủ trong nhà,

“nhen lên và canh giữ bếp lửa gia đình” tạo nên sự ấm áp, yên vui làm điểm tựa cho chồng, cho con, cho cháu... bằng cái tâm và đức của mình. Bây giờ hơn bao giờ hết, đã đến lúc người phụ nữ được quyền chọn làm điều mà mình yêu thích. Không nhất thiết phụ nữ thành đạt phải là người kiếm được nhiều tiền, có chức vụ cao. Nếu một người phụ nữ nào đó hạnh phúc với công việc làm vợ, làm mẹ và chọn sự nghiệp cả cuộc đời mình là chăm sóc chồng, con thì sản phẩm, thành tựu của người phụ nữ ấy là một gia đình thuận thảo. Là người vợ hiền, họ luôn hiểu chồng, sẵn sàng chia sẻ những ngọt bùi cũng như những đắng cay cùng chồng, khiến người chồng luôn cảm thấy yên tâm trong cuộc sống, từ đó họ có thể đóng góp nhiều hơn cho xã hội. Đó là lựa chọn của họ, là hạnh phúc của họ, họ có quyền sống với lựa chọn ấy.

Trong thời đại mới, bên cạnh vai trò quan trọng trong gia đình, người phụ nữ còn tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội. Ngày càng có nhiều người trở thành chính trị gia, nhà khoa học nổi tiếng, nhà quản lý năng động... Quyền của phụ nữ về kinh tế đã được nâng lên thông qua việc pháp luật quy định quyền lợi của phụ nữ. Khi nền kinh tế của chúng ta càng phát triển, phụ nữ càng có nhiều cơ hội hơn. Nó phá vỡ sự phân công lao động cứng nhắc theo giới, cho phép phụ nữ tham gia vào nền kinh tế thị trường và khiến nam giới phải chia sẻ trách nhiệm chăm sóc gia đình. Chính nhờ Đảng có sự lựa chọn đường lối đúng đắn cho sự phát triển của đất nước mà vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt Nam không ngừng được nâng cao. Phụ nữ khi có tri thức sẽ có bản

lĩnh hơn và có nhiều cơ hội lựa chọn hơn trong cuộc sống. Người phụ nữ Việt Nam hiện đại trong thời kỳ mới nếu được sự hỗ trợ tích cực từ phía khách quan, cùng với những nỗ lực chủ quan sẽ có cơ hội đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội, tạo vị thế cho bản thân. Phụ nữ - dù trong thời đại nào cũng luôn có những vị trí không thể thay thế.

Phụ nữ - nguồn cảm hứng bất tận cho các Văn nghệ sĩ

Người phụ nữ - là đề tài muôn thuở của thi ca, hội họa, và nhiều loại hình nghệ thuật khác... Họ khơi nguồn cảm hứng bất tận cho các văn nghệ sĩ. Bởi lẽ, vẻ đẹp của người phụ nữ không chỉ được thể hiện qua dung mạo bên ngoài mà tâm hồn họ thật sự là một tác phẩm nghệ thuật kiệt tác nhất, xuất sắc nhất. Nhà văn Victor Hugo từng nhận xét “Bên cạnh ánh sáng lung linh của các vì sao còn có ánh sáng êm dịu và huyền bí của tâm hồn người phụ nữ”.

Đất nước Việt Nam nói chung và Bắc Ninh nói riêng - đất nước của những làn dân ca ngọt ngào, của cánh cò bay lả bay la, đất nước của bàn tay mẹ tảo tần qua bao năm tháng... và từ trong cái nguồn mạch dạt dào ấy, người phụ nữ kết tinh của non nước ngàn năm, là đề tài chưa bao giờ vơi cạn trên đầu ngọn bút của người nghệ sĩ, qua nhiều thời đại khác nhau.

Ngày xưa, cả nước chìm trong những ràng buộc, lễ giáo khắc nghiệt tối tăm. Một nàng Kiều tài sắc vẹn toàn mà cuộc đời lênh đênh trong suốt 15 năm lưu lạc; một Hồ Xuân Hương khát khao hạnh phúc mãnh liệt mà trọn đời ngao ngán bởi phận “làm lẽ”, “kiếp chồng chung”... “Đau đớn thay phận đàn bà/ Lời rằng

bạc mệnh cũng là lời chung”. Hai câu thơ cất lên trong hoàn cảnh mà con người bị cương tỏa bởi “vòng kim cô” của lễ giáo phong kiến, của những “tam tòng tứ đức”... Người phụ nữ càng đẹp, càng tài, càng lắm bất hạnh, khổ đau. Câu thơ của Nguyễn Du chính là khúc “bạc mệnh” tấu lên cho mọi “kiếp hồng nhan”.

Thời gian trôi đi, xã hội tiến lên, hình ảnh người phụ nữ trong văn học dưới ngòi bút của các nhà thơ mới có cách nhìn nhận khác. Người phụ nữ Việt Nam hiện ra với vẻ đẹp giản dị của cuộc sống, với lo toan đời thường. Hẳn trong mỗi chúng ta, không ai quên được hình ảnh người mẹ với “*Nét cười đen nhánh sau tay áo/ Trong ánh trưa hè trước giậu thưa*” trong thơ Lưu Trọng Lư, nhớ tới dáng mẹ lộng lộng giữa đất trời “*Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung/ Gió lay như sóng biển tung trắng bờ*” trong thơ Tố Hữu, càng không thể quên được nét đầm thắm, dịu dàng của người mẹ trong thơ Nguyễn Duy “*Mẹ ru cái lẽ ở đời/ Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn/ Bà ru mẹ... mẹ ru con/ Liệu mai sau các con còn nhớ chăng?*”.

Có ai đó nói rằng: “Người phụ nữ là một nửa thế giới”. Và quả thật, họ đã đi vào những trang viết chảy suốt trong văn học từ trước đến nay, để rồi không chỉ làm nên một nửa, mà là trọn vẹn tấm hình trong sâu thẳm tâm hồn thế hệ người đọc hôm nay và cả mai sau.

Quả thực, người ta quý yêu người phụ nữ như quý yêu một điều gì đó rất thiêng liêng, rất cao đẹp. Trải qua bao cuộc chiến tranh, bao vất vả lo toan, hình ảnh những người mẹ, người chị của dân tộc Việt Nam càng trở nên sáng ngời rạng rỡ. Họ đã khẳng

định được phẩm chất của mình trong từng thời kỳ xã hội. Đến ngày hôm nay, không ai có thể phủ nhận được vai trò to lớn của phụ nữ trên nhiều lĩnh vực. Đảng, Bác Hồ đã phong tặng phụ nữ Việt Nam tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” trong thời kỳ kháng chiến và “Trung hậu, đảm đang, tài năng, anh hùng” trong thời kỳ đổi mới đất nước. Đó không chỉ là sự khích lệ, động viên mà còn là sự thừa nhận và đánh giá cao vai trò của phụ nữ Việt Nam, họ mãi mãi là nguồn cảm hứng sáng tạo vô tận cho sáng tác của các văn nghệ sĩ. Vai trò của phụ nữ đối với gia đình và xã hội lớn lao là vậy nhưng tác phẩm nói về họ còn hạn chế. Văn nghệ sĩ chúng ta còn mắc nợ với các bà, các mẹ, các chị nhiều lắm, còn mắc nợ với “phái đẹp” nhiều lắm! “*Má em ai gửi đồng tiền/ Để anh mắc nợ mấy phiên chợ tình*” (thơ Huy Phách)./.



TRẦN THIẾT

Tình quê

(Tặng những người con làm dâu xa)

Mừng tôi nhớ đậu cúc tần
Ta về gặp lại người thân bồi hồi
Võng quê kéo kẹt à ơi
Cho con xin lại những lời mẹ ru.

Ngọt bùi nhớ buổi trăng lu
Sao buông gió mỗi mây mù bủa giăng
Bọt bèo góc bể xa xăm
Đêm đêm dằn vặt ruột tằm nhớ quê.

Đâu rồi cái thuở mẹ chề
Vịt giời rặng sún ngủ mê tè giường
Những ngày hờn dỗi không nhường
Giận thì quá giận cha thương chẳng đòn.

Bây giờ êm ấm chồng con
Chưa quên cái đại đã toan về già
Vui buồn con lấy chồng xa
Thời gian thoi dệt lên bà lên ông

Công cha nghĩa mẹ nặng lòng
Quê chồng con vẫn hằng mong vẹn tròn
Tình đời cao vợi tày non
Tình quê muôn thuở ta còn ta yêu./.

CÔNG CON QUA KHỎI NHỮNG MÙA BÃO GIÔNG

HOÀNG GIÁ

Báo Bắc Ninh hằng tháng số 11-2022 có bài thơ “**Mẹ**” của tác giả Hà Kim Quy. Không biết Hà Kim Quy là nhà thơ chuyên nghiệp hay chỉ là người cầm bút ngẫu hứng. Nhưng dù là gì thì anh cũng đã truyền cho tôi, cho chúng ta một tình cảm lớn lao về mẹ, đã phác họa những hình ảnh kỳ diệu về những đấng sinh thành. Xin được chép lại bài thơ đầy xúc động ấy.

Mẹ

*Đồng làng công gió heo may
Điều vi vút công cả ngày lẫn đêm
Lá sen công hạt mưa thiên
Hoa sen thơm công cả miền từ bi.*

*Cõi người công những sân si
Mẹ ta giữ hết, để đi vào chùa
Một đời dãi nắng, dầm mưa
Giữ cho con khỏi những mùa bão giông.*

*Chuồn chuồn công nắng qua sông
Rót vào năm tháng mệnh mông giọt buồn
Con băng khuâng giữa càn khôn
Nâng niu gìn giữ phần hồn mẹ cho.*

Đây, bài thơ chỉ có ba khổ lục bát, vẹn vẹn 84 từ, nhưng nổi vất vả của người

mẹ (cả thể chất lẫn tinh thần) thì vô cùng đa hình, đa dạng mà tác giả khéo léo ghép trong động từ “*công*” đầy chất thơ. Động từ “*công*” khiến ta hình dung một khối vật chất nặng nề đè lên cái lưng còng, đeo bám vào đôi vai gầy guộc. Dù rằng “*Đồng làng công gió heo may*”, “*Điều vi vút công cả ngày lẫn đêm*”. Dù rằng “*lá sen công giọt mưa thiên*”, “*Hoa sen thơm công cả miền từ bi*”... không hề nhắc tới người mẹ, nhưng tôi tin rằng ai cũng hình dung đây là nỗi vất vả, gian truân “*Một đời dãi nắng, dầm mưa*”, một đời chịu thương, chịu khó của người mẹ.

Đến khổ thơ thứ hai, tác giả nhắc tới “*cõi người*”. Cõi người mệnh mông vừa rộng dài, vừa sâu thẳm. Sứ mệnh của cõi người là phải “*công những sân si*”, tức là công những ham muốn, xấu xa, công những phần chưa tốt, chưa hoàn thiện. Và “*Mẹ ta*” - mẹ tác giả nói riêng - mẹ trong cõi người nói chung phải “*công*”, rồi lại phải “*giữ hết*” “*để đi vào chùa*”. Mẹ vào chùa làm gì? Vào chùa là đi về cõi cực lạc theo quy luật sinh tử bất biến, là phải xa những đứa con dứt ruột đẻ ra. Nhưng “*vào chùa*” còn là để cùng “*Hoa sen thơm*”

công “*những miền từ bi*”. Bởi chỉ có thể sống từ bi, nhân ái, rũ sạch những xấu xa, phi nhân tính, một lòng hướng thiện thì những đứa con của mẹ mới thoát khỏi “*những mùa bão giông*” trong cõi người đầy sân, si, ái, ố...

Đến khổ thơ thứ ba, bóng hình người mẹ không còn nữa, bởi mẹ đã “*giữ hết*” “*để đi vào chùa*” theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Thay vào đó là bóng hình của những chú chuồn chuồn mỏng tang, yếu ớt, nhưng phải đảm nhiệm trọng trách “*công nắng qua sông*”. Dù cố gắng đến mấy, những thân phận mỏng tang, yếu ớt ấy cũng khó mà thực thi trọn vẹn, cũng vẫn để “*rớt*” những “*giọt buồn*” vào năm tháng. Những đứa con - như tác giả - như tất cả chúng ta không thể không “*bâng khuâng*” trong cái “*cõi người*” khi thiếu vắng mẹ giữa cõi “*càn khôn*”. Và nếu muốn đi tiếp trên con đường sống, muốn tồn tại trong cõi người đầy những sân si thì nhất định phải “*Nâng niu gìn giữ phần hồn mẹ cho*”...

Bài thơ khép lại. Tôi buông một tiếng thở dài, bởi tôi là đứa trẻ mồ côi từ tấm bé, là đứa trẻ nhận được ít “*phần hồn*” của mẹ. Đời tôi may ít rủi nhiều có lẽ là do vậy.

Xin cảm ơn nhà thơ Hà Kim Quy đã phác họa hình ảnh chân thật về người mẹ, đã có những lời khuyên chí tình cho những đứa con. Cảm ơn Báo Bắc Ninh đã thấu hiểu tâm trạng của những người con, cho ra mắt bài thơ “**Mẹ**” hay và vô cùng xúc động./.

NGUYỄN NHƯ HẠO

Mẹ vẫn còn như nắng

Mẹ đi! Con ngồi
Khóc nắng tháng Năm.
Tháng Năm
Lúa giàn giụa thóc.
Bà ôm con thật chặt
Thân với thân măng
Rúc khóm tre gầy!

Đêm nay!
Đêm đầu tiên vắng mẹ.
Bồn bề
Con
Ròng rãnh chiều chẵn.
Mẹ bỏ cái quạt mo mà đi
Cái quạt mo ru con.
Cánh màn
Giờ
Thôi phây phây gió.

Trời tháng Năm
Đêm đầy sao
Như vải thóc.
Sau bóng ông Thần Nông
Mẹ gặt
Quên mệt nhọc.
Mồ hôi đổ ròng ròng
Thành mưa bóng mây.
Mưa bóng mây
Có đủ dịu cơn đau
Khuất mẹ?

Mới đây mà đã 63 năm
Con nhớ mẹ còn như nhớ nắng!

NGUYỄN CHÍ DIỄN

Lời ru của mẹ

Con tìm bên những triền mơ
Lời ru có tự bao giờ mẹ ơi
Ngờ vòng quanh chiếc nôi thôi
Mà lời ru ngát khoảng trời mệnh mông.

Con cò lặn lội bão giông
Đập dùi rợp trắng cánh đồng ca dao
Sông quê chờ nặng khát khao
Chắt chiu dòng sữa ngọt ngào lắng sâu.

Lời ru vọng phía Cà Mau
Tạc vào thớ đá địa đầu Hà Giang
Tiếng thanh mềm sợi nắng vàng
Tiếng trầm mưa đổ mái làng đêm thơ.

Ngàn năm vẫn tiếng ầu ơ...
Gió sương theo mẹ Âu Cơ lên rừng
À ơi mặn muối cay gừng
Uớp đầm phía biển trập trùng bóng cha.

Trải Trường Sơn, tỏa Trường Sa
Lời ru ngọn sóng đơm hoa nhà giàn
Con từ trong những gian nan
Ngắm lời ru mẹ căng tràn sức xuân.

Qua bao dâu bể thăng trầm
Vẫn cùng tiếng Việt nẩy mầm thắm xanh
Mẹ đem tất cả ngọt lành
Lời ru đất nước gom thành ban mai./.



PHẠM HIỂN

Khúc ru muộn

Mẹ ru bao giấc mơ con
Khẽ khiu tay mẹ vệt mồn tao nôi.
Mẹ ru con cả cuộc đời
Lặng trong nước mắt nụ cười mẹ ru.
Mẹ nay đã chốn xa mù
Con ngồi ru mẹ khúc ru muộn màng!

BÙI THANH HÀ

Tuổi tám mươi mẹ hát

"Lúng ơ là liếng ơi..."
Tuổi tám mươi mẹ hát
Nhớ ngân nga chuông bạc
Cười duyên lúm đồng tiền...

Mẹ hát "tựa mạn thuyền"
Thấy trăng soi mặt nước
Con dò xưa xuôi ngược
Nỗi nhớ hòa trong sương...

Mẹ hát khúc "Mười thương"
Thấy bao chàng ngấp nghé
Thần thơ có cậu bé
Đi tìm lá diêu bông...

Mẹ hát về dòng sông
Rằng qua cầu bay nón
Kìa bao ô lục soạn
Chờ nắng về cùng ai...

Mẹ hát mỗi sớm mai
Cha lặng nghe thanh thản
Thấy liền chị thuở nào
Xuyên xao câu già bạn...

Tuổi tám mươi mẹ hát
Cả đất trời vào xuân
Í a câu Quan họ
Lộc biếc cười băng khuâng...



Về nơi heo hút

NGUYỄN THÁI SƠN

1. Đã lâu Hiền bỏ nếp hội ý thứ Sáu hàng tuần, để đánh giá kết quả việc đã làm và phân việc tuần sau. Anh bảo: “Chẳng có gì mà phải đao to búa lớn. Tôi phân việc trong lịch công tác viết lên bảng, các ông, các bà xem ai có việc thì làm”.

Tuần này việc quan trọng nhất của cơ quan là chuẩn bị báo cáo tổng kết. Linh nhìn lên bảng. Nội dung công việc: Viết báo cáo tổng kết. Người thực hiện: Linh.

Anh nhìn sang bàn làm việc của Hiền:

- Báo cáo tổng kết bao giờ thì phải xong?

Hiền bấm đốt ngón tay:

- Thứ Hai, thứ Ba... thứ Năm ông phải xong nhé.

- Thứ Năm, xong thế nào được?

- Thời gian không du di, vì sáng thứ Sáu đã phải thông qua sếp - Hiền xoay ghế quay người về phía Linh - Ông cứ lấy báo

cáo tổng kết đã lưu trong Computer copy ra một bản xoá số liệu cũ, chèn số liệu mới là xong, chứ có gì đâu. Tôi bận làm cái dự án 135, không chỉ hai mươi phút là đâu vào đấy.

Linh không nói thêm được câu gì, anh cúi mặt vào máy tính.

Linh về công tác ở văn phòng huyện mới được hai năm. Trước đó anh là giáo viên tiểu học dạy ở Tân Sỏi, một xã miền núi thuộc diện vùng sâu, vùng xa. Năm năm rồi là tròn bảy năm, thời gian đủ điều kiện để Linh được chuyển vùng. Anh đã viết đơn. Đơn thứ nhất, đơn thứ hai không có hồi âm. Đơn thứ ba cấp trên trả lời bằng văn bản hãn hoi: “Chúng tôi đã xem xét trường hợp của đồng chí, sẽ giải quyết ngay, nếu đồng chí được sự tiếp nhận của một trường nào đấy”. Tưởng cấp trên sẽ xem xét rồi luân chuyển, chứ có giấy tiếp nhận mới giải quyết thì khác gì đánh đổ. Trường nào nhận anh, khi tất cả đều đã dư biên chế, mà con cháu các cụ lại còn đang xếp hàng chờ đến lượt? Để có một cái giấy tiếp nhận với Linh, khó hơn cả việc nuốt những mảnh kính vỡ. Hy vọng tắt ngấm, Linh yên phận ở lại cái trường học tuyển toàng, lờ lỏi trong lũng núi.

Tháng Năm nắng ba mươi một ngày, tháng Sáu không có mưa, tháng Bảy cháy rừng liên miên, cỏ cây héo quắt queo, lòng khe, lòng suối khô rang. Đúng thời điểm đó Tân Sỏi chính thức được lệnh di rời, để nhường đất cho quốc phòng xây dựng trung tâm huấn luyện. Công cuộc di rời thật gian nan, chẳng khác gì “bắt cóc bỏ đĩa”. Nhiều hộ dân tộc thiểu số, cứ ra nơi ở mới, lại về nơi ở cũ, theo nhịp độ của

các đợt vận động phối hợp liên ngành. Học trò, vì theo gia đình mà phải bỏ học. Trường ở nơi định cư mới, vừa khai giảng đã vắng hoe. Học được gần một tháng, cô Hiệu trưởng quyết định dồn hai lớp thành một. Hốp, cô bảo: “Các thầy các cô thay nhau đứng lớp, còn ai không đứng lớp thì vào Tân Sỏi vận động các em trở lại”. Có đến bốn năm người muốn phát biểu, thầy Hiệu phó phải vỗ tay: “T...h...ô...i... trật tự để tôi ý kiến. Vận động liệu có hiệu quả, khi mà các đoàn thể ban ngành đã gần như bó tay. Giả dụ vận động được, các em đến học thì sẽ ăn ngủ ở đâu, khi mà gia đình các em đã về nơi ở cũ”.

Vấn đề bế tắc. Cô Hiệu trưởng ngẫm ngợi: “Thầy nói đúng, việc này có lẽ phải dừng lại để nghiên cứu thêm”. Cô đóng cặp như để kết thúc cuộc họp. Linh đứng lên: “Tôi nghĩ, ta nên vào Tân Sỏi để dạy cho các em”. Nhiều ánh mắt nhìn anh ngạc nhiên. “Vào đấy trường lớp đâu mà dạy”? “Vào đấy mở lớp khác gì ngầm bảo dân ở lại, liệu có trái với chủ trương di dân của tỉnh”? Linh ngồi nghe. Anh biết còn một câu hỏi nữa mà không ai nói ra. Vừa được rời cái lũng núi heo hút, sương mù phủ đặc quanh năm, không điện, không sóng si phon, ai sẽ là người quay lại? Linh bình tĩnh phân bua: “Một lớp mười học trò, thì thiếu gì chỗ để học. Trách nhiệm của chúng ta là không được để cho các em thất học. Mặt khác có thể kết hợp dạy các em và vận động các bậc phụ huynh quay trở lại khu định cư mới, thì làm sao lại trái với chủ trương của tỉnh được”. Cô Hiệu trưởng nhìn thầy Hiệu phó: “Anh nghĩ giải pháp này được không”? “Được, nhưng vấn đề ai



sẽ là người quay lại nơi khi ho cò gáy ấy?". Các thầy, các cô, tất cả như không nghe thấy lời thầy Hiệu phó, nhiều ánh mắt làng đi. Linh như lính xung trận: "Tôi".

Trở lại Tân Sỏi ngay ngày hôm sau Linh bị bất ngờ, nặng một cảm giác như lần đầu tiên anh đặt chân đến vùng đất này. Tân Sỏi khác quá. Trường cũ nơi lưng núi chỉ còn lại cái nền, bản Kìn, bản Cọ trơ ra những bức tường đất lở lói, những mái nhà lợp ngói âm dương mục nát, sập sệ. Cỏ tốt lút đầu, hoang vu như một miền đất cổ. Bốn ngày anh mới tìm hết được sổ học trò bỏ học. Thấy anh đến dân bản chẳng măn mà gì, nghĩ sao nói vậy: "Thầy đến cho tiền thì nhận, chứ bảo ra khu ở mới thì mình chẳng đi đâu". Linh lắc đầu: "Thầy giáo đến chỉ để dạy học thôi". Cả bản vui oà, tự nguyện làm lán cho Linh mở lớp.

Những hộ dân quay về bản cũ, ở trên đất quốc phòng là hành động trái phép, nên không có tổ chức đoàn thể nào quản lý, và đại diện. Ban vận động liên ngành mỗi lần đến làm việc đều phải tìm đến Linh, đề nghị anh giúp đỡ. Thế là không ai bầu, mà Linh nghiễm nhiên thành người đại diện duy nhất cho chính quyền ở Tân Sỏi. Thu qua đông đến, rồi xuân sang.

Sáng một lớp, chiều một lớp, tôi đi thủ thi chuyện trò vận động từng nhà. Năm học kết thúc. Linh bảo: "Sang năm có thầy khác đến thay thầy". Lũ học trò lao nhao: "Thế thầy đi đâu"? "Thầy về trường mới". Các bậc phụ huynh nhất quyết: "Thầy phải ở lại. Nếu không, thầy về trường mới chúng tôi cũng về".

Dân hai bản Kìn, Cọ không biết nói dối. Quả thật, Linh về họ cũng về theo. Thành tích ấy không thuộc về riêng Linh, nó thuộc về nhà trường, về ban vận động liên ngành, nhưng Linh cùng lúc được tặng cả mấy Bằng khen. Bằng khen của Sở Giáo dục, Bằng khen của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bằng khen của huyện. Trong một lần làm việc với Phòng Giáo dục, lãnh đạo huyện hỏi về Linh. Nghe Trưởng phòng báo cáo, ông sừng sốt: "Cậu ta đã ở trên ấy đến mười năm cơ à? Cậu này cao nhả, có cái mũi trông như Tây tướng mạo khá

đây. Các cậu không luân chuyển được thì để tớ cho về văn phòng”.

... Linh đã tìm được bản báo tổng kết trong file “báo cáo sơ tổng kết” mà Hiền nói. Không có một câu, một chữ nào gây được ấn tượng với anh. Mở một báo cáo khác, Linh đọc nhẩy cóc từng đoạn, chẳng thể phân biệt được sự khác nhau giữa hai báo cáo. Chúng cùng một khuôn mẫu, nội dung chung chung, vô thưởng vô phạt, nhạt nhẽo và nhan nhản lỗi chính tả. Không thể viết theo kiểu này được. Yếu kém phải là một con số cụ thể, chứ sao lại “một số”. “Có mặt còn hạn chế” là mặt gì? Mình phải viết khác, viết theo nhận thức của mình. Linh tắt máy tính mở ngăn tủ lấy tập báo cáo của các cơ quan và địa phương mới gửi lên, để thu thập số liệu. Anh cảm cúi, miệt mài, tra cứu, như đang đãi cát tìm vàng.

2. Đúng hẹn, Linh viết xong báo cáo tổng kết, và đặt lên bàn sếp. Không còn việc gì làm, anh bật máy tính ngồi chơi game. Đúng là người tính không bằng trời tính. Linh về văn phòng huyện một cách bất ngờ, không hề có trong suy nghĩ, anh tự lý giải, đây là số trời đã định. Ngược lại, lũ bạn bè lại mở xè: “Thằng Linh rất quái, thực hiện khổ nhục kế để được chuyển vùng”. Về văn phòng nhàn hảnh, người nhiều, việc ít. Những ngày đầu chưa quen Linh thấy bứt rứt, khó chịu. Hiền như nhìn thấu ruột gan: “Không có việc thì ông ngồi mà đọc báo, đứng lên ngồi xuống làm gì cho chóng mặt”.

Có tiếng chuông điện thoại. Hiền nghe rồi hắt hàm:

- Của ông đấy.

Linh đón cái tổ hợp. Từ đầu dây bên kia, giọng sếp như hạ khẩu lệnh:

- Cậu lên ngay chỗ tôi nhé.

Linh chỉnh lại trang phục:

- Sếp gọi tôi lên có việc gì đấy hả ông?

Hiền cười:

- Ông thì có việc gì ngoài cái báo cáo.

Linh vừa bước vào phòng, sếp như chỉ chờ có thế, ông vút bản báo cáo xuống mặt bàn:

- Báo cáo đọc trước hàng trăm người, mà cậu cứ nói “toạc móng heo” thì khác gì “vạch áo cho người xem lưng”. Thử hỏi ông Bí thư Đảng bộ, có cái Chi bộ mà cậu chỉ đích danh: sinh hoạt tháng cứ từ tối cho tới tận hai, ba giờ sáng, chuyện tập thể, thôn xóm không bàn, toàn bới móc chuyện cá nhân, cãi nhau như mổ bò làm dân mất ngủ. Hoặc cái Chi bộ: cả một nhiệm kỳ sinh hoạt một đôi lần, còn Bí thư tự soạn thảo biên bản để đối phó cấp trên khi kiểm tra. Các ông ấy liệu còn đủ dũng khí để dự họp, hay phải tìm lối nê mà chui? Xã đoàn tại sao cậu lại bảo: có ngọn mà không có gốc, chi đoàn hoạt động không bằng tổ dưỡng sinh của các cụ bô lão? Còn nhiều chi tiết nữa tôi đã ghi chú, cậu cầm về viết lại đi.

Sếp nói như nổ mìn phá đá xong vẩy tay một cái rất mạnh, chẳng khác gì đuổi Linh ra. Linh tái mặt cầm báo cáo về phòng. Cả tối qua anh háo hức với một niềm tin chắc chắn, cái báo cáo mà anh viết sẽ được sếp đánh giá cao. Bởi anh đã dành rất nhiều tâm huyết, thức trắng cả đêm để viết. Viết thẳng, viết đúng như sự thật. Tất cả những đơn vị có ưu, có khuyết đều được chỉ đích danh. Anh bỏ, không sử dụng những từ ám chỉ chung chung. Vậy mà không như Linh

ngẫm, anh đã làm sếp đã bực mình. Một thoáng âu lo vẩn vơ chợt đến, Linh thấy buồn, mất hết tính tự tin vốn có. Anh chưa hiểu sếp, hay sếp chưa hiểu anh? Trong hội nghị nào, khi nói về xây dựng Đảng, sếp cũng nhấn mạnh: “Cần phải cấp bách chỉnh đốn, nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng. Muốn vậy phải chỉ rõ những mặt tốt và chưa tốt, không phải chỉ đến từng Chi bộ, mà phải đến từng đảng viên. Có thể, chúng ta mới giữ được sự tin yêu của nhân dân với Đảng”. Vậy thì mình viết có gì sai với tinh thần ấy? Trong nội bộ, tại sao cũng không dám nói thẳng ra? Linh ngồi thờ người, thờ thần đọc cái báo cáo do chính anh viết, mà cũng chẳng hiểu gì. Nét bút đỏ gạch xóa của sếp như những tia chớp, làm anh loá mắt. Linh đứng lên vào nhà vệ sinh rửa mặt, mong lấy lại sự tỉnh táo. Anh bật máy tính. Như ông thợ kim hoàn, Linh ngồi dò dẫm từng nét bút của sếp sửa lại báo cáo.

Đã đến giờ nghỉ trưa, mọi người lục tục ra về, mà anh vẫn không hay biết. Hiện vỗ tay mấy cái:

- Đến giờ nghỉ rồi, xin mời tất cả về cho tôi khoá cửa.

- Tôi về sau tý, ông đưa chìa khoá để tôi khoá cửa cho - Linh giờ tay ra hiệu cho Hiện ném chùm chìa khoá về phía anh.

3. Nặng ba tư độ. Tất cả các thiết bị quạt, điều hoà cả đèn tuýp nữa đều được bật. Linh tắt cái quạt nơi bàn làm việc của mình, nói với người vào sau cùng:

- Đang bật điều hoà. Vào, thì khép cửa ngay không tốn điện lắm.

Có nhiều tiếng cười:

- Đúng là ông thổ mù “lo bò trắng răng”.

Linh định nói một câu gì đó đại loại về thái độ vô trách nhiệm, nhưng kịp kìm lại. Anh ngồi xuống bàn với tờ báo cũ. Báo cáo anh đã chỉnh sửa xong, sáng qua đưa tận tay sếp. Lần này thì chắc ổn, vì tất cả những đoạn sếp gạch xóa, anh đã bỏ đi. Linh yên tâm ngồi rung đùi theo nhịp một hành khúc, mà anh đang ư ử hát trong cổ họng.

- Có gì mà vui thế hả ông? Hiện gỡ cặp kính tròn mắt nhìn Linh.

- Xong việc chứ sao.

- Tưởng gì, việc ấy với tôi nhẹ nhàng hơn cả việc móc di động trong túi ra. Toàn bộ báo cáo trong file “báo cáo sơ tổng kết”, mấy năm nay là tôi viết đấy.

Có chuông điện thoại, Hiện giờ tay xem đồng hồ:

- Điện vào giờ này là của ông, ra mà nghe.

Hiện nói đúng. Vẫn cái giọng như hạ khẩu lệnh hôm qua: “Cậu lên ngay chỗ tôi nhé” làm Linh thất thần. Hiện cười khanh khách:

- Lên cầm báo cáo về mà rung đùi.

Không còn tâm trạng nào để táo tợn với Hiện, Linh vội vã lên phòng làm việc của sếp.

- Cậu ngồi xuống đi - Lần này sếp rất nhẹ nhàng.

Linh ngồi xuống, liếc cái báo cáo ngẫm xem sếp có gạch xóa nhiều không. Vẫn còn những nét bút màu đỏ, Linh hoang mang. Sếp đi vòng qua bàn, vỗ vai anh:

- Cơ bản được rồi chỉ cần chỉnh sửa một ít nữa thôi, tôi đã đánh dấu những đoạn ấy, cậu cầm về hoàn chỉnh gấp sáng mai mang lên đây nhé.

Tưởng sắp sẽ nổi giận như hôm trước, ai ngờ sắp lại rất nhu mì. Linh thở phào nhẹ nhõm, chỉ còn biết vâng dạ cầm báo cáo về phòng. Về phòng hình như Hiền có hỏi câu gì đấy, mà Linh không nghe thấy. Anh ngồi xuống ghế vội lật những trang báo cáo. Trời ạ! Sếp sửa rất nhiều, sửa đến từng chữ. “Đồng tiền bị phá giá, lạm phát có nguy cơ quay trở lại”. Sếp sửa: “Đồng tiền được điều chỉnh tỷ giá, thị trường một số mặt hàng, có chiều hướng tăng giá nhẹ”. “Ba tổ chức cơ sở Đảng không phát huy được tính chiến đấu, thậm chí còn có dấu hiệu bao che, hoặc làm nơ cho hành vi làm trái của lãnh đạo chủ chốt. Trong năm có sáu vụ cán bộ tham nhũng bị khởi tố, đều do người dân phát hiện làm đơn tố cáo”. Sếp xoá hết và ghi bên lề: “Trong năm đã kiên quyết đưa ra khởi tố sáu vụ cán bộ tham nhũng”... Và còn rất nhiều câu, nhiều chữ nữa, đọc mà Linh thấy rối bung lên. Báo cáo chẳng còn gì là của anh nữa. Nhưng sửa theo ý sếp thì cũng không sửa được. Nó sẽ là mớ hồ



lớn đầu Ngô, mình Sở. Không thể gọt chân để cho vừa giày. Nhìn đồng hồ đã mười một giờ ba mươi, Linh chủ động yêu cầu Hiền:

- Ông vật lại chìa khoá cho tôi.

Hiền cười khùng khục:

- Ok. Lại ngồi rung đùi hờ? Thế thì tôi về trước nhé, chiều hẹn gặp lại.

Linh gật đầu muốn Hiền biến đi thật nhanh, một ý nghĩ chợt loé lên. Có lẽ nên làm theo cách Hiền nói hôm nào: “Ông cứ lấy báo cáo tổng kết đã lưu trong mycomputer, cóp ra một bản, xoá số liệu cũ, chèn số liệu mới là xong”. Linh nhoay nhoáy gõ bàn phím, tâm trạng uể oải. Thôi, làm cho nó xong đi.

4. Hiền vừa xoá chiếc bảng fooc treo ở trên tường, vừa nói với Linh:

- Báo cáo ông viết, sếp bảo được rồi đấy, không phải chỉnh sửa gì nữa đâu. Ông in thêm ba mươi bản, để hôm tổng kết phát cho các đại biểu nghiên cứu.

Linh nghe mà không tin vào tai mình:

- Thật, không sửa chữ nào à?

- Thế ông còn muốn sửa bao nhiêu lần nữa? Đúng là ông thô mù.

Linh không kìm được tiếng thở dài nề nã. Những ngày đầu về đây, anh luôn nghĩ mình đã bước sang một vùng trời mới cao rộng hơn, anh sẽ có cơ hội thực hiện được những gì anh khát khao, ấp ủ. Vậy mà không như anh nghĩ. Sang năm Hiên lại phân công, anh lại “cóp ra một bản, xóa số liệu cũ, chèn số liệu mới”. Chỉ đơn giản thế thôi sao? Lần đầu tiên Linh thấy buồn, thấy chán, thấy thất vọng trước một việc đã làm xong. Không còn tâm trạng nào ngồi mà in với ấn. Linh ra ban công, nhìn về nơi heo hút phía chân trời, đang có rất nhiều dải mây màu trắng. Và những dãy núi xám ngắt một màu. Nổi nhớ trường, nhớ lớp, nhớ những đứa học trò bỗng đâu ập đến. Nơi ấy mới là mảnh đất để anh gieo trồng những gì anh khát khao, ấp ủ. Nơi ấy mới cần đến anh. Linh quay vào phòng ngồi xuống bên máy tính, ý anh đã quyết. Tay anh như múa, hàng chữ trên màn hình hiện ra:

Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN VỀ VỊ TRÍ CÔNG TÁC CŨ...

Cơ quan đã vắng lặng. Lại một buổi trưa muộn Linh ngồi cô độc. Nhưng, nó sẽ là buổi trưa muộn cuối cùng của anh ở phố huyện./.

NGUYỄN TỰ LẬP

Tháng Ba về

Tháng Ba về xua giá lạnh mưa bay
 Những sợi nắng mỏng manh
 giục hoa xoan khoe sắc
 Cây gạo nở bùng tím về ký ức
 Trắng trời hoa ban... trao ước hẹn lứa đôi.

Tháng Ba về cỏ mật sinh sôi
 Tam giác mạch mơn man níu chân du khách
 Đất Tây Nguyên cả phê đưa hương ngào ngạt
 Cây bưởi đung đưa e ấp những niềm vui.

Tháng Ba về âm vang khúc giao thời
 Bao khát vọng nhẩn nhủ ta phía trước
 Xuân dần qua - hè về... những gì ta có được
 Nhân muôn niềm vui cháy bỏng tình yêu!

Tháng Ba về
 chờ đợi biết bao điều...!



THAO

THỨC VỚI

MÙA XUÂN

NGUYỄN HÀ HẢI

Tôi thả bước trên con đường tràn ngập nắng xuân, sợi nắng len lỏi, quần quýt lấy từng hàng cây, ngọn cỏ, nắng chơi trốn tìm sau tà áo cô thiếu nữ đang vội vã gánh mùa xuân về bán trong

phiên chợ cuối năm, nắng ẩn mình sau nụ cười giòn tan, trong veo của lũ trẻ con. Thế là, một mùa xuân nữa lại về với quê tôi, mùa xuân cũng theo cái Tết - một món quà vô giá của đất trời, không biết tự bao giờ, nó đã ngấm sâu vào da thịt, vào tâm hồn của mỗi người con đất Việt. Đễ rồi, khi sắc đào bắt đầu khoe tà áo hồng trong nắng mới, cánh hoa xoan tím lất phất rơi sau những làn mưa bụi, cũng là lúc, cổng làng mở rộng lòng đón những bước chân trở về. Mọi lo toan, vất vả, bao bụi trần được những đứa con gọi sạch, chỉ còn lại sự thanh tịnh và niềm vui lan tỏa, ngập tràn chuẩn bị đón cái Tết đoàn viên. Bà mẹ thiên nhiên đã mời sứ giả mùa xuân đến ban phát những gì tinh túy nhất, lung linh nhất cho trời thêm biếc, lộc thêm xanh, cho môi hoa đào thêm rực hồng quyến rũ, sứ giả mùa xuân thổi bùng ngọn lửa đêm 30, người người nhà nhà quây quần bên nồi bánh chưng, tiếng lửa reo lép lép, nồi bánh chưng sôi như khúc nhạc giao mùa hòa tấu với đất trời, với tiếng lụp bụp của pháo hoa đón giao thừa. Tôi thức cùng mẹ canh nồi bánh chưng, ôi sao mà thấy tâm hồn thanh thản đến lạ kì, ngoài kia, những làn gió đang đuổi nhau qua cánh cửa thời gian, mây buông màn năm cũ, bầu trời như rộng hơn, cao hơn, dài Ngân hà đêm 30 năm vất vả tựa cô tổ nữ đang sẵn sàng đón đợi thời khắc quan trọng nhất trong cuộc đời mình.

Mùng 1 Tết, những hạt mưa xuân đang gõ cửa từng nhà, những hạt

mưa xông đất đầu năm như rửa đi tất cả những muộn phiền, lo âu của cuộc sống đời thường, hứa hẹn một năm mới vạn vật sinh sôi, ruộng đồng tươi tốt, mẹ đất đã mở rộng lòng mình đón những hạt tinh tú, trong trẻo của cha trời ban tặng, để rồi sinh sôi, nảy nở những mầm xanh hi vọng. Tôi gọi đó là hạt ngọc diệu kì, là món quà mừng tuổi đầu năm của tạo hóa thiên nhiên. Nén nhang thơm tưởng nhớ ông bà trong màu bánh chưng xanh, câu đối đỏ, nó như 1 ẩn số của văn hóa lịch sử, muốn giải mã được nó, chúng ta phải sống, phải trải nghiệm qua những mùa xuân dân tộc. Xuân về, trẻ con vui nhất là được lì xì. Tôi ước gì được trở lại tuổi thơ để hồn nhiên đón nhận thêm 1 tuổi mà người lớn trao tặng với cái xoa đầu. Tết ơi! đã qua bao mùa xuân như thế, giờ đây trên khắp xóm thôn ánh điện sáng hồng, niềm tin và khát vọng trong tâm thức của mỗi người con đều thật lớn lao nhưng lại vô cùng giản dị, nó tồn tại và lớn lên trong sâu thẳm mỗi trái tim. Quê hương tôi đó - nơi “1 lần nắng cũng mang điệu dân ca” luôn thương nhớ về 1 miền xa thẳm, kí ức thời gian dừng lại trước ngưỡng cửa mùa xuân, để rồi, ta lại bắt gặp những liên anh liên chị xúng xính, dịu dàng nón thúng quai thao, bịn rịn tay trong tay tương phùng tương ngộ. Truyền thống quê hương ngàn đời vẫn vậy, nơi sinh ra những vị trạng nguyên đặt tên cho đất cho làng, nơi khoa bảng được vinh danh từ thời ông cha mở cõi, những thế hệ con cháu chúng tôi tự hào kế thừa và viết tiếp trang sử vàng văn hiến bấy lâu. Thế hệ này qua thế hệ khác, lớp cha trước lớp con sau luôn sẵn sàng vượt mọi khó khăn thử

thách, mở rộng lòng đón nhận những vận hội mới đổi thay để luôn giữ trọn 1 điều không bao giờ thay đổi, đó là truyền thống, là tinh hoa, là nguồn cội, là văn hóa ngàn đời của miền Kinh Bắc.

"Người ơi người ở đừng về", người Quan họ như muốn níu kéo cả mùa xuân ở lại trên bức tranh Đông Hồ tươi màu dân tộc. Nét bút ngày xuân mềm mại hơn, tươi vui hơn, nó mang cả hồn quê vào từng trang giấy, hồn xuân lắng lại phảng phất trong hương thơm ngào ngạt của khói hương, trong màu trắng tinh khôi của áo học trò, trong nụ hoa xuân đậm đà hương vị Tết, tất cả quẩn quýt giao hòa vương vấn mãi đâu đây.

Tôi tìm lại những mùa xuân đã qua, tôi đón nhận những mùa xuân đang tới, xuân từ biển đảo theo sóng về với đất liền, mang vị mặn mòi của biển khơi xanh thẳm, mang chút tự hào của dáng hình Tổ quốc thân yêu, nơi cánh hải âu mang sức mạnh hòa bình chiến thắng mọi âm mưu xâm lược, xuân từ biên cương theo anh bộ đội về dưới xuôi, mang theo tiếng chim véo von từ bản núi. Màu của pháo hoa, màu của Tết, màu của yêu thương đang tô thắm thêm trong khoảnh khắc vỡ òa bên ly rượu chào xuân. Đầu đó, trong gió xuân, câu hát dân ca lại vang lên trên đồng ruộng, bà con đặt những cây mạ đầu tiên như lì xì cho đất, hứa hẹn 1 mùa vụ bội thu. Trẻ em lại hân hoan cấp sách tới trường, tay trong tay hiền hòa, hồn nhiên và tinh nghịch. Tất cả đều sẵn sàng bước vào mùa xuân mới. Mùa xuân của hòa bình, ấm no, hạnh phúc!

PHAN TRỤ

Chạm tiết tháng Giêng

Vất ngang đồng tiết tháng Giêng
Mạ non cựa mầm lật nghiêng nẩy mầm
Mưa phùn giá rét lâm thâm
Bàn chân mẹ lội tháng năm nhọc nhằn.

Vất ngang chừng nửa ngày xuân
Những đêm lễ hội đã gần tuột trôi
Vất ngang chiều một phía tôi
Phía em là cả một trời thanh tân.

Rặng cúc tần núa bàn chân
Áo nâu nón lá gió xuân tràn về
Mưa phùn thấm lạnh tái tê
Em gieo sợi nhớ say mê ngoài đồng.

Xuân thì, ươm nụ thêm hồng
Em vui trải hội bên đồng lúa chiêm
Cựa mình nổi nhớ tháng giêng
Áo nâu nón lá... chạm miền... dân ca./.

VŨ TUẤN ANH

Chẳng thể dừng dung

Tôi đã nghe tiếng cựa mình của chồi non lộc biếc
Từ cành cây đang thêm thiếp ngủ đông
Tôi đã nghe gió ấm đang tràn ngập cánh đồng
Tiếng vỗ cánh của bầy chim chiến chiến
Ngõ bình lặng nhưng thời gian đang tiến
Chẳng thể dừng dung trước hiện diện mùa xuân./.

MAI HOÀNG HANH

Lời ru Quan họ

Lời ru ngọt ngào nằng hồng
Bướm đàn mây ẩm bập bông ngõ xa
Này ơ mớ bầy mớ ba
Ru câu quan họ mượt mà, người ơi...

Nhịp ru nở nhụy, đâm chồi
Tiếng chim lãnh lót cứ ngời ngời xanh
Ở này dải yếm chòng chành
Lúng la lúng liếng đôi nhành sương vương.

Trống dồn mõ thúc đêm trường
Người ơi, người ở... lời thương lỡ làng
Này ơ quan họ tình tang
Sông Cầu, sông Đuống râm ran chuyện đời.

Quai thao nón thúng lả loi
Dùng dằng già bạn... ầu ơi... dặm trường
Ở này chín nhớ mười thương
Em còn qua bến Tiêu Tương đợi mình?
Ru hời...

Quan họ...
tang tình...





NGUYỄN VĂN HÀO

Thỏa nỗi chờ mong

“Lóng lánh là lóng lánh ơi”
 Nhớ miền Quan họ nhớ người nơi đây
 Hội xuân vương vấn tháng ngày
 Chị Hai lỡ hẹn đông đầy thương ai
 Ba năm trần trọc đêm dài
 Câu ca lồi nhíp lời bài dở dang
 Chỉ vì Covid gây oan
 Bồng đầu gieo họa lan tràn khắp nơi
 Để bao gia cảnh chơi vơi
 Vợ, chồng, con trẻ cảnh đời trái ngang
 Mừng thay u ám xua tan
 Bởi tình nhân ái kết đoàn toàn dân
 Quê hương vui lại ngày xuân
 “Làng trên xóm dưới” tươi nhuần sắc hoa
 Meo meo xuân đến muôn nhà
 Hội miền Quan họ chan hoà nắng mai
 Liền anh, liền chị sánh vai
 Miếng trầu cánh phượng ngời ngoai nhớ người
 Câu ca đầm thắm lứa đôi
 Nghiêng chao vành nón những lời thiết tha
 Năm canh quần quện mình ta
 Ướt đầm vạt áo lệ nhòa chia tay
 Hội xuân Quan họ đắm say
 Nao lòng du khách ngất ngây người về!

PHƯƠNG HỮU THIÊN

Bắc Ninh đón xuân

Xuân về đất mẹ! Bắc Ninh
 Lòng người xao xuyến quê mình đổi thay
 Đất trời ngan ngát hương bay
 Cảnh như tranh họa đón ngày xuân sang.

Muôn hoa nhuộm đỏ chợ làng
 Phố quê điệu nhạc rộn ràng bay cao
 Bắc Ninh ơi! Thật tự hào
 Địa linh nhân kiệt biết bao hiền tài.

Đường xuân bừng ánh ban mai
 Phố phường lộng lẫy trải dài cờ hoa
 Vẳng câu Quan họ mượt mà
 Dập dồn trống hội khiến ta say lòng.

Bấy lâu dân - Đảng hằng mong
 Chuyển công nghiệp hóa ở trong tỉnh nhà
 Giờ đây tâm đã vơi xa
 Tóp đầu cả nước! Trên đà đi lên.

Giảm nghèo xóa đói vững bền
 Tiến theo cờ Đảng vững nền tương lai
 Bắc Ninh qua chặng đường dài
 Niềm tin tất thắng ngày mai huy hoàng./.





Thung Mây

Thung Mây, mùa xuân. Những ngọn gió núi như đôi cánh vô hình lướt êm qua những triền lau hoang liêu, bàng bạc khói. Mây mỏng phủ mờ đỉnh núi, chùng chình len lỏi vào đường đá quanh co, tràn ra như suối bênh bồng phủ kín ngực đồi, thung lũng. Vài mảng mây hồng trôi thông dong, tựa những vạt áo chàm ai phơi ngang lưng trời. Những phiến lá dài xõa ra trong sương thom một làn hương kín đáo, bàng lảng trên từng ngón tay ve vuốt của gió mùa thổi mãi. Tiếng hát mơ hồ rót đầy bóng chiều lấp lửng lưng núi, điểm trang cho Thung Mây chút tư lự bí ẩn ngàn đời...

Có tiếng trẻ reo lên ngoài đầu ngõ, Mận hé cửa nhìn ra bắt gặp một dáng

người phong trần quen thuộc, trên tay vẫn chiếc máy ảnh như mọi khi. “Anh Vũ lại đến!”, Đào dừng khựng dật, giọng nói trong trẻo vui sướng, vội vàng đẩy ghế chạy ra trước thềm. Vũ nở nụ cười hiền thay lời chào, xung quanh anh bấy trẻ làng đang chia nhau những thanh kẹo ngọt. Thỉnh thoảng, anh lại quay về Thung Mây như một niềm thúc giục, một duyên có khó phai từ chính những lời thì thầm ngân lên trong tâm tưởng. Hơn mười năm làm nghề nhiếp ảnh, đã đi đến cùng trời cuối đất nhưng Thung Mây vẫn là một góc trời riêng khác trong anh, tựa giấc mơ vô tận luôn thôi thúc đôi chân anh về lại. Vũ gặp Mận và Đào trong một lần vô tình chụp được khoảnh khắc hai chị em chải đầu trước

hiên nắng, khi đôi tay của mùa xuân đang lùa về Thung Mây những làn gió thanh tân.

Thời gian đầu Vũ không phân biệt được hai chị em. Mận và Đào sinh ra cùng ngày, vào một đêm cuối năm mưa phùn giăng mắc, tiếng gà thao thức vọng khắp nẻo Thung Mây. Đào được sinh ra sau Mận, mẹ phải vỗ nhẹ mấy cái cô mới chịu cất tiếng khóc chào đời. Là mẹ của hai chị em kể lại như thế, giờ người đã ở lại mãi trên đỉnh đồi thênh thang. Lâu dần Vũ mới nhận ra, đầu Mận và Đào có giống nhau y hệt từ mái tóc đến khuôn mặt, nhưng khi nhìn vào đôi mắt của hai người, anh lại bắt gặp những miền xúc cảm khác nhau. Ánh mắt Đào như màu trời buổi sớm mai, như phiến sương loang trên mặt lá biếc, vô tư mộng ước xuân thì. Mắt Mận lại man mác niềm riêng tư kín đáo, phảng phất buồn tựa màu mưa lê thê những ngày mặt trời đi vắng khỏi Thung Mây.

Căn nhà của hai chị em treo đầy những bức ảnh do Vũ chụp. Trong ảnh, Thung Mây hiện lên duyên dáng và e ấp, những vạt rừng xanh nhả nhện nghiêng ngả nghiêng trong bóng xế tà, đàn bò thủng thẳng gặm cỏ dưới thung lũng vành đai hanh mát nắng. Những con đường uốn lượn quanh triền đồi sóng sánh sương mai, đàn trẻ nhỏ như vừa bước ra từ một giấc mơ ngập sắc dã quỳ, giữa đây mắt là màu trời xanh vĩnh viễn. Một cánh chim lẻ bầy cô độc trong mưa, như đánh rơi tiếng hót diết da nơi triền lau phong bạt trập trùng. Cả những bức ảnh hai chị em dịu dàng bên khung dệt, ảnh Đào băng khuông chải tóc, ảnh Mận tư lự ngắm hoa...

Vũ lúc nào cũng điềm đậm, chừng mực. Anh thường kể về ấu thơ với cánh rừng già sau lưng xóm nhỏ, nơi Vũ cùng

mẹ đi gom lá khô về để dành nhóm lửa vào mùa mưa. Thuở thiếu thời anh và đám bạn len lỏi trong bạt ngàn rừng thẳm, hái đủ dẻ, nhãn núi, ma dương, ngồi dưới gốc cổ thụ say mê nghe tiếng cu gù trầm ầm. Giấc mơ nhiếp ảnh của anh cũng được nhen nhóm từ hình ảnh những vạt rừng hoang hoải khói nắng. Để rồi giờ đây, được đặt chân đến Thung Mây ảo mộng, anh như gặp lại cả tuổi thơ mình.

Mận đọc được trong mắt Đào bao dịu dàng nồng ấm rất riêng dành cho Vũ. Những ngày Vũ ở lại Thung Mây, Đào cười nhiều hơn, khuôn miệng nhỏ nhắn hát khê những lời ca rất xưa mà thường ngày Mận ít nghe Đào hát. Hai má Đào lúc nào cũng ung ửng đỏ, mỗi sáng cô thường dậy thật sớm để soi gương, chải đầu, tết tóc. Đào sẽ ngồi nghĩ từng món ăn thật ngon rồi tự tay nấu nướng, đi hái hoa rồi ân cần cắm vào lọ đặt ở góc bàn. Mận ý tứ ra sau nhà khi thấy Đào ngồi say sưa nghe Vũ kể về những chân trời anh từng ghé qua, để lưu lại từng dấu ấn đôi khi chỉ le lói trong một khoảnh khắc. Từng bức ảnh phảng phất hơi thở thời gian...

Sáng nay, khi rong ruổi quanh những nếp nhà tựa lưng vào chân núi để tìm góc ảnh đẹp, Vũ vô tình nghe người làng kể lại nhiều câu chuyện hư ảo về một loài hoa chỉ nở ở Thung Mây. Vào đúng tiết xuân phân, loài hoa ấy chọn một mỏm đá chênh vênh, khe núi cheo leo để bung nở vào lúc ngày sắp tắt, vạt nắng héo hon dần khép vào nhánh cỏ. Loài hoa có bảy màu tỏa ra thứ ánh sáng huyền hoặc giữa lúc ngày vừa lặn vào đêm, dẫn dụ đàn bướm trắng rập rờn bay về, rồi tan trong sương khi bóng tối đã quánh đặc, trăng rọi xuống từng vệt sáng chập chờn. Nhưng tất cả chỉ là những

đồn đoán lưu truyền qua nhiều thế hệ, chưa một ai ở làng lúc này tận mắt thấy loài hoa không tên ấy. Hoặc đã thấy nhưng không thể trở về, chỉ bầu trời Thung Mây còn giữ lại bao huyền bí mênh mông.

Vũ về hỏi Mận và Đào, khi loài hoa kì ảo đó cứ quần quanh trong tâm trí. Ngày xưa, mẹ của hai chị em cũng từng kể những câu chuyện như vậy để ru con vào giấc ngủ. Nếu có thật, Vũ muốn một lần tận mắt ngắm nhìn. Biết đâu lại có những bức ảnh để đời về một loài hoa hiếm có nơi núi rừng Thung Mây.

Những ngày này, Mận hay tránh ánh nhìn của Vũ. Một ánh nhìn tha thiết mà đáng ra phải dành cho Đào. Mận nghĩ về giấc mơ trong vắt của em mình ánh lên từ đôi mắt, nghĩ về nỗi buồn từng dai dẳng sâu bên trong Đào khi mẹ đột ngột qua đời. Gặp được Vũ, Đào như hồi sinh trở lại. Bên khung cửa nhìn ra vơi vơi mây ngàn, bắt gặp dáng Vũ đang đắm mình giữa hoàng hôn thắm suốt, Mận cố ru lòng mình không được đi quá xa. Vũ xoay người lại, bắt chợt hướng máy ảnh về phía Mận đang trầm tư sau ô cửa. Cô thoáng bất ngờ, rụt rè lùi lại phía sau, vội vàng đi nhanh ra vành giếng múc nước đổ đầy thùng. Vũ đứng ngơ ngác giữa những dải nắng nhạt nhuộm vàng xác lá khô bay.

Những lần về lại phố, đôi mắt bàng bạc màu mưa của Mận vẫn không thôi hiện lên trong tâm trí Vũ. Cô kiêu kì, chỉ thi thoảng nở nụ cười nhẹ, thật gần mà cũng thật xa, nhưng dễ hút hồn người ta vào một niềm vương vấn mãi. Trái với Đào lúc nào cũng sôi nổi, ở Mận có điều gì sâu thẳm miên man mà Vũ vẫn chưa thể chạm tới. Nhưng vì có gì Mận cứ hoài lãng tránh Vũ. Những cái quay lưng của Mận khi Vũ trao

cho cô ánh nhìn tha thiết như một sự chối từ xót xa. Hay tại anh chưa đủ chân thành? Với Đào, Vũ trước sau vẫn chỉ xem cô như một người em gái. Còn Mận, cô tựa loài hoa không tên trong bao câu chuyện hư thực của nơi này.

* *
*

Bốn mùa trôi qua, suốt một năm không thấy Vũ trở lại.

Căn nhà cũng thừa dần tiếng cười, tiếng hát trong veo của Đào, sớm chiều chỉ nghe đều đều, lách cách nhịp thoi đưa. Đào thường ngồi tư lự thật lâu bên những bức ảnh Vũ để lại. Cô chăm soi, lau chùi thật kĩ, đôi lúc khẽ cười băng quơ khi thấy một giọt nắng chiều vương trên bức ảnh, ánh nhìn đau đáu nỗi đợi mong. Chiếc áo Đào dệt cho Vũ vẫn còn thơm mùi vải đặc trưng chỉ miền Thung Mây mới có. Đào xếp nó ngay ngắn và để riêng một góc tủ, như cách cô nâng niu từng kỉ niệm mà Vũ đã gieo vào khu vườn tâm hồn trong cô.

Thung Mây vào mùa lễ hội. Những ché rượu cần sóng sánh từ mỗi ngôi nhà được mang ra, chúc cho cả đất trời cỏ cây ngây ngất. Bầy trẻ thơ nhảy múa quanh đồng lửa rực rỡ xua tan sương giá, ngân nga bay bổng trong khúc hát gọi mặt trời. Đàn bà diện váy thổ cẩm, tay đeo vòng đá. Đàn ông mặc khố, ngực trần rần rori. Rượu cần ủ lâu cay xè ở cổ, nóng ấm râm ran lan xuống đến ngực, đến bụng tựa một dòng suối chảy cuộn cuộn men nồng. Ánh lửa lộng lẫy trong đêm trăng dát vàng cả núi rừng làm lòng người rạo rức, hòa vào những điệu múa uyển chuyển lưu lại từ ngàn xưa.

Vũ bất ngờ trở lại Thung Mây, đúng vào mùa lễ hội. Anh vẫn khao khát có được

những bức ảnh tâm đắc của cuộc đời ngay chính tại chốn này. Giấc mơ đôi khi u u tiếng gió vọng từ rẻo cao, phả hơi rét ngọt, để lại giữa khoảng trống lòng anh một nỗi nhớ. Và trong man mác dư âm, ánh nhìn xa xôi đầy mộng mị của Mận như một niềm thôi thúc khôn cùng.

Đêm ấy, những chén rượu cần thân tình đã làm Vũ quên cả đất trời. Đường như đó là lần đầu anh say đến vậy, giữa chéng choáng Thung Mây đôi mắt của Mận lại hiện ra, bẽn lẽn, thanh thoát, lúc tỏ tường lúc mờ xa. Vàng trắng lấp loáng như đang trôi giữa vũ khúc mây ngàn, men xuân đầm đìa trên từng cánh gió thiên di. Hơi nóng từ ngực trần phả vào sương đêm ướt lạnh trên thềm cỏ, dường như Vũ đã chạm vào cả ánh trắng giàn giụa trên một thân thể ngọc ngà. Bàn tay Vũ lần mở một miền thơm ngan ngát, trinh nguyên, cả Thung Mây cùng hòa vào nồng nàn hơi thở.

Mận không đi hội, cô ở nhà khép hờ cửa đợi Đào về. Cái lạnh cuối mùa hun hút tràn qua khe cửa, cô co mình lại nghe tiếng thạch sùng đêm nhịp thời gian. Nằm trong bóng tối bủa vây, Mận đã thức trắng đêm hôm đó.

* *

*

Những ngày sau, Đào thường ngồi thơ thẩn sau hiên nhà nhìn ra núi. Bất gặp dáng Vũ phía xa, lòng cô thất lại khi nhớ về đêm trăng bàng bạc ấy, giữa cuồng quýt nồng say anh đã liên tục gọi tên chị của Đào. Có lẽ Vũ vẫn chưa hiểu ra mọi chuyện, nên cứ vô tư nói cười với cô.

Rồi Vũ cũng về lại thành phố. Đào nép mình sau bức vách nhìn ra, cô sợ mình sẽ mũi lòng bật khóc lúc tiễn anh xuống

dốc. Mận đứng ngập ngừng trước thềm, nửa muốn dặn Vũ điều gì, nửa lại không. Chẳng hiểu sao hoàng hôn ở Thung Mây lúc chia tay Vũ lại rực rỡ, tráng lệ đến thế. Những áng mây đã tan hết vào đâu, hiện ra một vầng dương kì vĩ, nơi chân trời rừng rực như có ngàn ngọn đuốc đang cháy giữa muôn trùng.

Hôm ấy đất trời đang trong tiết xuân phân.

* *

*

Thời gian sau đó, người ta cứ mãi suy đoán về sự mất tích bí ẩn của một nhiếp ảnh gia. Xe còn dừng lại bên gốc pơ lang cổ thụ, nhưng người cùng chiếc máy ảnh vẫn biệt tăm. Có người kể trên đường đi nhặt củi trở về, đã thấy Vũ đứng nhìn đắm đắm lên vách núi. Người làng bàn tán gần xa phải chăng Vũ đã gặp được loài hoa lạ trong truyền thuyết, ánh sáng mê dụ của nó đã không cho anh quay về. Nhưng tất cả vẫn mãi là một bí mật giữ lại trong miền viễn khói mây.

Cuối mùa đông năm ấy, Đào sinh con trai sau những tháng ngày đón đầu đợi trông Vũ trở về. Ở nơi nào đó mênh mông, Vũ có nghe được tiếng khóc của con mình? Tiếng khóc non nớt vang lên như gọi mùa xuân đến sớm, những cánh bướm từ đâu bay về rợp vàng lối nhỏ. Những triền đồi cỏ hồng lẫn với sương mai, như tuyết trắng phủ lên giấc chiêm bao của đất trời. Mận và Đào cùng xa xăm nhìn ra ô cửa, thầm nghe bước mùa đi man mác.

Tiếng khóc của đứa trẻ tan trong sương khói Thung Mây...



ĐÌNH LÀNG PHÙ LƯU

Công trình kiến trúc nghệ thuật dân gian tiêu biểu

NGUYỄN VĂN AN

Làng Phù Lưu nay thuộc xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Xưa kia làng có tên Nôm là “Chờ Lá”, vào cuối thời Nguyễn đổi thành xã Phù Lưu, tổng Nội Trà, huyện Yên Phong, Phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Phù Lưu vốn là một trong bảy làng Chờ (Chờ Cả - Phú Mẫn, Chờ Ngô Nội, Chờ Nghiêm Xá, Chờ Trung Bạ, Chờ Ngân Cầu, Chờ Tiên Trà) trên vùng đất cổ Yên Phong. Làng nằm trên một khu đất cao, xung quanh là đồng trũng và ao

hồ. Từ thuở xa xưa nơi đây đã có con người đến sinh cơ lập nghiệp, qua thời gian tạo thành làng xóm đông đúc như hiện nay. Theo quy luật tất yếu của lịch sử, một khi con người đã đầy đủ về đời sống vật chất thì đời sống tinh thần cũng quan trọng không kém. Chính vì lẽ đó các công trình kiến trúc công cộng như Đình, Chùa, Đền, Miếu... lần lượt ra đời làm nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của cư dân nơi đây.

Cũng như bao làng quê khác trên vùng Đồng bằng châu thổ Bắc bộ hình ảnh cây đa, bến nước, ngôi đình luôn là nguồn cội để những người xa quê hướng về nơi “chôn nhau cắt rốn” của mình. Đình làng không chỉ là nơi thờ bản cảnh Thành hoàng người có công lập làng và đánh giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước mà còn là trung tâm văn hóa chính trị của làng, nơi diễn các hoạt động hội hè, đình đám sau những vụ mùa bội thu.

Theo các tài liệu còn lại tại địa phương cho biết đình Phù Lưu xây dựng vào

thời Lê Trung Hưng khoảng nửa đầu thế kỷ XVII. Trước đây đình có quy mô lớn gồm nhiều công trình kiến trúc như nghi môn, tả vu, hữu vu, tiền tế, đại đình... trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954 đình bị phá huỷ hầu hết các hạng mục kiến trúc, đến nay chỉ còn toà đại đình 5 gian 2 trái và 1 gian hậu cung xây thêm sau này.

Đình nằm trên một bãi đất cao ngay đầu làng, mặt bằng kiến trúc tổng thể hình chữ Đinh (J), nhìn về hướng Đông Nam là một công trình kiến trúc cổ mang đậm phong cách nghệ thuật truyền thống. Bộ mái đình kết cấu kiểu 4 mái, 6 đao cong lợp ngói vảy cá, hệ thống bờ guột, bờ dải trang trí hình “hoa chanh hộp rồng”, đỉnh nóc đắp hình “lưỡng long chầu nguyệt”. Phần nền móng via bằng đá tảng. Bộ khung chịu lực gồm 6 bộ vì kèo kết cấu theo kiểu thức con chông giá chiêng, tiền bẩy hậu bẩy. Trên các cấu kiện gỗ ở đình Phù Lưu tập trung chủ yếu ở các bức cốn, đầu dư, đầu bẩy, con rường đều được chạm khắc trang trí “tứ linh, tứ quý”, hoa lá cách điệu, mây xoắn, mây lượn móc... Nổi bật nhất là đề tài “tứ linh, tứ quý” trang trí trên các bức cốn ở hai bộ vì gian giữa đình được tạo tác bằng kỹ thuật chạm nổi, chạm lõng và chạm bong kênh mang phong cách nghệ thuật thời hậu Lê thế kỷ XVII. Mặt cốn phía bên trong lòng giếng là đề tài “tứ



linh” với nét chủ thể là hình tượng con rồng to lớn đang uốn mình trong những cụm mây lưỡi mác. Phần đầu rồng nổi bật nhô cao, bờm, râu dựng đứng, miệng há rộng trong tư thế “cuốn thủy” cùng dòng nước và một con cá chép đang cuộn theo. Phía trên cốn phần ván nông gần sát mái chạm hình một con chim phượng trong tư thế đang bay, mỏ phượng giống mỏ vịt, mào, râu, tóc hình mũi mác, cánh xòe rộng được cách điệu thành những vân mây mềm mại uyển chuyển. Phía bên dưới cốn chạm hình lân, long mã, rùa đang nô đùa trên sóng nước, vân mây tạo thành một hoạt cảnh vô cùng sống động. Mặt ngoài cốn chạm đề tài “tứ quý” với nét chủ thể là hoa mai, xung quanh gồm tùng, cúc, trúc quắn quýt với nhau tạo nên một bức tranh thiên nhiên tuyệt đẹp. Các mảng chạm này thể hiện sự tài hoa khéo léo của người nghệ nhân xưa.

Tồn tại song song với ngôi đình cổ còn một hệ thống hiện vật có giá trị như: tám bia đá tứ diện “Hậu thần bi kí” dựng ở phía bên tay trái đình khắc năm Chính Hoà 15 (1694), 5 đạo sắc phong của triều Tây Sơn và triều Nguyễn ban tặng vào các năm: Quang Trung 5 (1792) - 2 đạo, Duy Tân 3 (1909) - 1 đạo, Khải Định 9 (1924) - 2 đạo. Một bản thân tích chữ Hán “Trương tôn thần sự tích” ghi chép về sự tích gia đình thánh Tam Giang. Hệ thống hoành phi, câu đối trong đình khá phong phú đa dạng, nội dung ca ngợi công đức các vị thần được thờ ở đình. Tại gian giữa treo bức đại tự khắc nổi dòng chữ Hán “Trung nghĩa dân”

do vua Lê Hiển Tông ban thưởng vào năm Cảnh Hưng 5 (1744). Ba chữ vàng này thể hiện tinh thần trung nghĩa và quyết tâm của người dân Phù Lưu trong việc bảo vệ sự bình yên cho xóm làng trước sự tàn phá do nạn giặc cướp hoành hành vào cuối thời Lê mạt. Ngoài ra còn nhiều đồ thờ tự có giá trị cao như ngai thờ, bài vị, hương án, long đình, bát bửu, nồi hương gốm, sứ... mang phong cách nghệ thuật thời Nguyễn. Đặc biệt tại đình có 4 bức tranh hạc, trong đó 2 bức có voi châu, 2 bức có 5 ông quan võ đứng châu 2 bên. Các bức tranh này vẽ rất khéo trên gỗ, tục truyền có từ lâu đời.

Đình Phù Lưu nằm trong hệ thống 372 làng thờ thánh Tam Giang (thượng Đu Đuôm hạ Lục Đầu Giang). Đình làng thờ 2 vị thần: đức thánh cả Tam Giang Khước Dịch Đại Vương (Trương Hồng), đức thánh nhị Tam Giang Uy Dịch Đại Vương (Trương Hát) có công giúp Triệu Quang Phục đánh giặc Lương ở thế kỷ thứ VI.

Với những giá trị về mặt văn hóa, nghệ thuật đình Phù Lưu được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp bằng xếp hạng là “Di tích kiến trúc nghệ thuật” cấp Quốc gia, quyết định số 271/QĐ-BVHTTDL ngày 2/2/2012. Việc xếp hạng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công tác gìn giữ, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đình làng trên vùng đất cổ Yên Phong nói riêng và quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc văn hiến nói chung./.

HỘI THI MÃ LÀNG ĐÔNG HỒ

NÉT ĐẶC SẮC CỦA MỘT LÀNG NGHỀ

NHO THUẬN

Hội mã ở làng Đông Hồ - Nay thuộc thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, là một dạng trưng bày (triển lãm) nghệ thuật của những nghệ nhân Đông Hồ ưu tú nhất qua các đời, những hiện vật được làm ra để trưng bày, dự thi là những sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu nhất của những người dân Đông Hồ.

Hội Mã, diễn ra từ ngày 14/3 đến ngày 18/3 (Âm lịch) và cũng là một trong những nội dung hoạt động trong những ngày hội đình làng Đông Hồ hàng năm. Để chuẩn bị cho ngày mở hội, trưng bày thi

mã, người dân làng nghề đã tiến cử một vị “Hội chủ” là người có uy tín, am hiểu và tài nghệ trong công việc của làng nghề, để lo mọi việc cho ngày hội. Trong đó có việc đứng ra huy động quyên góp công đức tiền của và thời gian, công sức, cắt cử điều hành việc làm những sản phẩm hàng mã, trang trí xếp đặt ở các gian trưng bày trong ngày hội...

Để thực hiện các công việc làm ra các sản phẩm hàng mã tiêu biểu để trưng bày dự thi. Hội chủ cắt cử các nhóm nghệ nhân theo hình thức phân chia thành các vé (đơn vị/ nhóm người) chuyên trách làm



đủ những đồ vật (hàng mã) trưng bày dự thi theo quy định và truyền thống của hội làng. Tùy theo từng năm, có thể được họp bàn thống nhất chia ra thành 9 vé (tương đương với 9 hiện vật đồ Mã), phân bổ theo các Giáp hoặc dòng Họ (làng có 2 giáp và 17 dòng họ). Mỗi vé tương ứng với một hoặc vài phần việc, cụ thể như sau: 2 vé làm cây Vàng, cây Bạc; 1 vé làm Mũ Nam Tào, Bắc Đẩu; 1 vé làm Ngũ vị - Mũ Bình Thiên; 1 vé làm thuyền, Núi - Ngũ Hành Sơn; 1 vé làm 5 con ngựa ngũ sắc; 1 vé làm ông Tướng, bà La; 1 vé làm một cái Cầu (Kiều); 1 vé làm một vị Đức Chúa.

Nhưng cũng có năm, tất cả các công việc trên, chỉ định ra thành 4 vé, rồi chia cho các đơn vị/ nhóm thực hiện. Phần việc khó, cần nhiều thời gian và nhân lực thì phân bổ cho những dòng họ lớn trong làng đảm nhận 2 - 3 vé (Họ Nguyễn Đăng là họ lớn nhất, thường đảm nhận 3 vé). Số vé còn lại, sẽ giao cho những họ nhỏ, có thể 3 - 4 dòng họ nhận 1 vé, để đảm bảo cả về thời gian thực hiện và yêu cầu về chất lượng, kỹ mỹ thuật. Nếu phân theo hàng giáp, với hai giáp trong làng, mỗi giáp 2 vé thì sẽ được phân chi ra, như sau:

- Hai vé, lo việc sản xuất/làm ra những sản phẩm trưng bày bên trong đình làng (Đàn Nội), sẽ tạo ra những công trình (sản phẩm) lớn, gồm: Một vé làm “Ngũ vị” - Là hình 5 vị to như người thật, xiêm y rực rỡ, với mũ, hia ngồi trên ngai. Trong đó vị to nhất gọi là “Phong Vương” vì ngồi ngai vàng, chụm mũ cánh chuồn, mang y phục đế vương; Một vé nữa, làm “Cây vàng, cây

bạc”: Có mũ đặt trên ngai, chiều cao ngang đầu người. Ngoài ra, hai gian đình phía Đông được trang hoàng cửa võng rất công phu, lộng lẫy. Bên trong bày các sản phẩm về nội thất thật đẹp... bắt mắt người xem, thỏa sức chiêm ngưỡng những sản phẩm - Đồ vật hàng mã với kỹ thuật công phu.

- Hai vé còn lại, lo việc trưng bày ở hai bên giải vũ (Đàn Ngoại): Một vé làm Voi, Ngựa và ông Tướng, bà La (cao 2m - 2,5m), ông tướng mặt đỏ (dữ như Thiên Lôi), bà La mặt trắng (hiền từ) được bày một bên cửa đình, còn bên kia bày voi, ngựa; Một vé nữa, làm núi Ngũ Hành Sơn, trên núi có thầy Đường Tăng cưỡi ngựa



đi lấy kinh và Tôn Ngộ Không theo hầu, một vài Quỷ Sứ lẫn khuất trên hang núi; Mô hình thuyền rồng đuôi tôm cỡ lớn; Một chiếc Cầu Kiêu, trên cầu có hai vị Tiên đánh cờ; Ngựa “Ngũ sắc” các màu xanh, đỏ, tím, vàng, trắng, với đủ cả yên cương, lục lạc, trang hoàng yên cương, mảnh, bản đạp chân để cưỡi, có tàn/ lọng che thật đẹp; Thuyền Rồng, Ngựa con... đủ mọi màu sắc cùng với rất nhiều cờ xí để bày “Đàn Tràng” phục vụ trò diễn “Chạy đàn” vừa kính cẩn, vừa náo nhiệt.

Theo lệ xưa, các đơn vị/nhóm tự bỏ tiền ra để làm các đồ Mã và không có giải thưởng mà thay vào việc miễn phu dê, tạp dịch trong năm cho những người tham gia vào thực hiện phần việc của 9 hoặc 4 vé trên. Ông “Hội Chủ” ra đình được ngồi ngang vai với các chức sắc Hương, Lý trong làng. Quy định thời gian thực hiện: Từ ngày mùng 1 tháng 3 (Âm lịch) bắt đầu sửa lễ cất lưá làm đồ lan. Và kết thúc, hoàn tất các công việc vào ngày 13 tháng 3 (Âm lịch). Trong suốt thời gian, từ ngày mùng 1 đến ngày 15, những người được tiến cử làm không được ăn hành, tỏi và thịt Chó...

Sau Hội, ngày 18/3 (Âm lịch) là ngày hóa mã, toàn dân họp bình xét những vé (phần việc) mà những đơn vị/nhóm đã nhận làm, cả về kỹ, mỹ thuật và độ bền đẹp để quyết định việc được miễn phu dê, tạp dịch trong cả năm ấy.

Cùng với hội thi Mã, trong những ngày lễ hội đình làng Đông Hồ, còn có trưng bày giới thiệu tranh dân gian Đông

Hồ (một hình thức hội chợ) và nghi thức “Rước Nước” - Một trong những lễ thức/phong tục phổ biến của cư dân nông nghiệp ở vùng đất Luy Lâu - Siêu Loại - Thuận Thành xưa và nay!

Thực ra, nghề làm vàng mã và làm tranh dân gian ở Đông Hồ trải qua nhiều đời luôn song hành với nhau và đã duy trì hàng trăm năm nay. Giáp tết làm tranh, rảnh mùa làm mã. Cũng chẳng có gì lạ, vì cũng là thú vui chơi Tranh dân gian ngày Tết và nhu cầu tâm linh thông qua tục đốt vàng mã của người xưa. Đến nay, số gia đình làm tranh dân gian đã ít đi và nghề làm mã đã lan rộng ra cả xã Song Hồ.

Hội “thi mã” là hình thức sinh hoạt hội mang tính nghề nghiệp, cũng là một trong những hoạt động tín ngưỡng đặc biệt của người dân Đông Hồ. Hội được mở từ chiều 14 tháng 3 đến hết sáng 18 tháng 3 (âm lịch), hàng năm và hầu như tất cả các loại sản phẩm tiêu biểu của nghề “tranh - mã” đều được trưng bày tại lễ hội này.

Có thể nói, hội thi mã làng Đông Hồ là một sinh hoạt văn hóa dân gian hết sức độc đáo. Thông qua lễ hội, đã thể hiện được cả về nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng và nghề nghiệp của một làng nghề, đồng thời là một bằng chứng sinh động về sự hình thành và phát triển lâu đời của nghề sản xuất tranh dân gian Đông Hồ. Giá trị đặc biệt của một làng nghề truyền thống Đông Hồ càng được nhân lên và luôn được gìn giữ là vì vậy./.

BÀN VỀ TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG QUA MỘT BÀI CA DAO CỔ

NGUYỄN ĐÌNH TÙNG



Đó là bài ca dao cổ: *"Gái thương chồng đang đông buổi chợ - Trai thương vợ nặng quai chiều hôm"*. Có thể có nhiều cách tiếp cận bài ca dao trên, nhằm hiểu thêm sự thâm thúy sâu sắc trong cách biểu đạt đời sống tình cảm của người lao động xưa. Theo tôi, hai hình ảnh ở hai câu ca dao trên có thể hiểu là để so sánh những khoảng thời gian khác nhau trong một đời làm vợ của người phụ nữ mà thôi. Có thể hiểu hình ảnh đang đông buổi chợ như là thời *"còn duyên kẻ đón người đưa"*

của người phụ nữ có chồng. Đó là thời điểm người con gái mới gả nghĩa trăm năm với chàng trai mà mình yêu, hoặc do định mệnh sắp đặt. Nghĩa là lúc nàng còn trẻ, còn phơi phới tuổi xuân. Dẫu về làm dâu nhà người nhưng em hãy còn duyên, còn môi đỏ má hồng, còn lắm kẻ đón, người đưa. Lượng thời gian đang đông buổi chợ của người đàn bà có thể chấm dứt khi đã con bé, con bông, nhưng cũng có thể dài hơn bởi *"gái một con trông mòn con mắt"*. Trong thời điểm đông buổi chợ ấy, liệu người con gái đã thành vợ

người ta có giữ được tình yêu, lòng chung thủy đối với chồng mình hay không? Trong ca dao Việt Nam, người xưa đề rất cao lòng chung thủy vợ chồng. *“Chồng ta áo rách ta thương - Chồng người áo gấm xông hương mặc người”*... Nếu người phụ nữ ở bài ca dao trong hoàn cảnh lấy chồng vì tình yêu thì sự thử thách đặt ra không phải khó vượt qua. Nhưng trong xã hội Việt Nam trước đây không thiếu gì sự trái ngang trong mối quan hệ vợ chồng vì vô vàn lí do chủ quan và khách quan. Trong những hoàn cảnh đó để giữ được tình yêu và lòng chung thủy quả là một thử thách quá lớn mà không phải người vợ nào cũng có thể vượt qua. Cho nên có thể hiểu câu ca dao *“Gái thương chồng đang đông buổi chợ”* như là một sự đòi hỏi lòng thủy chung ở người vợ đồng thời là đúc kết về đạo lí của người xưa đối với đạo làm vợ: Phải biết vượt qua mọi thử thách và cám dỗ, thậm chí phải chấp nhận những mất mát để giữ được tình yêu và lòng chung thủy. Liệu như thế có khát khe quá không? Biết làm sao được bởi khi bài ca dao ra đời, xã hội Việt Nam vẫn còn nặng nề lắm về tam tòng, tứ đức.

Còn *“Nắng quái chiều hôm”* là hình ảnh để so sánh khoảng thời gian về già, hết duyên của người vợ và tình cảm phai pha của người chồng. Trong một đời làm vợ, người phụ nữ nào rồi cũng đến kết cục ấy. Để lại đằng sau tuổi thanh xuân, người con gái bước chân về nhà chồng là phải chấp nhận một thực tế: *“Có con vất vả vì con - Có chồng phải gánh nước non nhà chồng”* (Ca dao). Bao nhiêu gánh nặng về cơm áo, bao nhiêu sự san sẻ về tình cảm, bao nhiêu sự phai pha vì tuổi tác làm sao người phụ nữ giữ được xuân sắc cho mình. Đến lúc ấy liệu người chồng còn thương yêu, chung thủy với vợ mình nữa không? Liệu người chồng

có còn giữ được “nghĩa tao khang” nữa hay không? Hay là lại diễn ra cái cảnh để rồi xẻ chia tình cảm vợ chồng, để rồi phụ bạc tình chồng vợ. Cái hay, cái tích cực trong quan niệm về tình cảm vợ chồng nằm ở bài ca dao này là ở câu sau. Người xưa không chỉ đòi hỏi lòng chung thủy ở người vợ, một tất yếu trong đạo lí phong kiến mà còn đòi hỏi tình yêu và lòng chung thủy cả ở người chồng. Từ cách hiểu này ta sẽ lí giải được tại sao tác giả dân gian chọn hai từ gái và trai chứ không dùng hai từ chồng và vợ trong bài ca dao, bởi đây là một lời khuyên, một sự nhắc nhở chung đối với tất cả những ai khi chuẩn bị bước vào cuộc sống vợ chồng cũng như khi đã thành gia thất. Thông thường, ca dao Việt Nam sử dụng thể thơ lục bát, nhưng ở bài ca dao này, người xưa lại dùng hai câu bảy. Có thể coi hai câu ca dao này thuộc loại lục bát biến thể có dụng ý. Nó được sử dụng như hai vế đối. Mặc dù chưa chỉnh như đôi câu đối nhưng hai vế đối này biểu đạt một yêu cầu bình đẳng, một ước mơ bình đẳng của người lao động xưa trong tình cảm và quan hệ vợ chồng.

Trong bài ca dao này, nếu để biểu hiện mức độ tình nghĩa vợ chồng, nên suy ngẫm ở hai từ thương. Nghĩa nó rộng hơn dùng từ yêu rất nhiều. Bởi nếu chỉ dùng từ yêu không thì không chứa hết được tình nghĩa vợ chồng lúc đang đông buổi chợ cũng như lúc nắng quái chiều hôm. Hai chữ thương ấy đã chứa đựng cả tình yêu, lòng chung thủy, đức hy sinh của vợ đối với chồng và chồng đối với vợ suốt cả cuộc đời của họ.

Ở trên là cách hiểu của riêng tôi. Tôi nghĩ cũng là góp một tiếng nói để hiểu thêm một bài ca dao cổ rất trữ tình, thấm đẫm đạo lí của cha ông xưa./.

PHẠM VĂN NAM

Dành

Chả biết là duyên hay phận
Thơ người rạo rức lòng tay
Chàng lâng nghe vùng sang chấn
Chuông ngân đôi khoảng mỏng dày.

Người dặn: “Xin đừng mở vội”
Cầm lòng đợi đến mùa xuân
Sắp sẵn một lời sám hối
Dự phòng... tụng Lễ tình nhân.

“Có lẽ không nên nói hết”
Dành lời an ủi cỏ hoa
Thoát tục - Khơi nguồn vi diệu
Mệnh mang hạnh phúc tan hòa.

“Có lẽ không nên cháy hết”
Than hồng ủ tạnh mai sau
Vĩ dù nhỏ nhoi ngọn lửa
Nguyện dành tỏa sáng trong nhau./

NGUYỄN LỘC

Đợi

Em ơi! Em hãy đợi
Anh sẽ về với em
Khi hoa buổi tỏa hương
Hoa gạo đỏ bên đường
Buồng cau non mới nhú
Đôi bồ câu thủ thỉ
Trao nhau lời yêu thương
Tình chúng ta sống mãi
Trong hương sắc quê hương./

TRẦN THỊ TÍCH

Còn lại

Sẽ còn lại gì nhỉ?
Khi mình lìa xa nhau
Úp mặt vào đêm tối
Cấn răng ghì nỗi đau.

Sẽ còn điều gì nhỉ?
Khi chúng mình chia tay
Lời xưa thành gió thoảng
Yêu xưa thành khói mây.

Đừng trách hờn giận ghét.
Nào có ích gì đâu!
Xa nhau, xin giữ lấy
Một chút tình cho nhau!

Một chút tình cho nhau
Để nhìn nhau không thẹn
Để lòng trong trẻo hơn
Không xót xa thù hận!





PHẠM ĐÌNH THÁI

Nghe mùa xuân đi qua

Ta nghe gió thoảng bên thềm
Bâng khuâng gió Bắc lạnh mềm qua sông
Sương buông trắng cả cánh đồng
Nước về đồng ngập mênh mông trắng ngà.

Ta nghe xuân đã đi qua
Hoa đào bùng nổ phôi pha sắc hồng
Hoa bưởi nở trắng vườn trong
Hương thơm phảng phất khoe cùng sắc hoa.

Xuân về như một bài ca
Muôn loài khoe sắc bao la sắc màu
Muôn nơi xanh ngắt đáng yêu
Mùa xuân e ấp những điều hân hoan.

Xuân đi trẻ với thời gian
Những điều mong ước ngập tràn bình minh./

NGUYỄN CÁT CHUYỂN

Giêng Hai ta mở hội làng

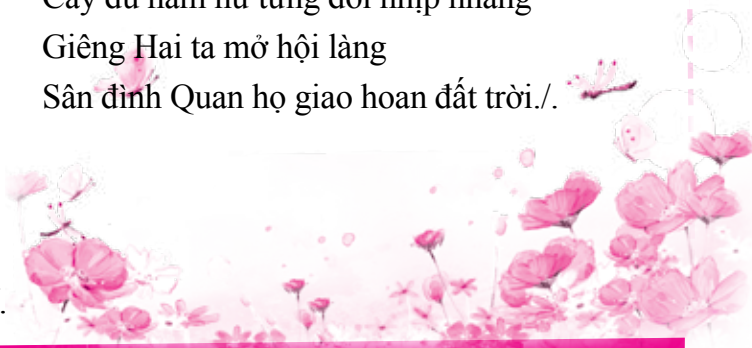
Giêng Hai ta mở hội làng
Rộn ràng tiếng trống âm vang tiếng chèo
“Cánh đồng mẫu lớn” lúa reo
Xây Nông thôn mới đuổi theo bóng người.

Hội làng có tự xa xôi
Nhớ về nguồn cội bao đời xôn xang
Mừng cho quốc thái, dân an
Mở ra bát ngát, mùa vàng trĩu bông.

Sữa phù sa mát ruộng đồng
Mỗi bông vàng có hồn sông vỗ về
Kiệu, cờ rước dọc con đê
Nét văn đậm thắm, tình quê sum vầy.

Đò Rền mẹ kể nơi đây
Tiểu đoàn Thiên Đức những ngày năm xưa
Mời trầu em hát vào mùa
Thì thùng trống hội nhật thừa... từng hồi.

Cờ người thuở trước đâu rồi
Cây đu nam nữ từng đôi nhịp nhàng
Giêng Hai ta mở hội làng
Sân đình Quan họ giao hoan đất trời./



50 NĂM NGHÌN VIỆC TỐT NỞ HOA

NGUYỄN ĐỨC THÌN

Sinh hoạt chủ đề “Tiến lên Đoàn viên” chào mừng ngày thành lập Đoàn, 26-3, sáng chủ nhật, 24/3/1963, Liên đội TNTP Ngô Gia Tự trường cấp 2 Liên Sơn (nay là trường THCS Tam Sơn) sau khi đi trồng cây hai bên đường vào nhà đồng chí Ngô Gia Tự ở xóm Xanh (Tam Sơn, Từ Sơn, Bắc Ninh), lúc họp tổng kết đã sáng kiến phát động phong trào “Thi đua làm nghìn việc tốt, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, phấn đấu trở thành Cháu ngoan Bác Hồ”, gọi tắt là “Nghìn việc tốt”.

Được báo TNTP đưa tin tuyên truyền cổ vũ, đặc biệt được sự chỉ đạo kịp thời của Ban Thiếu nhi Trung ương Đoàn (nay là Hội đồng Đội Trung ương) cùng Tỉnh đoàn Bắc Ninh, Thị Đoàn Từ Sơn và sự quan tâm của ngành Giáo dục, “Nghìn việc tốt” sớm trở thành phong trào Thi đua yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, được Đảng, Nhà nước, Bác Hồ, ngành Giáo dục và nhân dân khen ngợi, khuyến khích phát triển.

Nghìn việc tốt là đề chỉ số nhiều, nghìn này viết bằng chữ. Làm nghìn việc

tốt là làm nhiều việc tốt để trở thành người tốt, người chân chính, có bản lĩnh. Nghìn việc tốt thực tiễn “Việc nhỏ nghĩa lớn, tuổi nhỏ chí lớn” theo lời Bác Hồ dạy “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình”, khuyến khích tự giác, tự quản làm việc tốt thường xuyên theo nội quy, nhiệm vụ của nhà trường, nghị quyết của Đảng, Đoàn, Đội đề ra và những yêu cầu từ thực tế cuộc sống của xã hội, của gia đình, của bản thân theo nếp sống văn hóa lành mạnh, tỏa sáng tâm thiện người Việt Nam “Thương người như thể thương thân”.

Làm nghìn việc tốt là sáng tạo thực hiện nội dung 5 điều Bác Hồ dạy theo phương thức hoạt động của Đội, của chính ước mơ tuổi thơ. Đội TNTP Hồ Chí Minh là một lực lượng cách mạng thật sự trong đội hình cách mạng của toàn dân, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thiếu nhi đã tự nguyện thực hiện, tự theo dõi, thật thà báo công để được tập thể ghi nhận là Cháu ngoan Bác Hồ, một danh hiệu triu mến, thân thương mà rất cao quý về tinh thần. Cả xóm quê, cả trường lớp cùng làm nghìn việc tốt, để

cùng được là tập thể Châu ngoan Bác Hồ. Các em học tập nhau, cùng nhau làm để cùng tiến bộ.

Các em học và làm theo phép tính số học, mà chính là phép tính đời nhân ái để học làm người: *“Làm nghìn việc tốt / Cùng trừ việc xấu / Cộng nhân yêu thương / Chia niềm thông cảm!”*.

Con người ta khó mười phân vẹn cả mười. Nhìn thấy chân trời xa, nhưng chưa ai đến được chân trời. Biết thế mà vẫn hăm hở đi vì khát vọng tương lai tốt đẹp. Tam Sơn “Địa linh nhân kiệt”, đất “Tam khôi” rạng rỡ. Xưa dù nhất Đông Ngàn về người thành danh, nay có người là Giáo sư, Tiến sĩ, là Tướng, Tá... thì số người thành danh vẫn tỉ lệ thấp so với tỉ lệ dân số cả làng, cả xã. Ấy nên chả bao giờ tự mãn, nhưng rất đổi tự hào bởi những người thành danh đó là tấm gương sáng về đạo đức, tự học, tự rèn mà nên người, cống hiến cho nước, cho dân nhiều lắm. Những người ấy cao cả, là ngọn đèn soi sáng đường cho bao người đi tới. Mọi người nhìn gương đó mà soi, mà tin tưởng, nhìn ngọn đèn đó mà đi đúng đường, đúng hướng.

Quê “Nghìn việc tốt” nhưng chưa phải là tất cả đều đã tốt. Thế nên khi thiếu nhi biết làm nghìn việc tốt để trở thành người tốt thì ai cũng yêu, theo nhau mà làm. Cái tốt nghìn lần thương, cái xấu phải hổ mình co lại.

Xây dựng phong trào đã khó, nhưng giữ và phát huy phong trào còn khó hơn. Nhân dân ta đã anh hùng trong chiến đấu càng anh hùng trong sự nghiệp đổi mới. Bản lĩnh Việt Nam là thế. Đó là nét sáng

văn hóa Việt Nam. Từ truyền thống lòng nhân ái Việt Nam, đạo lý làm người, cần học tập để hiểu biết phân biệt được rõ đúng, sai, tốt, xấu trong mỗi việc đời, thì luôn thiện tâm làm việc tốt. Mỗi người tự ở lòng mình mà làm.

Nghìn việc tốt thúc đẩy phát triển thực hiện phong trào Kế hoạch nhỏ và Công tác Trần Quốc Toản. Cũng rất sôi nổi các hoạt động: Nghìn việc tốt tri ân các gia đình có công với nước. Nghìn việc tốt giúp đỡ người khuyết tật, đơn côi, khó khăn. Nghìn việc tốt giúp đỡ đồng bào vùng lũ lụt. Nghìn việc tốt giúp bạn nghèo vượt khó. Nghìn việc tốt giúp bạn cùng tiến. Nghìn việc tốt đoàn kết với bạn Quốc tế...

Nghìn việc tốt lấy môi trường thực tế, lấy hoạt động cụ thể để rèn luyện có hiệu quả. Đó là cách rèn luyện tốt, là cách nói cụ thể của việc phấn đấu “Vì Tổ quốc XHCN, vì lý tưởng của Bác Hồ vĩ đại - Sẵn sàng!”.

Nghìn việc tốt từ ngày đầu đã âm vang sôi nổi cùng các phong trào “Thi đua yêu nước”, Trống Bắc Lý của trường Bắc Lý - Hà Nam, đẩy mạnh thi đua dạy tốt, học tốt; Gió Đại phong của tỉnh Quảng Bình; Cờ ba nhất của Quân đội... Thiếu nhi cùng anh ba sẵn sàng, cùng chị ba đảm đang. Tiếp bước cha anh “Vì nhân dân phục vụ!”.

Quê “Nghìn việc tốt” Tam Sơn đã đón tin vui ngày 15/5/1966, nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Đội TNTP Việt Nam, Trung ương Đảng đã tin tưởng trao cho thiếu nhi Việt Nam lá cờ đỏ thắm thêu các dòng chữ vàng:

*“Vâng lời Bác dạy
Làm nghìn việc tốt
Chống Mỹ cứu nước
Thiếu niên sẵn sàng”*

Nghìn việc tốt sức mạnh nội tâm lớn. Đế quốc Mỹ đã không dọa nổi Cháu ngoan Bác Hồ. Đêm 28/12/1972, giặc xâm lược Mỹ cho máy bay B52 ném bom hủy diệt trường Tam Sơn, ném bom vào làng quê Tam Sơn, giết hại nhân dân, giết hại cô giáo và học sinh. Nhưng quê hương Tam Sơn đã chiến thắng. Càng căm thù giặc Mỹ, sức ta càng mạnh thêm. Thầy trò Tam Sơn vẫn cùng nhau mang mũ rơm, túi thuốc cùng sách vở đến những địa điểm sơ tán học. Ai nấy đều quyết là “Chiến sĩ thắng Mỹ trên mặt trận giáo dục”. Rồi Đảng, chính quyền và nhân dân đã xây trường mới đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, để con em học tập tiến bộ hơn. Những dũng sĩ “Nghìn việc tốt” tiêu biểu của cả nước đã về thăm vườn hoa “Nghìn việc tốt” Tam Sơn, trồng cây lưu niệm, bắt tay cùng đẩy mạnh thi đua “Vâng lời Bác dạy làm nghìn việc tốt”.

Ngày Bác Hồ đi xa, thiếu nhi Tam Sơn thương nhớ Bác đã phát động chủ đề sinh hoạt “Đời đời nhớ ơn Bác, vâng lời Đảng, chăm học, chăm làm, xứng đáng Cháu ngoan Bác Hồ”, càng đẩy mạnh làm nghìn việc tốt xây dựng Đội vững mạnh, đề nghị với Trung ương Đảng cho tổ chức Đoàn - Đội được mang tên Bác Hồ Chí Minh. Tam Sơn đã vinh dự được Trung ương Đoàn chỉ đạo là điểm tổ chức duyệt Đội, báo công làm nghìn việc tốt, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, đón nhận Quyết định tổ chức Đoàn - Đội được mang tên mới là

Đoàn TNLD Hồ Chí Minh, Đội TNTP, Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Sinh thời, Bác Hồ kính yêu luôn theo dõi, nhắc nhở thiếu nhi làm nghìn việc tốt. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt ngày 27/3/1964, Bác đã biểu dương: “Các cháu nhi đồng ta rất ngoan, chăm học, chăm làm, nhiều cháu đã dũng cảm trong cơn nguy hiểm, nhiều cháu thật thà đem trả của rơi, thương yêu, giúp đỡ nhau và thi đua làm nghìn việc tốt...”.

Về thăm Tam Sơn ngày mừng 1 Tết Đinh Mùi (9/2/1967), giữa sân trường Tam Sơn dưới chân chùa Cẩm Ứng, có các cháu thiếu nhi quây quần, Bác đã ân cần căn dặn: “Các cháu đã làm nghìn việc tốt, thế là tốt. Các cháu cần giúp nhau thi đua làm nghìn việc tốt chống Mỹ cứu nước và xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Bác mong các cháu năm mới đều tiến bộ hơn năm qua...” rồi Bác đã bắt điệu bài Kết đoàn. Các Cháu ngoan Bác Hồ đã hát theo nhịp tay Bác vỗ.

Phong trào “Nghìn việc tốt” được kiểm nghiệm qua nửa thế kỷ đã có tác dụng to lớn trên quê hương Tam Sơn, làm rạng ngời truyền thống văn hiến, hiếu học và cách mạng của một xã “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ nhân dân trang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”; góp phần xây dựng con người mới XHCN, được đào tạo từ những thiếu nhi học sinh trong nhà trường, yêu trường, yêu Đội. Thi đua làm nghìn việc tốt, là nhân tố tham gia bồi dưỡng lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa cho các em, sau này là đoàn viên, đảng viên, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp cách mạng theo yêu cầu của Đảng và nhân dân, có



được bản lĩnh vững vàng trong cuộc sống. Nhiều người đã trở thành tấm gương sáng cho đàn em noi theo. Đó là 15 Cháu ngoan Bác Hồ tiêu biểu ngay khi là học sinh dưới mái trường Tam Sơn đã vinh dự được nhận “Phần thưởng Bác Hồ”. Đó là những học sinh là những cháu ngoan Bác Hồ đã phấn đấu học tập không ngừng mà trưởng thành đạt trình độ cao, công tác ở nhiều ngành khoa học ở nhiều miền Tổ quốc. Đời đời nhớ ơn Bác Hồ kính yêu. Người đã dạy: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây - Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người!”, “Mỗi người tốt, mỗi việc tốt là một bông hoa đẹp. Cả dân tộc ta là một rừng hoa đẹp”. Chúng con xin dâng lên Bác vườn hoa “Nghìn việc tốt” Tam Sơn, Bác đã yêu thương chăm sóc. 50 năm nở hoa kết quả từ tình cảm lớn “Vâng lời Bác dạy làm nghìn việc tốt”. Người Tam Sơn sống sâu

sắc trong tinh thần của Đảng, của dân tộc, của niềm tự hào và trách nhiệm với quê hương, của tâm hồn tuổi thơ, của phong trào thi đua yêu nước mà chăm ươm trồng vườn hoa “Nghìn việc tốt”. Xây dựng Đảng bộ Tam Sơn vững mạnh, Đảng ủy nhiều lần ra Nghị quyết về công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, về duy trì và phát triển phong trào “Nghìn việc tốt”.

Các cấp lãnh đạo của Trung ương, gồm: Ban thiếu nhi, Hội đồng Đội, Bộ Giáo dục đã nhiều năm chỉ đạo điểm “Nghìn việc tốt” Tam Sơn. Bộ trưởng Bộ giáo dục Nguyễn Thị Bình, phó Chủ tịch Ủy ban TNNĐ Trung ương Lê Thu Trà, các Bí thư Trung ương Đoàn: Hồ Trúc, Nguyễn Văn Đệ, Lê Thanh Đạo, Phùng Ngọc Hùng, Nguyễn Thị Hà đã đến thăm và động viên. Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị Bộ Giáo dục Nguyễn Danh Hoàn, anh Nguyễn

Tuấn, Nguyễn Khuê phó Ban Thiếu nhi Trung ương cùng các anh Thành, Dung, Mộng... về Tam Sơn như người nhà, sát sao cùng Tam Sơn những năm 1969 - 1972 xây dựng là điểm giáo dục hoạt động Đoàn - Đội trong nhà trường gắn với địa bàn dân cư.

Người trưởng thành có nhớ?

Người đi xa có nhớ?

Qua từng thời kỳ, Liên đội Ngô Gia Tự trường cấp 2 Liên Sơn - trường cấp 1 - 2 Liên Sơn - trường tiểu học Tam Sơn - trường PTCS Tam Sơn - trường THCS Tam Sơn. Vẫn là một nhà, một làng giáo dục. Nơi đặc địa này đã xuất xứ bao chủ đề sinh hoạt để bạn thiếu nhi các nơi chúc mừng, bắt tay thi đua? Nhiều lắm đấy! Nhớ để yêu, để nhớ ơn công ơn bao người ươm trồng chăm sóc, để góp sức xây dựng và phát huy.

Chuyện kể nghìn việc tốt ở Tam Sơn không bao giờ hết. Nghìn việc tốt thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, nội dung của nhân cách con người. Động lực này tỏa nguồn cảm hứng vinh dự và trách nhiệm, làm cả cuộc đời, truyền đời. Lúc nhỏ làm nghìn việc tốt. Lớn lên lòng yêu say càng lớn, càng hăng hái. Từ nhà đến trường, từ trường ra xã hội. Làng quê Tam Sơn - làng quê văn hóa Việt Nam thấm đậm nhân văn. Thiếu nhi là măng non đất nước. Măng lớn đều và khỏe, ai cũng vui.

Mang khăn quàng đỏ Bác trao,

Màu cờ cách mạng thắm vào trong tim.

Đảng và Bác Hồ tin yêu đặt trên vai đội viên tấm khăn quàng đỏ, góc lá cờ Tổ quốc. Làm nghìn việc tốt, bao lớp đội viên Tam Sơn lớn lên là đoàn viên, vinh dự đeo

huy hiệu Đoàn ở nơi trái tim, đưa cánh tay khỏe khoắn cầm vững lá cờ Tổ quốc, tiến lên phía trước, cầm ở đài Chiến thắng. Nhiều người đã là đảng viên.

Làm nghìn việc tốt niềm vui nhân đôi, vui khi làm và vui khi kết quả. “Nghìn việc tốt - Triệu niềm vui”. Bài học này quý lắm. Giáo dục truyền thống qua hoạt động kỷ niệm 50 năm phong trào Nghìn việc tốt là phù hợp, thể hiện sự sáng tạo nắm bắt thời cơ, nghệ thuật sư phạm trong việc làm đổi mới tư duy giáo dục, quyết tâm kiên trì chiến lược con người “Giành lấy trái tim tuổi trẻ cho Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa”, tác động nhiều đối tượng chăm sóc giáo dục thiếu nhi, chăm lo cho con em học hành tiến bộ, luôn hướng tới những điều tốt đẹp.

Thiết thực đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân kỷ niệm 75 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc, nâng tầm cao việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, tiếp tục khơi dậy niềm tự hào của thanh thiếu nhi về truyền thống hoạt động Đoàn, Đội, truyền thống khoa bảng, hiếu học, giàu truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước. Chống sự thờ ơ vô cảm, thực dụng, quên trách nhiệm với nước, với quê, với nhân dân, với người thân.

Thiếu nhi Tam Sơn tâm hồn trong sáng, giàu ước mơ. Nghìn việc tốt rèn thành thói quen, thành nếp sống. Tư tưởng ấy, hành động ấy, xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ. Tam Sơn - Một vườn hoa ngát hương thơm. 60 năm càng nở hoa kết trái. Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tế. Bông hoa thơm thơm cả vườn Xuân./.

NGUYỄN THỊ KHUYÊN

Lại một năm nữa qua đi với bao nỗi tất bật. Cái gã mang tên thời gian cứ rù rì vậy mà khiến ai cũng xốn xang. Trong hơi thở của mùa xuân, cái rét chưa chịu qua, chỉ thấy xuân dịu dàng đu mình trên vài búp non dậy sớm và những bông mai, bông đào đang thắm lại. Hơi xuân cũng treo mình trên cuống thời gian như đồng đánh bờn cọt. Vừa sáng nay, nghe cha thở dài như nỗi nhọc nhằn tuổi tác đã xếp gọn ông trong cái khung của mình. Có lúc cha muốn làm mới mình. Ông muốn sống và cống hiến thêm nữa, nhưng đành bất lực.

Đón xuân xốn xang, tôi nghe đong đầy tuổi mẹ. Những vết chân chim điệp trùng nơi khóe mắt. Lòng tôi thất lại... Đôi mắt đục mờ dỗi ra đồng xanh như thể muốn trở mình rãnh rức. Xuân nhanh sang nghĩa là xuân sẽ qua và xuân già. Bao nhiêu buồn vui, những tưởng đã đến trong những năm tháng thanh xuân của cha mẹ. Nào ngờ vẫn còn hiển hiện trong nặng nề tính toán, cân nhắc mọi việc cuối năm. Mẹ không cưỡng nổi tuổi già. Hẳn là ai cũng nghĩ, hoặc kiểm đếm một năm qua mình đã làm được gì cho mình khác đi, hay vẫn chỉ

là tiếp nối những công việc nhàm chán của năm trước?

Tôi cũng vậy. Tuổi trẻ đến và sẽ sang trang. Hành trình còn dài trong cuộc đời như hàng triệu trái tim trẻ khác đều muốn sống và làm những việc có ý nghĩa cho cuộc đời, cho mình. Tuổi trẻ sẽ là những bông hoa thơm hương, nở trong ngào ngát tinh hoa. Nhưng sự thực, nỗ lực cũng như may mắn của mỗi người mỗi khác và bởi vì mỗi người có một vận mệnh, một ước mơ. Sự trưởng thành đi cùng với những khát khao đột phá. Để sau đó, những nụ cười chiến thắng sẽ bung nở trên khuôn mặt và trong trái tim của người có bầu nhiệt huyết thanh tân.

Kìa xuân! Xuân sẽ nở hoa cùng rất nhiều ước vọng như những chiếc xe chở hoa vãn bình dị đổ về thành phố. Các chị hàng hoa điểm tĩnh tươi cười, dấu nỗi nhọc nhằn thường nhật khiến họ hao gầy, mỏi mệt. Họ có ước vọng của riêng họ. Những chú chim có ước vọng bầu trời riêng của chim. Cánh bướm có ước vọng hương thơm của nó. Loài cây khát khao sức điệp lục. Đứa trẻ khao khát bầu sữa mẹ. Trai gái ước vọng tình yêu và những nụ hôn. Một

thế giới không bao giờ dừng.
Một vòng tuần hoàn sự vĩnh cửu.
Một lập trình hoàn hảo của đất
tạo hóa.

Và tôi, bỏ lại những lo lắng
về một năm sắp qua, lại muốn
làm cho cha mẹ mình một số
việc. Tôi muốn gửi xuân những
ước vọng đàng đẵng của tuổi
trẻ. Bao nhiêu năm ước mơ chưa
thành hình hài, càng không thể
êm đềm như một cánh én tự do
bay trên bầu trời cao rộng. Tôi
nhớ lời của cha: “Hãy cứ làm
một bông hoa, nở cho cuộc đời
mình, góp vào đời hương thơm.
Thế là đã tốt lắm rồi”. Cuộc đời
là vậy! Hãy cứ sống, cố gắng và
cống hiến. Hãy cứ tô điểm cho
đời bằng sắc hương riêng của
tuổi trẻ mỗi người.

Và bạn, bạn sẽ làm gì trong
mùa xuân này cũng như trong giai
đoạn này của cuộc đời? Chắc bạn
cũng sẽ lên đường, với những dự
định, những việc làm có ý nghĩa.
Ngoài kia, nhiều nhóm bạn thiện
nguyện đã có những nỗ lực mang
mùa xuân đi xa, đến với những
vùng dân cư khó khăn, những
em nhỏ thiệt thòi, những hành
động trợ giúp người dân sau nạn
dịch... Các bạn đó đã tìm được ý
nghĩa cho cuộc đời mình. Phải
sống ý nghĩa, sống không ngừng
có những ước vọng và ước vọng
làm đẹp cho đời, phải không?

ĐÀO BÁ THUẬT

Đôi mắt

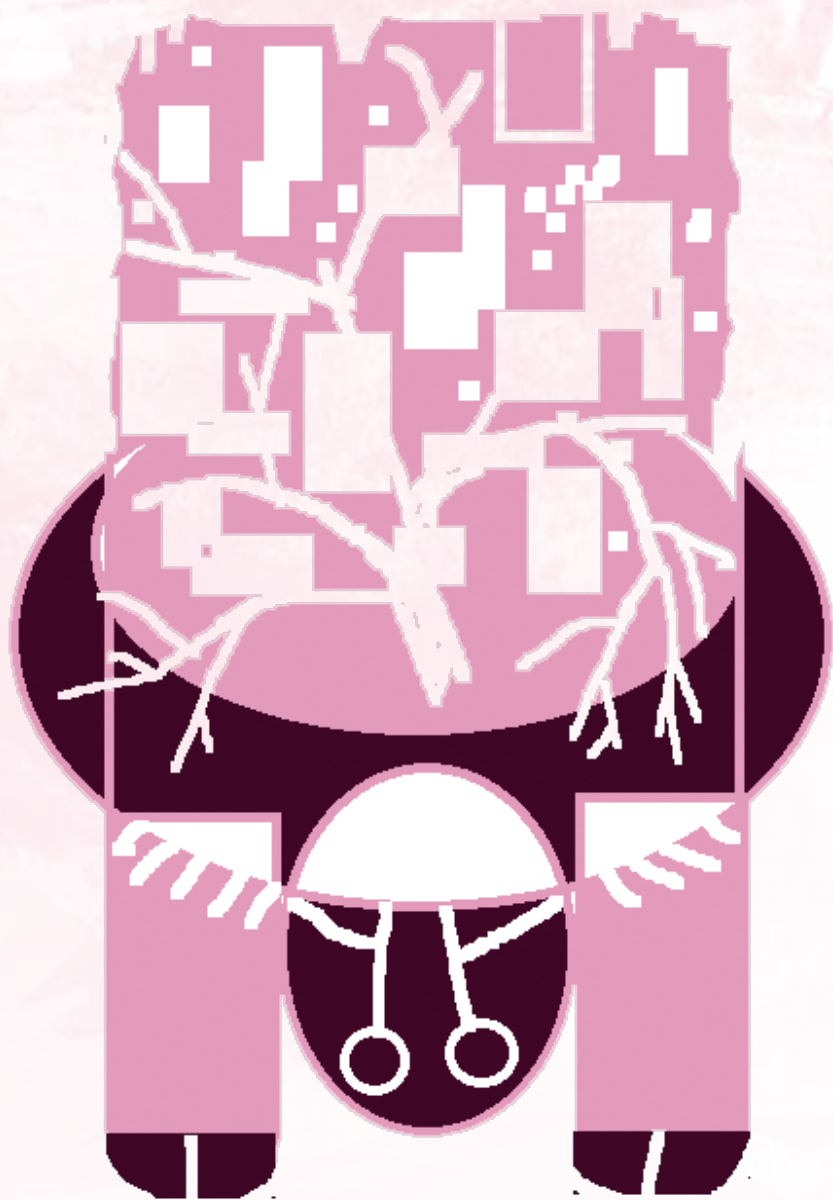
Mẹ dành cho đôi mắt
Mắt lính của Bác Hồ
Mắt quân của Đại tướng
Lấp lánh như vì sao.

Nhắm quân thù phía trước
Nòng súng ta vươn cao
Quay lên trời trong xanh
Máy bay rơi như sung rụng.

Quay ra sông, ra biển
Ca nô tàu chiến chìm
Đường đạn ta xuyên tim
Xác thù phơi chiến trận.

Quốc kỳ ta tung bay
Khúc hát tay nắm tay
Lực lượng ta hùng mạnh
Mắt sóng gió dạn dày.

Mắt lính của Bác Hồ
Mắt quân của Đại tướng
Giữ yên trời biển, biên cương
Tổ quốc Việt Nam hùng cường



MINH HỌA: LƯU QUANG LÂM

Linh

VŨ THẾ THUỘC

giờ muội đến đón nhé. Hi hi. Thế nhé.

Nhìn đồng hồ, bây giờ là 5 giờ vị chi 3 giờ nữa. Một mớ bông bong vụn qua đầu, bạn mới quen? Mừng lên nhà mới cộng ăn Tết tất niên mà có đúng một mâm? Rõ là khác thường. Ông bảo:

- Bạn mới quen, mỗi quan hệ thế nào mà ăn tất niên cộng lên nhà mới, mời đúng một mâm mà em lại tự ý dẫn theo một người không quen? Vô duyên?

- Không đâu, có duyên đây, mình sẽ hay hơn cho họ chứ không làm phiền. Huỳnh

Chuông điện thoại reo. Ông Minh nhắc máy. Á Lan gọi: Alo xin chào!

- Huỳnh ơi! Sáng nay đi dự tất niên với muội nhé. Có cô bạn mới quen mời ăn mừng nhà mới và tất niên luôn. Hi hi, hay lắm nhá. Dạy toán lại sáng tác văn chương. Bữa tiệc rất đặc biệt, mời đúng một mâm, 8

tin muối đi, bạn ý là đồng nghiệp với thầy, vui tính và hài hước sẽ giúp cho không khí buổi gặp mặt thú vị hơn, nếu đông đúc xô bồ muối không nài huynh đâu. Thế nhé. Huynh biết em mà...

Á Lan là thế, lúc nào cũng nhộn và tốt tính, hẳn là doanh nhân, là Giám đốc Ngân hàng, chồng là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Cháu nội cháu ngoại mấy đứa, bận thế mà việc tư việc công, với bạn với bè lối xóm vẫn dúi vào đây còn tham gia sáng tác nữa, tố chất ấy hiếm lắm. Có thể nhà bạn nó đã ăn mừng nhà mới trong phạm vi gia đình, giờ dành cho những người đặc biệt, có dư ba đồng điệu nào đây...? Tuy vãn vì thế, ông Minh vẫn lặng lẽ chuẩn bị tư trang kèm cuốn sổ thơ. Ông nói với vợ:

- Bà ơi, 8 giờ Á Lan đến đón tôi đi dự ăn mừng nhà mới một người bạn. Trưa bà chịu khó ăn một mình, để tối cúng cụ công bà nhé.

Á Lan và em gái út thầy cùng là học trò xuất sắc lớp 9 B, giỏi cả toán lẫn văn, em gái thầy làm lớp trưởng, hẳn là Bí thư Chi đoàn. Ngày hội lớp, Á Lan lên phát biểu và đọc thơ, cả lớp ngưỡng mộ. Tan buổi, thầy Minh gọi Á Lan bảo:

- Thơ em giàu hình tượng song thay mấy từ hạn chế là cao vút tầng không.

Nghe vậy thì Á Lan vui sướng lắm. Á Lan mở cặp đưa cho thầy Minh một xếp giấy A4 đánh máy nét mặt cung kính: “Nhờ thầy xem và chỉnh cho em ạ”.

Dần dần, Lan mới hiểu văn chương nghiêm ngặt lắm, thay một cái dấu, đổi một chữ n thành l, d thành g đã thay đổi hẳn bản

chất, đang vi phạm lại công trạng mệnh mang, đang hẹp thành rộng đang cùng đường thành mở đường nên nóng lòng chờ đợi. Thầy Minh phát hiện điều thú vị, Á Lan vui vẻ hồn nhiên bao nhiêu thì văn thơ lại trầm tư sâu lắng bấy nhiêu. Bài thơ hay, chỉ sửa đúng ba chữ, còn tản văn rất gọi, đầy tâm trạng, câu văn mềm mại như thơ, bài về mùa thu thời học trò, bài về mẹ và con gái chỉ đảo mấy khúc là hoàn chỉnh. Soạn xong thầy gửi đăng báo tạp chí luôn. Đúng lúc tàn hy vọng thì nhận báo biểu và nhuận bút, Á Lan mới sung sướng làm sao. Cảm xúc ulla về, nàng lao vào ghi chép, ít lâu sau nàng mang đến một tập bản thảo thơ nhờ thầy xem giúp. Quý cái tài tháo vát đảm đang trọng nghĩa tình của Á Lan, coi nó như em gái nên thầy Minh tập trung nguồn lực đọc nghĩ và chỉnh sửa, nét sửa đồ choét, có cắt bớt và bổ sung, cả đập đi dựng lại. Thầy Minh nghĩ văn chương như nấu rượu phải ủ và chưng cất kỹ, phải biết chong chua chát thành thứ lưu linh êm ái có tác dụng hưng phấn không đau đầu vì có độc tố phải thật kỹ càng, chấp nhận đau đớn để cắt gọt đục đẽo mới mong có hồ tinh nên thầy cứ làm theo cảm xúc của riêng mình mặc cho Á Lan chán nản. Á Lan thất vọng thật. Nàng đặt nó vào góc tủ quên luôn. Một đêm, Á Lan hứng lên, nàng vung chần bặt máy ngồi viết, đánh máy theo bản thầy đã sửa mang nhờ một ông nhà thơ cấp tỉnh xem hộ. Ông nhà thơ khen hay, nhưng sửa cũng nhiều. Ông này động viên: “thơ Á Lan không trùng lặp cảm xúc cũ mòn, có giọng điệu riêng, hay hơn nhiều

một số nhà thơ đã có tên trong Hội”. Được khen, nài hy vọng, nài đánh máy theo bản sửa mới, lại lặng lẽ mang nhờ nhà thơ Trung ương xem hộ. Tháng sau ông nhà thơ quốc gia gửi lại. Ông ấy lại sửa mấy chỗ trở lại khá trùng như thầy Minh đã sửa. Từ kính trọng, Á Lan coi thầy Minh là thần tượng, thầy không là hội viên Hội Nhà văn nhưng thầy thường xuyên có bài đăng báo Tết, giới thiệu một số người làm hồ sơ kết nạp vào Hội Văn học nghệ thuật tỉnh. Á Lan trở thành hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh cũng là nhờ thầy giới thiệu. Á Lan gọi thầy Minh là huynh, xưng là muội nghe rất gần và sang.

Đúng 8 giờ, chiếc xe Toyota Vios màu trắng từ từ vào sân. Nữ Giám đốc này luôn tự lái nên đi đâu hấn cũng nổi. Vợ chồng thầy Minh ra sân chào đón. Hấn vừa mở cửa ra vừa tranh thủ cười:

- Mới quen nhưng đồng tuổi, đồng hoàn cảnh, ba năm nữa bọn em nghỉ hưu. Nghỉ hưu mà thi thoảng tụ tập văn chương hỏi có gì bằng. Bọn mê văn chương là một lũ hâm hâm không yêu vẫn phải chơi với nhau, không chơi với nhau thì chơi với ai? Hi hi. Các cụ dạy rồi “Du hành nhị” mà, đi với nhóm văn chương mà đơn độc thì chán lắm, muội thích văn phong, ứng xử hóm hỉnh của huynh dù quen dù lạ cũng làm cho không khí nơi đó ấm lên, vui tươi cuốn hút gần gũi như thường.

Chắc hẳn khen thật hấn mới rủ mình, lòng thầy vui phơi phơi. Á Lan mở nắp cốp cái túi có chữ “Chúc mừng năm mới” toe toét bảo:

- Của huynh đây. Chè Tân Cương vớ ầm còn hương đây. Đây áo sơ mi 100% chất liệu Coton và cà vạt hoa cà quả năm mới đây. Chị ơi, có món rau em trồng này, có mỗi cái giàn mà ăn không xuể, đồ ruột gà chị ạ, xào luộc đều ngon. Có chai mắm tép Thanh Hóa, đun với hành khô chấm thịt lợn luộc thì thôi rồi.

Vợ thầy dặn:

- Hai anh em đi trưa về ăn cơm nhé. Tôi mua đủ cả rồi.

- Không chị ơi. Anh em em đi ăn tân gia, để tối thấp hương chị nhé. Nhà em cũng vậy mà.

Trên đường du xuân, nhiều nơi đã bày bán cây quất cây đào vui vui không khí Tết. Hạ lưu sông Đuống là đại thủy lộ rất nhiều con tàu xuôi ngược, dân đang thu hoạch cà rốt ở bãi sông. Không khí lao động rất tươi vui, có xe từ Lạng Sơn, Hải Dương chờ ăn hàng. Bờ bên kia, Tân cảng Quế Võ có những cần cầu vươn dài bắc xếp hàng từ dưới sông lên và từ trên bờ xuống. Làng quê bao mến thương. Á Lan cố ý đi chậm cho thầy ngắm sông. Xe qua cầu Bình Than cây cầu mới khánh thành thỏa nỗi ước ao của các chị hai Quan họ khỏi cần phải bắc cầu dải yếm sang sông nữa? Mặt cầu rộng, nó vinh dự được mang tên một địa danh lịch sử - Bình Than. Địa danh cách đây 600 năm nhà Trần đã mở hội nghị Nguyệt Bàn (bàn bạc dưới trăng) trên bãi Bình Than bàn kế sách chống giặc Nguyên Mông. Sang quốc lộ 18. Xe nổi hàng nhộn nhịp tưng bừng. Á Lan bảo: “Nhà bạn muội ở thôn Phù Lãng nhìn ra

sông Cầu!” Thầy Minh nghĩ gồm Phù Lãng nổi tiếng miền Bắc, nhà nào chả có chum tương vại cà, cái âu cái chậu màu nâu hay da lươn gần gũi thân thương. Phù Lãng gần quá, nổi tiếng quá, bấy lâu ông vẫn tự hào về nó thế mà hơn bảy mươi năm cuộc đời hôm nay mới về thăm, mới giáp mặt sông Cầu lơ thơ nước chảy, chuyển đi sẽ được cả ý lẫn tình, nhưng ông chưa hình dung ra không khí cuộc vui này. Xe qua khu công nghiệp Quế Võ, xưa cánh đồng xã Châu Phong bị bơm soi bóng quê nghèo mái rạ liêu xiêu còn đó hình ảnh từng đoàn quân đánh dặm mà nay đã là khu công nghiệp, san sát nhà cao tầng tưởng như ở tận đâu đâu xa xôi lắm. Chợt mùi khói bay, bên đường xếp nhiều than củi chum vại, cảnh làng nghề chật chội và luộm thuộm vốn có là đây. Xe từ từ vào cái cổng hoa mạ đồng rất tân kỳ, cái sân rất rộng đã có mấy chiếc ô tô đắt tiền bên căn nhà siêu to siêu đẹp. Vợ chồng chủ nhà ra chào. Họ còn trẻ nhang nhác tuổi Á Lan bên hiên nháp nhô mấy vị cao to đứng là Tướng, Tá thật. Chủ nhà giới thiệu tên là Quốc Hưng còn vợ là Thúy Liễu. Họ dẫn chúng tôi làm quen với Thiếu tướng Nhật Quang, Đại tá Lưu Diễm vốn người đơn vị cũ của Quốc Hưng cùng hai phu nhân. Ông Minh nhắm đúng một mâm khách thật. Một cái bàn tròn phủ vải trắng muốt có bình hoa bụi cúc họa mi trong cái bình nghệ thuật gốm Phù Lãng mộc mạc nhưng dịu mắt. Á Lan trao cho gia chủ món quà, cuốn lịch treo tường năm mới, năm nay là năm Quý Mão, năm con mèo. Cuốn lịch trên nền tranh Đông Hồ, trên mặt mỗi tờ đều

có họa tiết tranh mèo nom sang lắm. Khởi câu nệ nước nôi, vợ chồng gia chủ dẫn cả đoàn chúng tôi lên lầu ba ngắm cảnh. Sông Lục Đầu mộng mang huyền bí. Núi Côn Sơn như đội mây nhô lên lại in hình xuống nước thành nơi tiếp cận của đất với trời. Từ đây lên Phủ Lạng Thương là chiến tuyến sông Như Nguyệt mồ chôn của giặc Tống Giặc Minh, xuôi xuống mạn Hải Phòng là chiến trận Bạch Đằng lừng lẫy. Quốc lộ 18 như đã chật với nhộn nhịp các làn xe. Công nghiệp đã chiếm lĩnh bản đồ Quế Võ màu công nghiệp đã thay thế màu xanh khoai lúa. Thúy Liễu cười tươi duyên:

- Giờ mời các chị các anh xuống vườn khách cho ấm.

Vườn khách vuông vắn bao quanh là bức tường cây râm bụi xanh biếc cắt phẳng lừ. Trên vòm thép, những cây nho sần sùi, khô lá thấp thoáng những chùm quả muôn. Bốn góc treo những chậu phong lan thả hoa đỏ, trắng, hồng, vàng tím thoang thoang hương, cái bàn to tròn trải nệm hoa và bộ trà da lươn bên cái khay có những chiếc ly cao chân trong vắt biểu hiện sự chuẩn bị chu đáo cho cuộc hội ngộ mà gia chủ đã mong cầu. Sau tuần trà gừng ấm nóng, gia chủ mời mọi người đến một góc vườn, nơi có nhà lều lợp lá cọ. Quốc Hưng giới thiệu:

Đây là khu mồ rượu, bốn chum 60 lít, chum đỉnh lãng, ba kích, nếp cẩm và táo mèo, nó được thiết từ khi em rời quân ngũ, chừng hơn mười năm. Tháng trước khai quật một chum táo mèo lên nhà mới, lại đổ đầy chum rượu mới, giờ nhờ các bác khai quật một chum cùng thưởng thức để

quả mỗi bác một can ăn Tết. Nghe mà con tim ông Minh đã rung lên vì thú vị. Người ta khao nhau rượu Chivas-18 nghĩa là đã ủ 18 năm? Lại có Chivas-22 nữa? Thú thật, rượu nếp cái hoa vàng mà ngâm ủ lâu năm thì không kém gì rượu ngoại. Ông Minh là Trưởng phòng Giáo dục thời bao cấp, đâu có biết miếng ngon, giờ nước mạnh dân giàu, lãnh đạo giờ họ chẳng thèm khát thứ gì, thi thoảng ông cũng được kén chút tham quan. Hơn mười năm làm lính biên phòng trải bao gian khổ, nhân quê hương có chủ trương cho đun gạch để hạ thấp độ cao đất bãi. Anh xin nhận một cục để lấy vốn đun đốt gạch. Thành công đấy nhưng vất vả. Quốc Hưng cầm ái cước cạo nhẹ những lớp cát vàng ươm lại đến lớp tro đen xỉ. Sau một chập lộ dần những cái nắp chum ghi chữ sơn trắng còn rất rõ. Nếp cẩm, đinh lăng, ba kích. Quốc Hưng hỏi Thiếu tướng thích khai quật chum nào? Ông đưa mắt sang Đại tá Lưu Diễm, Đại tá đưa mắt tìm tiếng nói chung, cuối cùng họ quyết khai quật chum đinh lăng. Gia chủ trịnh trọng lấy cái khăn xoa lau sạch nắp chum. Mở nắp, miệng chum được đầy bởi ba lớp lá sen, bỏ ba lớp lá sen hương đinh lăng ủa ra thơm ngát ngây, nước vàng óng như mật ong. Thúy Liễu dùng cái gáo cán dài tiện từ gốc tre già đánh véc ni nhẵn bóng chao đi chao lại lên bề mặt rồi múc một ít đưa cho thiếu tướng nhận diện và nhấp thử. Mọi người chuyền tay nhau nhấp chút men đầu có sức truyền cảm đầy bí ẩn. Món ngon nhanh chóng bày ra. Rượu rót vào các ly. Bát đĩa đã vào vị trí. Quốc Hưng đứng lên khai mạc:

- Kính thưa nguyên thủ trưởng Nhật Quang cùng phu nhân. Kính thưa nhà giáo Hồng Minh, thưa đồng đội Lưu Diễm cùng phu nhân, thưa nhà văn Á Lan. Hôm nay thật tuyệt vời, vợ chồng em được đón tiếp các bạn chí tình đến mừng cho chúng em có ngôi nhà mới. Không biết nói gì hơn là lời cảm ơn từ con tim và chúc mọi người mạnh khỏe, vui vẻ, hạnh phúc.

Thiếu tướng Nhật Quang đáp từ:

- Kính thưa anh cả, nhà giáo Hồng Minh, thưa các bạn. Tôi nghĩ rằng, con người được làm việc theo nguyện vọng là hạnh phúc. Cách đây 13 năm, khi đó Quốc Hưng là Thiếu tá chỉ huy trưởng tiểu đoàn như đồng chí Lưu Diễm. Thực ra lúc đó ai cũng nghèo, Quốc Hưng thấy ở quê đang có chủ trương cho đóng gạch hạ thấp độ cao đất bãi, đồng chí xin nghỉ một cục lấy vốn về quê mua đất xây lò đun gạch. Giờ đồng chí là doanh nhân còn chúng tôi cũng đã nghỉ hưu. Nhìn cơ ngơi thế này rõ ràng là dễ chịu, đồng chí đã tạo việc làm cho hàng trăm công nhân có thu nhập tốt, đóng thuế vào ngân sách chắc không ít. Chúng tôi nghỉ hưu cơ bản là nghỉ lao động còn đồng chí sẽ còn tiếp tục chiến đấu với thương trường, còn tạo việc làm cho nhiều người, đóng thuế cho nhà nước thêm nữa, nuôi hai con học trên đại học, chúng tôi chúc mừng gia đình Quốc Hưng Thúy Liễu.

Tiếng vỗ tay nhiệt thành hoan hỉ. Mọi người đứng lên, ly trong tay, thầy Hồng Minh hít hà, đưa mắt ý mời: “Bắc cạn!”

Cái nôi tráng men hoa văn rực rỡ, lửa ga liu liu. Thúy Liễu mở cái vung, mùi

thơm bốc hơi nghi ngút. Thả hành tươi từng bát rồi múc canh cho mỗi người hai muôi khai vị. Thơm, ngọt, ngon hơn bất cứ món súp khai vị nào mà Thiếu tướng đã từng ăn. Ông như ngẫm xem nó là thứ súp gì mà chịu. Thúy Liễu bảo bí mật quốc gia. Quốc Hưng gấp cho mỗi người miếng chả màu ca cao bắt mắt. Chà! Thơm, dai dai lại mềm rất lạ. Thầy Hồng Minh thú lắm nhưng rõ là chưa thấy bao giờ. Thúy Liễu mới giải thích. Nãy là súp cua, cua giã lấy nước, dộc nướng bỏ vỏ và hột xay nhuyễn lọc lấy nước. Cua nấu cho nổi gạch, vớt gạch vào vải xô lọc ép như làm đậu, sau thịt ba chỉ lọc bì xay nhuyễn cùng gạch cua thêm quả trứng, rau răm, nước dộc cho vào canh, nước mắm ngon mì chính làm súp. Rất quan trọng nữa là hành lá thái nhỏ, canh đang sôi múc vào bát hành cho nó chín vừa độ thể mới dậy mùi, mới đạt sự tuyệt hảo, như chút hay non chút đều mất hương. Mới đi có ba bước mà món ngon, cộng với rượu ngon ai cũng thấy bùng bùng, vui vẻ. Một món chiền được mang ra. Gia chủ gấp cho mỗi người một miếng ném thử. Anh nói: “món này chấm với nước tương bần”. Đại tá Lưu Diễm tiên phong. Vừa nhai vừa nhận xét: Giòn, dai rất thơm và ngon mùi gì thì chịu, không phải thịt, không phải cá, chắc là một loài nấm hay côn trùng. Á Lan sành ăn và chịu khó làm món ăn nhưng chưa hề được ăn những món như nhà Thúy Liễu, cô bẻ đôi miếng rán, nguyên hình con cá bé như đầu ngón tay tẩm bột, loại cá Á Lan chưa thấy bao giờ. Thúy Liễu cười nói:

- Đây là cá mại vắn. Loại cá này bây giờ rất hiếm, nó chỉ sống ở ao bèo cái, sạch sẽ hay ruộng sâu có bèo. Thịt nó rất thơm ngon và không hề tanh. Mùa xuân cá đầy bụng trứng càng ngon, giờ chỉ còn thấy ở vùng Trung Kênh, Mỹ Hương, huyện Lương Tài, phải nhặt nhiều chỗ mới được một cân. Loại này rửa sạch, cho ráo nước dùng chảo chõn chao dầu, lại đun với nước tương bần và nước giã cây thì là cho ngấm vào trong sau vớt ra cho ráo tẩm bột lại chao tiếp thịt nó mới dai và đậm đà ngon thơm hơn bất kể loại cá nào.

Một đĩa ngọn lang xào tỏi thơm lừng vừa bung lên. Chủ nhà bảo: Nào, chúng ta chào món mới chứ nhỉ. Đã uống là phải vui vẻ, em xin hô thể này các anh chị hô theo nhé: 1.2.3 vui...về. 1,2,3 uống!

Thiếu tướng vui vẻ nói: “Hô thể này mới đúng, hô Zo Zo không hay. Nghe nói xuất xứ của nó từ bữa tiệc ăn mừng trong phim của của bọn địch đấy. Kể thì cũng chẳng sao nhưng 1,2,3 vui... về mới đúng vì đã uống thì phải vui vẻ còn Zo có nghĩa là cho nó vào, thô và khiên cưỡng.

Thầy Hồng Minh thích thú: Từ nãy đến giờ tôi thấy toàn điều mới, hay và lạ, tôi đánh giá cao cái món ngọn lang xào này, gia chủ cẩn thận băm hết phần búp rau, bỏ bớt lá. Đây là phần làm nhũn và ngấm đắng, chứng tỏ ông bà chủ có quá nhiều trải nghiệm và tinh tế trong lĩnh vực ẩm thực. Tiệc tùng ăn uống nhiều, rau lang xào tỏi không chỉ là món ngon còn giúp mau tiêu, bỏ ruột. Rượu ngon cùng món nộm xứng tầm, hoa chuối thái miền bốp

nhẹ xươi chua ngọt hạt mè ngổ trắng và kinh giới thật xuất sắc. Món thịt gà luộc bóc trộn lá chanh ngon hơn thịt gà băm. Bất ngờ là mỗi người tô bún ốc. Ốc nhồi ta gác bếp ruột vàng màu mỡ gà giòn sần sật, nước dùng là nước luộc ốc cộng nước xuyết gà, mọc và thịt lợn quay thái mỏng. Chanh ớt dầm tỏi có đủ ai muốn đưa cay thế nào tùy thích. Bún ốc nóng hôi thơm lừng được đánh giá là đỉnh của đỉnh hấp dẫn khó cưỡng. Bà Nhi vợ tướng vốn người Hà Nội phở đưa ra lời nhận xét:

- Tôi cũng hay ăn bún ốc Tây Hồ, ở đó là gia truyền nhưng bún ốc nhà ta khác, thơm ngon hơn.

Nhận lời khen như ăn món ngon, vợ chồng gia chủ chỉ biết cảm ơn. Trước khi dọn mâm, mỗi người một cái khăn mặt tẩm nước chè nóng lau tay lau miệng. Thúy Liễu bảo đây là cách làm của mẹ chồng em. Mỗi khi ăn xong cụ thường lấy chén nước chè ấm lau tay lau miệng, bã chè sát vào tay sạch sẽ thơm nức luôn. Quốc Hưng mới mang ra một cái rổ tre có bèo tây cho bồ hóng bám vào và những con ốc nhồi đen bóng nặng chịch:

- Đây là ốc nhồi bồ hóng mà chúng ta vừa thưởng thức! Ốc nhồi ta vớt ở ao bèo vào mùa thu hay mùa đông để gác bếp cho nó ăn khói. Ốc ăn khói toàn bộ ruột nó cũng biến thành thịt nên đặc như thế này. Nó có thể sống cả năm hoặc vài năm, thịt ốc rắn như nấm lim, vàng tự nhiên chứ không nhuộm như nhà hàng. Nghe nói ở miền Tây Nam Bộ họ vẫn làm nhưng khí hậu nóng tỷ lệ sống được chỉ 50 phần trăm, thứ này không có mà bán.

Đến đây thì ai cũng ngỡ ngàng. Thiếu tướng cũng thốt lên, hơn bốn mươi năm chinh chiến, chả nơi nào trên đất nước này tôi chưa qua nhưng đúng là còn bao điều tôi chưa hiểu. Lần đầu tiên tôi biết đến món chả gạch cua, ăn cá mại vắn và món ốc nuôi gác bếp, chỉ cá tép, cua ồ và gà luộc chả có sơn hào hải vị gì, qua bàn tay chế biến thành những món mới toanh và ngon lạ lùng. Tôi ngưỡng mộ Thúy Liễu công dung ngôn hạnh. Ông bắt tay Quốc Hưng: “Thảo nào chú ấy không muốn làm chỉ huy là phải”. Thúy Liễu thẹn và vui. Cô tiết lộ:

- Thời bé ở nhà cha mẹ, cạnh nhà có ông chuyên tổ chức đánh bạc, mỗi lần có thuyền vôi thuyền muối về bến, ông ấy lại mời cánh đốt lò gạch, chủ thuyền, cánh ba to, buôn gỗ, trâu bò trong vùng về nhà đánh bạc. Hay mở tiệc mua chuộc nhà chức trách làm ngơ cho ông ấy làm ăn nên ông ấy nghĩ ra những trò không mấy tốn kém mà ngon miệng, em học được phần nào, ông ấy thực là vua ẩm thực.

- Thời nào cũng có bọn cơ hội, đựa phạm pháp kiếm sống, đựa sống bằng bảo kê thế mới rồi ren. Thế lão ấy còn sống hay đã chết? Hẳn là thầy dạy chính hiệu sống chết tét giỗ đầy nhé. Thiếu tướng cười rất tươi.

- Dạ, thiên cổ rồi ạ! Đúng, em cũng khâm phục cụ ấy. Thi thoảng cụ ấy cũng biếu cha em vài món, toàn món bình dân nhưng ngon tuyệt. Nhờ tài nấu món mà quy tập được đủ hạng người phục vụ cho mình.

Tiệc trà ngồi trong nhà, phòng khách rộng mà không treo tranh đồng tranh gỗ chỉ bức tranh lụa “Thuận buồm xuôi gió”. Quốc Hưng đứng trước ban thờ thấp nén nhang vái ba vái rồi hạ một con hổ gốm khá uy nghi đặt lên chiếu hoa, giơ cái chày gỗ tuyên cáo:

- Hôm nay tất niên, hóa kiếp cho mày sang kiếp khác.

Anh giới thiệu:

Đây là linh vật của năm, linh vật cũng là thần tài là hòm tiết kiệm, mỗi khi nhà em lĩnh lương, đi chợ có tiền lẻ thì bỏ vào đây, em đi mua xăng có tiền lẻ cũng bỏ vào đây, tiền lẻ là tiền từ 20 ngàn trở xuống, cũng kha khá đấy, một năm cơ mà. Hôm nay tất niên đập ra lấy tiền rồi thay linh vật mới.

Một cái gỗ nhẹ ngang lưng hóa kiếp con hổ đất, cả đồng tiền lẻ trong bụng nó bung ra tràn xuống chiếu. Mọi người cùng nhặt giúp, được hơn tám triệu. Quốc Hưng bảo đủ nhà em ăn Tết. Em biếu mỗi nhà một con mèo đất làm linh vật của năm mới vừa làm ông tiết kiệm, cuối năm tất niên em sẽ tặng linh vật mới. Em tin nó sẽ mang lại nhiều tài lộc niềm vui cho mọi nhà. Nét mặt hần vui tươi rạng rỡ, vợ hần trao cho mỗi nhà cái can 5 lít rượu chum và một con mèo gốm thật đáng yêu. Bất ngờ liên tiếp bất ngờ, sáng tạo hàng đẳng cấp thế mà Bộ Văn hóa chưa biết để phổ biến thành việc làm thường quy hàng năm? Thúy Liễu giải thích:

- Nhân duyên kỳ ngộ, chả là ba năm trước, em đọc bài báo nói về phong tục đón mừng năm mới của người Hy Lạp là sau

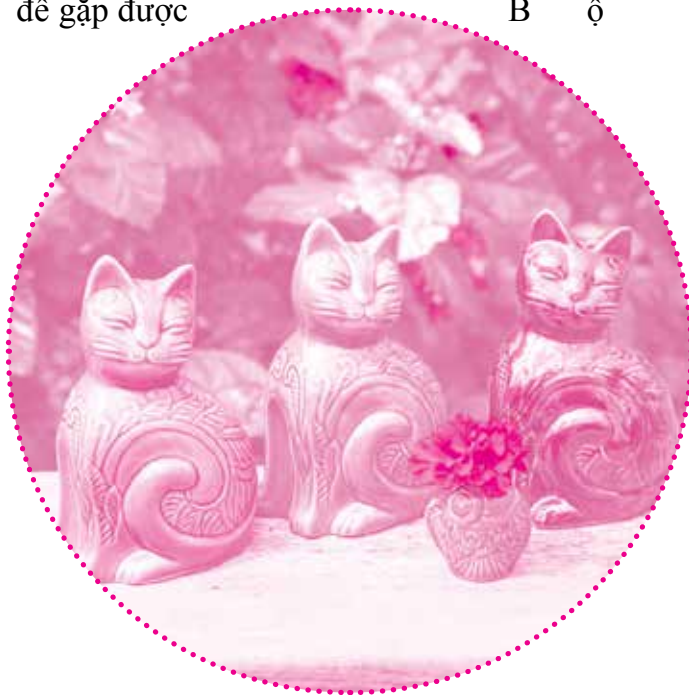
bữa tiệc tất niên phải đập đi vài đồ sành sứ cầu may. Em nghĩ nước ta thờ 12 con giáp, mỗi năm một linh vật bằng gốm sao ta lại không? Em đã nghĩ ra từ năm ngoái chuẩn không phải chỉnh cả nhà ạ.

Thiếu tướng đứng lên, bắt tay Thúy Liễu:

- Trước mắt chúng ta là ngọn núi mà chúng ta chưa biết. Rồi tác phẩm linh vật của em sẽ đi vào đời sống toàn dân, cá nhân tôi và chắc cả mọi người ở đây sẽ ghi nhận và quảng bá cho em. Các bạn là nhà báo nhà văn viết bài đi nhé. Thật chí lý và ngưỡng mộ.

Trên đường về, thầy Hồng Minh cứ lặng đi, lặng đi vì hài lòng và thú vị, thầy nhìn con đường, đồng lúa làng quê tươi đẹp làm sao, miệng nhắc đi nhắc lại: “Linh vật! Linh vật! Nếu tôi làm Bộ trưởng tôi sẽ cho phổ biến đại trà, nước ta nhiều vùng gốm sứ... ông lại nói: Làm thế nào để gặp được

B ộ



Xuân về trên biên cương Lũng Cú



PHẠM HUY CHƯƠNG

Trong cái rét cuối đông, những hạt mưa bụi giăng bay, từng đợt gió bắc thổi về càng làm cho cái rét thấm lạnh da thịt. Nhưng cái rét giá ấy vẫn không làm nản lòng những người CCB bộ đội Trường Sơn, Sư đoàn 470 anh hùng và Trung đoàn 568 thuộc tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, mang đến cho mỗi người lính đang ngày đêm canh giữ đất trời biên cương ở nơi địa đầu Tổ quốc.

Xe chạy từ 4 giờ sáng, đến 12 giờ trưa chúng tôi có mặt tại huyện Vị Xuyên. Vào thăm viếng các liệt sỹ ở nghĩa trang Vị Xuyên, nghỉ trưa chốc lát, chúng tôi lại lên xe đi thành phố Hà Giang rồi ngược lên phía Đông Bắc khoảng hơn 160 km, chặng đường phải vượt qua ngọn đèo cao, khúc khuỷu dài hơn 20 km, xuyên qua cổng trời Quản Bạ. Rồi đi tiếp lên Yên Minh đến với xã Đồng Văn thuộc huyện Đồng Văn. Từ đây, tiếp tục xuôi theo con đường trải nhựa nối liền hai xã Lũng Cú - Đồng Văn, khoảng hơn ba chục km nữa là đến với điểm cực Bắc của Tổ quốc. Ngồi trong xe nhìn qua ô cửa kính, xe đi như bò trên lưng chùng núi, hiện



ra trước mắt chúng tôi, một quang cảnh thật sinh động, cả một vùng đất với $\frac{3}{4}$ là đá, dọc hai bên đường thỉnh thoảng, thấp thoáng những căn nhà sàn nhỏ xinh, những cây đào, cây mận nẩy lộc, đơm hoa khoe sắc trong nắng xuân càng tô thêm vẻ đẹp hùng vĩ, nơi núi rừng biên cương Tổ quốc. Đó là Cột cờ Lũng Cú - nơi địa đầu Tổ quốc. Từ xa đã thấy hiện lên cột cờ đặt lên đỉnh nóc của cao nguyên đá Đồng Văn.

Nhận được tin đoàn CCB bộ đội Trường Sơn đến thăm đơn vị. Các chiến sỹ biên phòng xuống tận chân núi Rồng đón chúng tôi. Tay bắt mặt mừng, nhiều chiến sỹ tuổi còn rất trẻ, nhưng từng ánh mắt, cử chỉ, quân phong, thật chừng chạc, dạn dày nắng gió vùng biên này. Các anh cùng đưa chúng tôi lên đỉnh núi Rồng, nơi đặt cột cờ chủ quyền địa đầu Tổ quốc. Đồng chí Thiệu tá, Phó đồn trưởng biên phòng Phan Minh Hùng giọng sôi nổi như “khoe” với chúng tôi: Từ đây lên tháp cột cờ các chú sẽ được leo 389 bậc đá nữa, các chú biết không? Số 389 là ý tưởng, nguyện vọng chung của cán bộ chiến sỹ của LLVT huyện Đồng Văn, đề xuất với Ban quản lý xây dựng Cột cờ Lũng Cú. Chọn con số 389 bậc, là một con số “tiền” và nếu cộng lại thì “tròn 10”. Đó cũng là con số cuối cùng, tốt đỉnh như một lời thề. Đứng ở Lũng Cú, lúc nào chúng tôi cũng nghĩ, có cả đất nước luôn đứng đằng sau mình, luôn “bù” cho mình tất cả những tình cảm, yêu dấu, thiết tha nhất của quê hương, đất nước. Cột cờ Lũng Cú còn tượng trưng cho ý chí và sự kiên định bảo vệ chủ quyền, từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, đó cũng là khát vọng của những người lính biên cương.

Lên đến đỉnh Núi Rồng, chân tháp cột cờ, ngắm nhìn bốn hướng, mới thấy cả một vùng non nước nơi biên thù, đẹp và sinh động làm sao. Phóng tầm mắt nhìn xuống, là một vùng núi đá cao chót vót, điệp trùng, bao la. Giữa vùng núi cao chót vót là ngọn Núi Rồng cao ngất, nằm sát kề với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Ở đây là đầu nguồn của dòng sông Nho Quế, con sông phân chia ranh giới giữa Việt Nam và Trung Quốc. Cột cờ Lũng Cú được dựng lên ngay trên đỉnh núi Rồng. Chính đây người ta gọi mỏm Lũng Cú tốt Bắc, là điểm bắt đầu nét vẽ của Tổ quốc. Nếu mô phỏng theo cách tương đối hình dạng, đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc thành một chóp nón thì hai điểm thấp nhất theo vĩ độ là A Pa Chải, Điện Biên và Sa Vĩ, Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, còn Lũng Cú là đỉnh của chóp nón. Lũng Cú có độ cao khoảng 1.700 m so với mực nước biển. Tháp cột cờ Lũng Cú được thiết kế tựa như tháp cột cờ Hà Nội. Dưới chân tháp cột cờ có khắc phù điêu mang rõ nét hoa văn của trống đồng Đông Sơn. Chỉ hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi một vòng quanh tháp cột cờ, vừa đi vừa thuyết minh: Cột Cờ Lũng Cú được xây dựng đầu tiên từ thời Lý Thường Kiệt, ban đầu chỉ là cây sa mộc. Cột được xây dựng lại từ thời Pháp thuộc vào năm 1887. Những năm sau đó, Cột cờ tiếp tục được trùng tu, nâng cấp, xây dựng lại nhiều lần với kích thước, quy mô theo thời gian. Đặc biệt, năm 2010 được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hà Giang đã tiến hành khởi công xây dựng mới Cột cờ Lũng Cú. Theo thiết kế, cột cờ có chiều cao 33,15m (hơn cột cờ cũ 10m) trong đó phần chân cột cao 20,25m, đường kính

ngoài thân cột rộng 3,8m, giữa thân cột có cầu thang bộ đi lên đỉnh cột cờ, với 140 bậc xoáy ốc làm bằng Inox, trên đỉnh cột là quốc kỳ Việt Nam, với cán cờ cao 12,9m, lá cờ có chiều dài 9m, chiều rộng 6m, diện tích 54m², biểu tượng cho 54 dân tộc anh em trên cả nước. Cột cờ Lũng Cú trên vùng đất biên cương không chỉ khẳng định vị thế của đất nước, chủ quyền của Tổ quốc, mà còn tôn vinh tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, tinh thần anh dũng đấu tranh bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc,.

Hiện nay đồn biên phòng Lũng Cú có một trạm chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ lá cờ trên Cột cờ Lũng Cú, hầu như cứ khoảng 10 ngày, hoặc lâu hơn là hai tuần, cờ lại phải thay mới vì sức gió trên đỉnh Lũng Cú rất mạnh, khiến cờ dễ hư hỏng.

Trước khi làm lễ chào cờ, chúng tôi ai cũng muốn được lên tận nơi ngắm nhìn và được ôm hôn Tổ quốc mình giữa vùng trời miền đất biên thùy đầy nắng gió này. Nhạc Quốc ca cử hành, chúng tôi cùng đồng thanh hát vang bài **Tiến quân ca**. Dưới lá cờ đỏ, sao vàng năm cánh, cuộn cuộn tung bay trong nắng gió. “*Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc/ Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa/ Cờ in máu chiến thắng, mang hồn nước / Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca/ Đường vinh quang xây xác quân thù / Thắng gian lao bền gan lập chiến khu...*”. Thật thiêng liêng làm sao khi được chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca ở chính tại cột cờ chủ quyền Lũng Cú. Trong lòng mỗi chúng tôi trào dâng niềm kiêu hãnh, tự hào về đất nước mình.

Sau những phút giây thiêng liêng dự lễ chào cờ Tổ quốc trên đỉnh núi Rồng Lũng

Cú. Đoàn chúng tôi đã đến thăm, tặng quà và có cuộc giao lưu gặp gỡ thân mật với cán bộ chiến sỹ Đồn biên phòng Lũng Cú. Thượng tá, Chính trị viên Đồn biên phòng Phạm Ngọc Thủy, quê ở xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giọng thân mật như những người thân trong gia đình, anh kể với chúng tôi về cuộc sống, công tác thường nhật của cán bộ chiến sỹ đơn vị đang đảm trách, nhiệm vụ thiêng liêng của Tổ quốc giao. Lực lượng biên chế đủ mạnh, cả về quân số, và trang thiết bị kỹ thuật, đồn biên phòng Lũng Cú các anh có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ 26,343km đường biên, trong đó có 8km đường biên giới trên sông, có 26 cột mốc, (từ cột mốc 411 đến cột mốc 428) quản lý 21 thôn bản thuộc 2 xã Má Nè và Lũng Cú, huyện Đồng Văn. Mặc dù trong điều kiện nhiều khó khăn, do địa hình, thời tiết khắc nghiệt, những năm qua, phát huy truyền thống lịch sử, truyền thống của quê hương biên giới, tập thể cán bộ, chiến sỹ Đồn biên phòng Lũng Cú luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, không quản ngại khó khăn, gian khổ, vận dụng và kết hợp chặt chẽ các biện pháp công tác biên phòng như: phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, thường xuyên đi sâu, bám sát cơ sở, gắn bó máu thịt với đồng bào các dân tộc, đấu tranh với các loại đối tượng, bảo vệ an toàn, tuyệt đối chủ quyền lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự ở khu vực biên giới. Trong những ngày áp tết, chuẩn bị đón xuân, trừ quân số trực chiến tại những nơi quy định, còn toàn bộ cán bộ chiến sỹ đơn vị đều xuống xã, về với các xã, thôn bản, giúp đỡ từng gia đình, đặc biệt với các hộ gia đình thuộc diện chính sách, hộ có hoàn cảnh khó



khăn, chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, đảm bảo cho đồng bào các dân tộc vùng biển ăn tết, đón xuân vui tươi, an lành. Tiếp nối chương trình giao lưu là những lời ca tiếng hát, lời chúc tốt đẹp nhất của mọi người dành cho nhau trong bầu không khí ấm tình. Thật cảm động trước lúc chia tay chúng tôi được giới thiệu tổ chiến sỹ biên phòng của Nguyễn Hữu Dậu là người con của quê hương Quê Võ, Bắc Ninh vừa đi làm nhiệm vụ trên cột mốc về. Các anh hát tặng chúng tôi làn điệu dân ca Quan họ Bắc Ninh “Người ơi, người ở đừng về...”, tiếng hát trầm ấm, thiết tha của các anh cứ da diết, ngân vang khắp núi rừng biên giới. Nguyễn Hữu Dậu thay mặt anh em chiến sỹ quê hương Bắc Ninh, Bắc Giang có lời chúc đoàn trước khi chia tay: “Ở nơi biên giới xa xôi này, dù có khó khăn đến mấy, phát huy truyền thống của quê hương Kinh Bắc, chúng cháu nguyện noi gương, tiếp bước cha anh, quyết tâm gìn

giữ, bảo vệ toàn vẹn từng tấc đất biên cương của Tổ quốc...”

Các CCB Bộ đội Trường Sơn, Sư đoàn 470, Trung đoàn 568 Bắc Ninh, Bắc Giang - Những người lính Cụ Hồ năm xưa, giờ đã trở về với cuộc sống đời thường. Nay có dịp lên thăm các chiến sỹ nơi biên cương Tổ quốc, ai cũng xúc động, tự hào và luôn tin tưởng vào thế hệ trẻ hôm nay sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhân dân và Quân đội giao phó.

Ngập tràn trong không khí đầm ấm yêu thương, nghĩa tình đồng chí đồng đội, nghĩa tình hậu phương, với những người lính đang ngày đêm canh giữ nơi biên thùy. Các CCB đã tặng quà nhân dịp đón xuân mới cho cán bộ chiến sỹ Đồn biên phòng Lũng Cú. Những món quà tuy chỉ nhỏ nhỏ, nhưng mang nặng tình nghĩa quê hương, sưởi ấm cho các anh, cầm chắc thêm tay súng bảo vệ, gìn giữ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc./.

Bình Minh

NƠI BIÊN CƯƠNG

ĐỖ CÔNG TIỀM

Ông Dân ngồi thần thờ. Bà Mây cũng ngồi lặng. Đây đâu có phải là lần đầu tiên ông bà sống trong cảnh kẻ ở, người đi. Mà sao lần nào cũng như lần nào. Một cảm giác, một tâm trạng dửng dăng níu kéo. Cứ tưởng như hai người đang đứng trước một cuộc chia xa. Ở những lần trước còn là nửa năm, một năm, họa hoằn có bận còn hơn thế, ông mới về thăm nhà. Còn lần này, chắc chỉ năm ba hôm là ông sẽ về. Nhưng cả ông và bà đang cùng một tâm trạng, chẳng muốn xa nhau lấy nửa bước.

Chiếc đồng hồ treo trên tường vẫn gõ từng tiếng tích... tắc... tích... tắc đều đều. Thời gian chậm chậm trôi. Ông bà tay trong tay. Bên ngoài là mùa xuân.

Cây xoan đầu ngõ đang nở bung từng chùm hoa li ti tím tím, trắng trắng. Gió xuân khê thổi. Một mùi hương hăng hắc, ngan ngát nồng nàn. Lòng ông rạo rục.

... Mùa xuân năm ấy, ông còn là một anh lính, không còn trẻ, đóng quân trên điểm cao 820. Điểm cao này đã từng diễn ra những trận đánh ác liệt. Hai bên giành giật nhau từng tấc đất, từng đoạn giao thông hào trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới tháng 2/1979.

Lúc này, phía Trung Quốc đã rút quân. Nhưng những hành động quân sự của họ vẫn tiếp diễn. Các làng bản của ta dọc biên giới vẫn phải hứng chịu các loạt đạn pháo từ phía bên kia nã sang. Điểm cao 820 vẫn bị đạn pháo cày sới. Từng tốp thám báo vẫn được

tung sang do thám, lôi kéo phá hoại, nhiều toán vũ trang tiến hành các cuộc xâm lấn... Anh Dần cùng đồng đội chắc tay súng vững vàng đánh lui địch. Bảo vệ vững chắc từng tấc đất của cha ông.

Thường thường sau mỗi đợt pháo kích, không khí trên chốt yên ắng đến lạ. Nhờ có hệ thống công sự hầm hào vững chắc nên đã giảm tới tối đa con số thương vong của bộ đội.

Buổi sáng hôm nay, trời bỗng nhiên quang mây. Nền trời trong và cao. Đứng trên điểm cao, bao quát được cả một vùng rộng lớn. Phóng tầm mắt ra xa, nhìn rõ từng mái nhà, bản làng, ruộng nương của cả hai nước. Lòng anh nặng trĩu. Mong làm sao có được một cuộc sống bình yên, hữu nghị. Như ngày xưa đã từng là anh em, láng giềng của nhau.

Giữa cái không khí gai gai rờn rợn này, anh chợt nhớ nhà. Người mẹ già chắc vẫn đang tựa cửa chờ mong. Anh nhẩm tính. Bao nhiêu năm rồi nhỉ? Tính từ buổi anh đi.

Ngày ấy, cũng vào một buổi sáng. Bầu trời quê hương trong và cao vời vợi. Dưới gốc đa đầu làng, anh tạm biệt người mẹ già và cô vợ trẻ, lên đường vào Nam đánh giặc.

Ngót tám năm trời lăn lộn ở các chiến trường miền Nam. Đến ngày hòa bình, chân ướt chân ráo về đến nhà. Người mẹ già đang ngồi trên bậc cửa. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau. Mẹ anh nức nở: “Sao mãi đến giờ, con mới về!”.

Từ chiến trường trở về, anh vẹn nguyên. Nhưng về đến nhà, như có một vết dao đâm vào gan ruột anh, trái tim anh.

Anh bước chân ra khỏi nhà chưa đầy năm thì vợ anh, người anh mang nặng yêu

thương tin tưởng, đã bỏ nhà đi, để mặc mẹ anh sống một thân một mình. Nhưng đau hơn cả, khi kẻ quyền rũ vợ anh lại là một thằng bạn thân. Cái thằng bạn nổi khổ với anh từ thuở còn là trẻ chăn trâu. Thằng chó má ấy núp dưới bóng của bố, không phải ra trận, lợi dụng tình thân sẵn có thậm thụt, giờ thói tà dâm chim chuột làm hư vợ anh. Khi vợ anh mang thai, hắn ta đưa cô ấy ra khỏi làng. Sống vất vưởng hết chỗ này đến chỗ khác. Trước Chi bộ, hắn vẫn là một đảng viên trong sạch. Với cơ quan vẫn là một cán bộ tận tụy, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Trong gia đình vẫn là một người chồng chung thủy, người cha tốt. Chỉ riêng vợ anh, chịu đựng mọi điều chê trách phỉ báng của dân làng. Một người đàn bà hư hỏng.

Lòng anh đau như cắt ra từng khúc. Ngày anh đi, hương lửa còn nồng đượm trong căn buồng nhỏ này. Nay trở về, hơi lạnh ngập ngụa lòng anh. Đêm đến, anh nằm úp mặt xuống gối nức lên ghen ngào. Nào là những yêu thương, uất ức, kể cả căm hờn xâu xé lòng anh. Người mẹ lặng lẽ ngồi cạnh khế khàng “Thôi con ạ, sông sâu còn có người dò... Ngày bố mày đi kháng chiến, cũng cứ biệt biệt. Mẹ ôm con nay tản cư, mai chạy giặc. Đến khi hòa bình thì bố con có thấy về đâu. Mẹ đứng vậy được, nuôi con. Nhưng mỗi thời một khác con ạ. Bây giờ thì cứ nay họp mai họp, hết đoàn thể nọ đến đoàn thể kia, đêm hôm sớm tối. Thân đàn bà con gái, lại cứ hơ hớ ra như vậy... Cũng thật là khó giữ lắm. Kể ra thì...Chỉ có người con gái nào chồng kè kè ngay cạnh mà vẫn còn đi ăn nằm với giai, thì mới đáng chê, đáng trách thôi con ạ”.

Anh gạt nước mắt vào trong. Việc cũng như bát nước đổ xuống đất rồi. Anh nhấc gọi vợ về. Giải quyết cho xong.

Còn anh, lại lần nữa tạm biệt mẹ già, trở về đơn vị gấp.

Công việc của người lính cuốn hút anh. Đất nước vừa được hòa bình. Nhưng anh đâu đã buông lơì được cây súng.

Chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, anh cùng đồng đội lại một lần nữa buộc phải cầm súng. Máu lại đổ. Nước mắt lại rơi. Vừa giúp xong nước bạn thoát khỏi nạn diệt chủng của Pôn Pốt, đơn vị anh lại phải tức tốc hành quân ra Bắc.

Ở quê nhà, mẹ anh chắc vẫn ngày ngày ngồi trên bậc cửa ngóng trông.

- Báo cáo thủ trưởng! Tiểu đoàn điện lên thông báo đơn vị ta có khách.

Anh giật mình như vừa choàng tỉnh khỏi một giấc chiêm bao.

- Khách nào. Sao lại cho lên chốt vào lúc này?

- Dạ! Đại biểu của Tỉnh đoàn ạ.

Dạo này đơn vị anh thường hay được đón các đoàn đại biểu của các tỉnh lên thăm và động viên. Đây lại là đoàn của tỉnh nhà. Có lẽ anh được gặp người quen đây.

- Liều thật! Đưa họ vào hầm trú ẩn cho nhanh!

- Báo cáo rõ! Cậu liên lạc quay nhanh men theo đường hào xuống đón khách.

Gọi là đoàn, nhưng chỉ vền vẹn hai người.

- Trời! Hùng đây hả! Anh reo lên.

- Dàn! Đúng là cậu thật rồi. Hai người ôm lấy nhau, đâm lưng nhau thùm thụp mãi rồi mới rời nhau ra.

- Đây là Mây, thành viên của đoàn, hiện đang học năm cuối của trường sư

phạm tính. Mình năn nỉ mãi, thủ trưởng đơn vị mới cho tớ lên chốt gặp cậu. Còn Mây thì nằng nặc đòi theo bằng được.

Hùng vừa giới thiệu, vừa giải bày lý do được lên thăm bạn trên đỉnh chốt.

Anh bắt tay Mây.

- Cô bé này cũng liều thật đấy. Không biết sợ là gì hả!

- Em không còn bé đâu. Năm sau em đã là cô giáo đấy. Và cũng không phải là liều... mà là dũng cảm. Em là con của lính đấy! Tiếng vỗ tay ran cả chiến hào. Đám lính trẻ vây lấy Mây chuyện trò tíu tít.

Anh và Hùng dựa lưng vào bờ giao thông hào. Anh vè một điều thuốc lá sợi, đưa cho bạn. Hùng xòe tay cảm ơn.

- Cậu bỏ được rồi ra? Hùng gạt đầu.

- Còn mình vẫn chưa sao bỏ được.

Anh nén một tiếng thở dài. Đường như Hùng cũng hiểu được hết tâm trạng của anh. Hùng là bạn thân cùng lứa. Vào chiến trường trước anh. Sau giải phóng Miền Nam ra quân, chuyển ngành về công tác ở Tỉnh đoàn.

- Lâu nay cậu có biết gì về tin tức của... Liên không? Liên là vợ cũ của anh.

- Có nhà riêng trên thị xã. Cuộc sống dư dả. Đến lứa thì đẻ. Nghe đâu ba con rồi. Thôi quên đi cậu ạ. Con người như thế... Hùng nhìn anh bằng một ánh mắt da diết chan chứa niềm thông cảm thống thiết.

Hùng và Mây không thể ở lâu trên chốt được, phải chia tay với anh em để xuống địa điểm tập kết của cả đoàn.

Tròn một tuần, anh nhận được một bức thư. *Người gửi: Nguyễn Thị Mây. Lớp... Trường... Người nhận: Trần Văn Dấn. Hòm thư...*

Tim anh đập loạn xạ, tay run run mở thư.

Những dòng chữ tươi tắn được viết bằng mực tím trên trang giấy học trò, với những lời mộc mạc chân tình, hỏi thăm anh và các chiến sỹ trong đơn vị. Mà cũng thật lạ. Anh thấy xao xuyến trong tim.

Trái tim anh đã băng cứng, hóa đá kể từ ngày ấy. Một vết thương lớn trong lòng, luôn rỉ máu. Nếu không có nhiệm vụ của người lính, anh nghĩ chắc sẽ đâm đầu xuống một khúc sông nào đó để giải thoát. Thế mà trước vài dòng hỏi thăm của một cô gái còn rất trẻ, còn là xa lạ đã làm anh chộn rộn rạo rức. Gấp lá thư lại, nhét vào túi áo ngực, trống ngực anh vẫn đập thành thịch như trống làng trong ngày khai hội. Anh dựa hân vào bờ công sự, hít thật sâu cho căng lồng ngực. Từng làn gió xuân nô đùa đuổi nhau trên điểm cao. Những cánh hoa xoan bé li ti chấp chới bay theo gió. Rắc khắp chiến hào, lên đầu lên ngực anh. Một mùi hương ngào ngạt nồng nàn. Lòng anh khắp khởi, tưởng như đang sống trong một giấc mơ.

Ngay đêm ấy, dưới ánh đèn dầu, anh viết thư phúc đáp. Tay cầm bút sao thấy run run lạ. Lòng anh bồn khoăn. Không biết xưng hô thế nào cho phải đây. Trong thư Mây gọi anh là thủ trưởng, xưng em. Còn anh chả nhẽ lại cứ thủ trưởng mà xưng. Đừng có ai nghĩ rằng tâm hồn của lính không biết lãng mạn. Người ta đã xưng em thì khó gì mà không xưng anh. Anh tự cười thầm khi quả quyết như vậy. Viết rồi xóa, xóa lại viết. Cuối cùng anh nghĩ ra một cách. Xưng tôi, gọi cô. Và anh viết những dòng bày tỏ sự cảm ơn là chính.

Anh lại nhận được thư. Và cứ thế.

Thư đi, thư lại. Ban đầu chỉ là những lời hỏi thăm chào hỏi xã giao thông thường. Rồi đến hỏi kỹ về nhau. Rồi những dòng bộc bạch tâm tình sâu kín, chẳng hề giấu diếm nhau một điều gì dù bé như lỗ chôn kim. Và rồi đến anh anh, em em với nhau ngọt như mía lùi từ lúc nào không hay.

Cánh lính trẻ thấy anh có thư là reo văng cả lên: “A! Thủ trưởng có thư!”. Anh em muốn được nghe thư của thủ trưởng lắm. Nhưng đâu có dám. Ở trên đỉnh chốt này, bất linh thành bọn chúng ở bên kia lại bắn pháo sang. Sự sống và cái chết vẫn còn chỉ là cách nhau trong tờ tóc. Anh cũng rất muốn được chia sẻ với anh em lính chốt lắm. Nhưng còn thật là ngại. Mà thực ra cũng là chưa đâu vào đâu. Mới chỉ là ở một tình bạn khác giới lãng mạn. Vẫn chưa thể vượt qua một ý nghĩ. Anh thuộc thể hệ khác mất rồi.

Nhưng cái gì đến vẫn cứ đến. Những điều không thể ngờ vẫn xảy ra. Cô giáo tương lai đã thổ lộ tỏ tình trước. Một bức thư dài. Dài hơn tất cả những bức thư trước. Anh đọc như nuốt từng lời châu ngọc. Những lời lẽ trong trắng tinh khôi, để dồn tụ lại một câu ngắn gọn “Em yêu anh!”. Bức thư ấy anh đọc trên công sự. Giữa mùa hoa xoan đang nở.

Trước e dè bao nhiêu, giờ anh mạnh dạn bấy nhiêu. Háo hức đón nhận tình yêu mới như mảnh ruộng hạn đón trận mưa rào. Anh như sống lại cái tuổi mười chín hai mươi.

Biên giới tạm yên. Anh được trên cho tranh thủ đi phép.

Anh tìm về một xóm nhỏ ở miền trung du. Tàn ngần đứng trước cánh cổng tre hồi lâu, rồi anh mạnh dạn đẩy cổng bước vào.

Một ngôi nhà nhỏ, xinh xắn có vườn cây ăn quả bao quanh. Bố mẹ Mây niềm nở đón anh, như đón người quen vậy. Bố Mây trong bộ quân phục cũ, tóc bạc trắng như cước. Phong thái của ông đã khích lệ, giúp cho anh mạnh dạn gọi chú, xưng cháu. Còn với mẹ của Mây, anh bắt gặp một ánh mắt đầy thiện cảm. Như là ánh mắt của bà Ngô Quốc Thái nhìn Lưu Huyền Đức ở chùa Cam Lộ. Nên anh vững tâm cô cô, cháu cháu một cách ngon lành.

Tan học, Mây về. Bữa cơm ấm cúng. Đã bao năm trời rồi, anh mới có được cái cảm giác đầm ấm như thế này. Đường như chẳng có gì phải quanh co, anh và Mây mạnh dạn thưa chuyện.

Điều anh chẳng dám nghĩ tới. Tình yêu của hai người được bố mẹ Mây không hề phản đối. Hơn thế nữa, khi biết được hoàn cảnh của anh. Mẹ anh cũng đã già, đang phải sống trong cô quạnh. Cả hai ông bà chủ động gợi ý. Cho phép anh cưới.

Có một sự cảm động, đến thống thiết trào dâng trong anh.

Trên đời này, có sự cảm thông, chia sẻ nào hơn được thế!

Một đám cưới nhỏ, gọn. Ở giữa thời bình. Nhưng với anh vẫn là chưa. Cận ngày trả phép, anh đã có mặt trên chốt. Nỗi nhớ như dày hơn.

Năm sau, Mây sinh thằng cu bụ bẫm. Thế theo nguyện vọng của ông ngoại, nó được mang tên. Trần Hòa Bình. Là ước vọng của ông ngoại, và cũng là của cả gia đình.

Tháng ngày thấm thoát. Anh Dần ngày nào giờ đã vào bậc tuổi ông, tuổi cụ ở làng. Mây lên tuổi bà. Hòa Bình đã trưởng thành, đang làm nhiệm vụ trên biên giới.

Một điều thật thú vị. Ngay nơi ngày xưa, ông từng cầm súng chiến đấu. Tết vừa rồi, nó không về, cứ mong tết xong nó sẽ được về. Vậy mà đã sang tháng hai ta rồi mà vẫn bắt tằm. Gọi điện cho nó, khi gặp được khi không. Nếu có gặp, chỉ gòn gòn “Con vẫn khỏe ạ”. Với một lời hỏi thăm “Bố mẹ vẫn khỏe chứ ạ”.

Ông bà ngày một già đi. Nhìn ra xung quanh, người ta con đàn cháu đống, nhà lầu xe hơi, tiền gửi nhà băng trong nước ngoài nước. Thôi thì chẳng dám vươn cao, giờ hai ông bà bằng lòng với đồng lương hưu trí. So với bà con chòm xóm, những người chân lội bùn, mặt úp ruộng, lưng phơi nắng trời, vẫn còn là hơn nhiều. Với riêng ông, cũng là may mắn lắm so với bao đồng đội đã gửi xương, gửi thịt lại nơi chiến trường. Nhưng ở trên đời này, một con một của nào ai đã chê. Trẻ thì cậy cha, già cậy con là lẽ muôn đời. Đã còn có lúc đồ mồ hôi nữa là con người. Lúc này ông bà còn chăm nom được nhau. Nhưng đến một ngày nào đó, một trong hai người phải tuân theo mệnh trời về với tổ tiên. Người còn lại biết trông cậy vào ai. Mà ông bà có năm, bảy gì đâu, duy nhất có thằng con trai thì cứ đi biên biệt. Ông nghĩ. Trăn trở đến nẫu lòng. Đã đến lúc không thể chiều theo ý của thằng con được nữa. Phải dùng đến quyền lực của người làm cha ngay. Hơn ai hết, ông hiểu Hòa Bình là một đứa con ngoan hiếu thảo. Ông tự trách mình. Giá như ngày ấy, ông kiên quyết ép nó đi vào một trường đại học dân sự nào đó. Chắc nó cũng nghe lời. Nhưng ông lại chiều theo ý nguyện của nó. Để giờ nó cứ đi biên biệt như thế này. Biết đến khi nào ông bà mới có con dâu, có đứa cháu để mà bế bồng. Trong cái khó luôn

lố cái khôn. Ông liền nghĩ ra được một kế sách. “Thượng sách. Xin cho Hòa Bình chuyển công tác về dưới xuôi. Càng gần nhà càng tốt. Trung sách. Xin về phép. Tìm, cưới vợ ngay. Hạ sách. Ra quân. Rồi tính tiếp”. Ông bàn với bà Mây. Được bà ủng hộ nhiệt liệt. Và ông quyết định đi một chuyến. Nhân tiện thăm lại chiến trường xưa.

“Kìa chú xe ôm đến rồi!”. Bà Mây gõ nhanh tay ông ra. Mặt bà đỏ ửng lên trong làn gió xuân.

* * *

Bà Mây ngồi thừ ra, dăm dăm dõi theo chiếc xe chở ông Dần từ từ bỏ khỏi con ngõ nhỏ trước nhà, cho đến khi bám vào đường quốc lộ. Mắt bà nhòa đi.

Từ ngày ông nghỉ hưu, đến giờ mới lại có chuyến đi xa. Trước kia phần do bà giữ, phần ông muốn dành trọn những năm tháng còn lại cho vợ. Nghĩ mà thương ông đến sứt se.

Một cuộc đời. Liệu có ai long đong vất vả hơn. Nghe kể lại. Ông sớm bị thiệt thòi từ lúc mới sinh. Nào có được biết mặt cha là gì. Cha của ông tham gia Vệ quốc đoàn từ buổi đầu chống Pháp. Hy sinh ở Điện Biên. Đến một tấm di ảnh cũng không có. Còn ông lớn lên gặp buổi loạn lạc. Ôm trong lòng mối thù nhà nợ nước. Hăng hái xung phong ra trận.

Một thời đại là thế. Người cha của bà cũng vậy cả. Nghĩ mà thấy lạ. Sao họ lại giống nhau đến thế. Khi đất nước lâm nguy thì sẵn sàng dấn thân, xông pha nơi mũi tên hòe đạn. Coi cái chết nhẹ tựa lông hồng. Đến khi buông được cây súng, trở về sống giữa đời thường lại hiền như một bác nông dân cày ruộng. Sống rất đổi khiêm nhường.

Dường như chỉ biết giành lấy phần thiệt về mình. Chẳng bao giờ biết so đo thiệt hơn giữa ở cuộc đời đầy dẫy những ham hố bon chen này.

Bà cũng chẳng thể lý giải nổi. Sao bà yêu ông đến thế. Ngay từ buổi đầu gặp gỡ. Vào thời điểm ấy, cả nước còn chìm trong thời bao cấp. Ngập trong khó khăn nghèo đói. Mục tiêu của nhiều cô gái “Một yêu anh có Sen cô, hai yêu anh có Pơ rô - cá vàng”. Hay “Một yêu anh có may ô, hai yêu anh có cá khô ăn dần”. Thế mà bà lại đem lòng yêu, nói đúng ra là một chú bộ đội đã luống tuổi. Là một cô giáo trẻ, xinh đẹp nét na. Có biết bao chàng trai, trẻ đẹp, cán bộ thương nghiệp, ngân hàng... theo đuổi. Bà bỏ qua, vượt khỏi định kiến về tuổi tác. Để đi theo sự mách bảo của trái tim. Lẽ nào bà đã mang trong mình dòng máu của người lính. Và cũng thật lạ. Tình yêu của bà không hề bị cha mẹ phản đối. Với người cha, một lẽ dễ hiểu. Bởi ông là người lính. Còn ở người mẹ, hơn ai hết, chỉ có những ai đã làm vợ của lính, mới thấm thía được những thiệt thòi, cả về vật chất và tình cảm... Thế nhưng mẹ của bà vẫn nhiệt liệt cổ vũ, mới thấy kỳ.

Cha của bà, nhập ngũ từ năm 1958, đến 1964 vào chiến trường. Khi ấy bà Mây mới đầy một tuổi. Cụ đi liền một mạch. Sau chiến thắng 30/4/1975 mới được trở về. Người mang đầy thương tích. Họ chỉ có mình bà là người con duy nhất.

Càng nghĩ, càng thấy thương. Thương cho cả phận của mình. Khi sinh thằng Hòa Bình, bà phải mổ. Cái phần trăm rủi ro lại rơi vào ngay chính bà. Bà không còn khả năng sinh tiếp nữa. Thương mình, thương chồng. Nhiều đêm bà ôm chặt lấy ông,

nước mắt cứ chan chan. Ông lại gắng động viên an ủi. Nhiều lần, ông không cầm nổi nước mắt. Hai vợ chồng cùng nhau khóc. Thương lẫn cho nhau.

Sự an ủi động viên, niềm hy vọng lớn của ông bà là Hòa Bình. Nó ngoan ngoãn, học giỏi. Ông bà đặt tất cả vào nó. Đến khi Hòa Bình học xong lớp 12, nó giấu ông bà, làm hồ sơ thi vào Học viện Biên phòng.

Ông bà ngỡ ra, rầy la nó. Hòa Bình nhe răng cười “Là con chọn lấy con đường đi theo ông cha đấy chứ!”.

Bà choáng váng. Trong đầu lớn vồn từng từ trong câu nói của Hòa Bình... đi... theo... con đường của ông cha! Tâm trí bà tưởng như bấn loạn cả nên. Lỗ Tấn đã từng nói “... Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Ông cha của nó, làm gì có con đường lựa chọn nào khác hơn. Còn với nó, bây giờ là phải vào một giảng đường Đại học để trở thành kỹ sư, bác sỹ... phải chọn lấy con đường để nắm lấy tri thức khoa học, đi tới giàu có, văn minh chứ.

Giận con, giận bản thân, quay sang giận cả chồng. Bà nghĩ chắc là do ông đã định hướng, cấu kết vào hùa với con, giấu bà. Lần đầu tiên bà làm ông tổn thương. Lần đầu tiên ông bà mặt nặng mày nhẹ với nhau. Nhưng như bát nước nóng nguội dần, bà cũng hiểu được ra. Làm cha mẹ, ai chẳng muốn cho con cái bước vào nơi sung sướng, nhàn hạ.

Nghĩ đi rồi nghĩ lại, cũng thấy ấm lòng. Nhìn ra xung quanh, con cái của một số gia đình, cũng con ông nọ bà kia, chọn lấy con đường ăn chơi hưởng lạc đây ra đấy. Đảng này, nó biết chọn lấy con đường tôi luyện cho bản thân. Là đáng mừng đấy chứ!

Chiếc đồng hồ trên tường vẫn tích... tắc... tích... tắc đều đều. Bà Mây ngồi vậy, nghĩ ngợi lan man. Lòng bà chộn rộn khắp khởi tưởng tượng ra cái cảnh hai bố con ông Dần dắt nhau về tới ngõ.

* *

*

Đường lên biên giới mùa này đẹp lắm. Ông Dần mượn ý thơ của nhà thơ Phạm Tiến Duật tự hát lên trong lòng. Tâm hồn ông lâng lâng khó tả. Đã 40 năm. Ngày ấy, ông cùng đơn vị hành quân, nào cơ giới, nào đi bộ, trèo đèo lội suối, ngày đêm không nghỉ. Chặn đứng được bước tiến của quân xâm lược, đuổi chúng về nước. Rồi ông gắn bó luôn với đồng bào miền biên ải cho tới ngày được nghỉ.

Hôm nay ông trở lại, xe lướt êm như ru. Những núi đồi, nhà cửa ruộng nương lùi lại vùn vụt. Chưa đầy nửa ngày, ông đã tới được Cốc Pia.

Ông ngỡ ngàng trước sự đổi thay. Bản doanh của Trung đoàn bộ xưa, giờ là Đoàn biên phòng. Đồng chí trực ban đón ông vào phòng khách. lát sau, một người mang quân hàm Thiếu tá, gương mặt cương nghị sạm nắng, tóc húi cua với nụ cười tươi tắn hiện ra trước cửa.

- Chào bác. Cháu là Dũng, đồn phó. Đồng chí đồn trưởng đi công tác, có lẽ sang tuần mới về. Mời bác xơi nước ạ. Ông đón lấy chén nước. Nhấp một ngụm, khẽ khà một tiếng khoan khoái. Đồng chí đồn phó lên tiếng trước.

- Hòa Bình đi chuyên án bác ạ.

- Vậy đến khi nào thì chuyên án mới kết thúc.

- Điều này... mong bác thông cảm ạ. À, ra là vậy, ông chợt hiểu.

Không gặp được con. Lòng ông chột buồn. Biết đến khi nào nó mới về đây. Đợi. Ông tự nhủ. Đợi để gặp được con. Dầu sao ông cũng muốn hỏi qua ý kiến của Hòa Bình.

Ông xin được lên thăm điểm cao. Bây giờ đã được giao cho bộ đội Biên phòng quản lý.

Điểm cao 820 hầu như quanh năm mây phủ. Mùa này thì chìm hẳn trong sương mù. Một màu trắng đục tưởng như có thể sắt ra từng miếng. Có thể nắm lấy bóp chặt trong tay cho tan chảy ra thành nước.

- Trên này, quần áo của chúng cháu đều phải phơi nắng mới khô tươm tươm ông ạ. Thi thoảng mới có hôm trời trong. Khi ấy đứng trên này nhìn cảnh núi rừng biên giới đẹp lắm ông ạ! Cường, chiến sĩ đang chốt trực trên điểm cao đón ông. Tưởng như ông chưa từng ở đây nhanh nhẩu giới thiệu.

- Con số trên này thường có bao nhiêu người hả cháu?

- Cũng không cố định bác ạ. Cường trả lời lắp lửng. Có lẽ cũng lại là bí mật đây. Ông nghĩ bụng.

- Cháu năm nay bao nhiêu tuổi? Vợ con gì chưa. Quê mình ở đâu? Ông hỏi dồn dập.

- Dạ, cháu 32 tuổi. Một vợ hai con. Quê cháu ở Phú Bình, Bắc Thái ông ạ.

Cường hơn Hòa Bình nhà ông có một tuổi, mà đã có những hai con. Ông chạnh lòng, càng thương lắm cho sự mong mỏi của bà Mây.

- Cháu có hay được về thăm nhà không? Ông hỏi thăm dò.

- Hơn năm trời rồi đó bác ơi. Bộ đội mà.

- Cậu cứ quan trọng hóa. Bộ đội thời bình, có mà sướng như tiên ông!

- Trời! Thế là bác chưa hiểu gì về bộ đội chúng cháu rồi.

Cường như một người thêm có người chuyện trò. Cậu hào hứng kể cho ông nghe về những buổi tuần tra, trinh sát. Về những công việc. Nào là kiểm soát bảo vệ ngăn chặn các hoạt động tội phạm, vi phạm hiệp định xuất nhập cảnh trái phép. Về phòng chống buôn lậu, giữ gìn an ninh địa bàn, giúp dân làm đường giao thông, xây dựng nông thôn mới.

- Bác ơi, những tháng ngày vừa qua chúng cháu chỉ cần sơ xềnh một tý là cái con Covid chết tiệt kia xông vào nước ta ngay, thì là lỗi của chúng cháu lớn lắm bác ạ. Ông lặng nghe Cường kể, tự hình dung ra những công việc hàng ngày của người lính biên phòng hôm nay.

- Cháu nói thật với bác nhá. Thế hệ của bác kẻ thù lộ lộ ngay trước mặt, chỉ cần ngấm trúng là xiết cò. Còn hôm nay chúng lần quất núp hết chỗ này đến chỗ kia. Khó khăn cho chúng cháu lắm bác ơi!

Ông ngẫm Cường nói đúng quá. Giai đoạn này các chiến sỹ biên phòng đang ngày đêm căng mình trên tuyến đầu, cùng cả nước chống lại một hiểm họa khôn lường đang ngày đêm rình rập.

- Cho bác hỏi thật, cháu có cảm thấy thiếu thốn thiệt thòi gì không?

Cường đưa tay gãi tóc, nét mặt có vẻ dăm chiêu tý chút, rồi nở một nụ cười đôn hậu.

- Bác hỏi khó thật. Thiệt thòi thì... cũng chẳng biết lấy gì để mà so bác ạ. Chúng cháu là tuổi trẻ, là nhiệm vụ mà.

Còn thiếu thì... bác thấy đây hôm nay là ngày nghỉ, các nhân viên công chức của cả nước đều được nghỉ ngơi, đưa gia đình con cái đi chơi nơi này nơi kia. Còn chúng cháu. Hai tổ tuần tra đi hai hướng đến tối có thể có tổ về, có tổ không. Tối nay bác nghỉ lại trên này với chúng cháu nhé.

Ông gật đầu.

Ông Dần lững thững, lòng bồi hồi xao xuyến. Chiến hào xưa, giờ vẫn nguyên đây. Lòng ông rung rung. Khánh ơi! Hòa, Trường, Mạnh, Long ơi... Còn bao nhiêu người nữa, ông đâu dễ quên. Họ là chiến sỹ, là đồng đội của ông đã ngã xuống tại chiến hào này. Ngay lúc này đây, những gương mặt chai sạn, dạn dày từng trải qua bao trận mạc từ Nam ra Bắc, những gương mặt còn rất trẻ, những ánh mắt trăn trối, hoảng loạn trong cơn đau đớn đến tột đỉnh trước khi trút hơi thở cuối cùng. Ông đã vượt mắt cho họ. Nhặt nhanh từng mảnh thịt, mảnh xương gom lại...

Một ngôi am nhỏ. Chính tay ông và những người còn sống đã xây nên. Giờ vẫn được các chiến sỹ biên phòng gìn giữ, ngày đêm hương khói. Ông ngắt vài bông hoa dại, thấp lên ban thờ nén nhang thơm. Ông đứng lặng hồi lâu. Muốn nói với các anh nhiều lắm. Nhưng lòng ông nghẹn tắc.

* *

*

Con gà rừng cất tiếng gáy te... te... Mấy chú gà nhà, anh em trên trạm nuôi, cất tiếng đáp lại Ồ... Ó... O... vang lừng. Gà rừng, gà ta thi nhau đối đáp. Một bản giao hưởng rộn ràng đón bình minh.

Ông Dần thức giấc. Đêm qua ông có một giấc ngủ ngon. Ngủ ngon nhưng

không đến mức say li bì. Cái tổ chất của người lính trong ông vẫn giữ nguyên. Đặt mình xuống là ngủ. Nhưng chỉ một tiếng động nhỏ, là tỉnh như sáo ngay. Đêm qua mỗi ca đối gác, ông đều thức, biết cả.

Một ngày mới trên điểm cao. Nhạc hiệu của đài vang lên. Các chiến sỹ nhanh nhẹn tập hợp dưới cờ. Lá cờ của Tổ quốc tung bay đường bệ. Quốc ca ngân vang trên điểm cao ngút ngàn nơi đỉnh chốt tiền tiêu.

Nhìn các anh đứng trang nghiêm, mắt ngược nhìn cờ Tổ quốc đang bay ngạo nghễ trong gió sớm, trong ông trào dâng một niềm tự hào sâu kín. Giờ này, con của ông chắc cũng đang đứng dưới cờ. Ở một địa điểm nào đó trên biên giới. Tuổi trẻ của chúng nó là vậy. Chỉ lát nữa các chiến sỹ trẻ măng kia lại cất những bước chân thẫm lạng trên mọi nẻo đường tuần tra. Xá gì. So đo làm gì với đám lêu lổng, đang lao vào con đường hút xách, xăm trổ đầy mình, vênh váo lên mặt đàn anh, đang được không ít đám rác rưởi tung hô ở dưới kia.

Bình minh nơi biên cương. Bao giờ cũng vậy, sao mà rạng rỡ chói chang, thứ ánh sáng ấy luôn sáng rực trong tim ông từ thời trẻ cho đến bây giờ và ngay giờ đây trong ông vẫn rạng rỡ. Một niềm vui lâng lâng xâm chiếm lòng ông. Ông nghĩ. Phải bỏ ngay kế sách đã bàn với vợ. Ông quyết định dứt khoát và sẽ về thôi. Về để kể cho bà Mây biết được những công việc của Hòa Bình và đồng đội của nó đang gánh vác. Và ông tin lắm. Bà Mây chắc cũng yên tâm tự hào về đứa con của ông bà. Nó đã thực sự trưởng thành. Biết lựa chọn lấy con đường đi cho mình.

NGUYỄN HỮU NGHI, TRIỆU THU THỦY

Về miền Kinh Bắc quê tôi

Bắc Ninh, Kinh Bắc quê tôi
 Địa linh, nhân kiệt đời đời dày thêm
 Miền quê lễ hội rộn ràng
 Bao nghề truyền thống xóm làng đó đây
 “Luy Lâu” Đạo Phật đất này
 Cùng câu Quan họ đắm say lòng người
 Tỏa lan khắp bốn phương trời
 Di sản văn hóa loài người tôn vinh
 Vẹn nguyên nét vẽ dân gian
 Đậm màu dân tộc bức tranh Đông Hồ
 Sông Cầu, sông Đuống mộng mơ
 Là nguồn cảm hứng văn, thơ muôn đời
 Tổ tiên khí phách anh hùng
 Đánh tan giặc Tống cho đời bình yên
 Bạn ơi hãy đến Bắc Ninh
 Vui canh Quan họ chúng mình giao duyên,
 Quê tôi vững bước tiến lên,
 Nhà máy, xí nghiệp công trình nơi nơi
 Bắc Ninh nay đã khác rồi,
 “Thành phố đáng sống” chuyển mình
 vươn lên
 Dưới - Trên đoàn kết vững bền,
 Cùng xây dựng tỉnh tiến lên mạnh giàu.
 Thượng tôn pháp luật hàng đầu
 Toàn dân ý chí một lòng quyết tâm
 Dựng xây thành phố quê hương,
 Sớm thành trực thuộc Trung ương xứng tầm./



LÊ ĐĂNG HIỂN

Tìm đâu

Lên tìm ruộng cải năm xưa
 Tìm mãi chỉ thấy nắng trưa đỉnh đầu
 Cát trắng kéo dài một màu
 Phủ kín bờ bãi trồng rau năm nào.

Bên tai nghe tiếng lao xao
 Như ruộng cải cũ hỏi chào người xưa
 Nhớ ngày giá rét sớm, trưa
 Lội sông gánh nước gió lửa tắm thân.

Phong phanh mảnh áo, mảnh quần
 Má môi thâm tím, tay chân tê bì
 Hoa cải như nói thầm thì
 Cảm ơn... Dù rét ngại gì dấn thân.

Đã qua mấy chục mùa xuân
 Nay về tìm lại... tần ngần xót xa
 Ôi! Sông quê đã quá già
 Thân mình loang lỗ cát sa, hổ hằm.

Tìm đâu thấy dấu vết chân
 Tìm đâu hoa cải thay trâm cài đầu
 Tìm đâu thấy lại nương dâu
 Để cho trai, gái cùng nhau hẹn hò./

THANH DƯƠNG HỒNG

Im lặng

Đôi khi không cần phải nói
Lặng im đã là ngôn từ.

Kẻ đại, người khôn... khó đoán
Dễ gì? Đo đếm tâm tư.

Đôi khi không cần lời nói
Cứ nhìn vào đôi mắt nhau
Hồn giật, yêu thương, bối rối
Đã nói những điều thật sâu.

Đến khi không còn gì nói
Lặng im đã nói một điều
Đâu cần đặt ngàn dấu hỏi
Đã chia ly một tình yêu.

Đôi khi tình người kỳ lạ
Lặng im nhưng nói nhiều điều./



NGUYỄN VĂN THANH

Tìm em trong hội

XUÂN này đã hẹn người xinh
VỀ hội quê mình... đổi nón quai thao
ĐI trong nỗi nhớ nôn nao
TRĂY hội năm nào say miếng trà cay.

HỘI trước em hẹn nơi đây
QUÊ vẫn tháng ngày đón đợi người xinh
NHỚ liền chị đứng bên đình
CÂU hát một mình... đắm thắm say mê.

ĐẾN đây “người ở đừng về”
HẸN chẳng cần thề... vẫn giữ trăm năm
THÌ thắm vào “cái đêm rằm”
VỀ cùng giường nằm... anh trả áo the.

NGƯỜI ngoan giữ chẳng cho về
Ơi câu thơ đề... hay lá bùa mê
XUÂN về đi trảy hội quê
NHỚ câu đến hẹn thì về người ơi!





HỒN THÀNH PHỐ

LƯU LAN PHƯƠNG

Nhà tôi ở sát ngay một đường phố trông toàn hoa lan; chính là con đường Nguyễn Phi Yến ở bên bờ hồ đôi cũng mang tên bà. Đây là dãy hồ sinh thái tuyệt vời ở giữa trung tâm thành phố Bắc Ninh xinh đẹp của tôi. Rất có thể tên người phụ nữ nổi tiếng tài sắc vẹn toàn của xứ Kinh Bắc xưa đã gợi ý cho người ta trồng hàng cây độc đáo này. Tôi yêu đến mê mẩn con đường hoa lan bên nhà đến nỗi dù có đi gần, đi xa thì vẫn cứ luôn luôn vương vương nhưng nhớ.

Bạn bảo làm sao mà quên được khi mà sớm sớm, chiều chiều quanh mình lúc nào cũng phảng phất một mùi hương dịu

nhẹ, thanh tao. Một mùi hương quý phái, đài các cứ đêm đêm lại chườm vào trong cả giấc ngủ của mình, thấm cả vào quần áo, chiếu chăn; thậm chí còn loang cả vào những trang giáo án. Cuộc đời và số phận tôi như là gắn bó với hàng cây lan hay sao mà tên đệm tôi là Lan. Sau này, khi tôi lại mở một quán cà phê tên là Mộc Lan để kiếm thêm trước và sau giờ lên lớp.

Ngày tôi về ở hẳn thành phố Bắc Ninh lúc tôi đã là thiếu phụ hai con. Tuy nhiên, khi ấy lại đúng vào cái độ mà thiên hạ bảo là "trông mòn hai mắt". Thời đi tìm một chàng trai để lúng liếng đưa tình đương nhiên đã qua lâu rồi. Tôi phải bận bịu bao nhiêu là



việc không tên với chồng, con; tương, cà, mắm muối và vô vàn những thứ tả phé lù cùng hai nhóc yêu.

Thế nhưng, dường như bao mộng mơ thời thiếu nữ vẫn còn vẹn nguyên trong cái đầu vốn rất lãng mạn và chẳng lúc nào không tung tẩy của tôi. Ấy cũng là thời kỳ mà người ta vừa mới trồng hàng cây hoàng lan bên cạnh nhà. Những nhành hoàng lan bé nhỏ được bứng ra từ vườn ươm rồi loáng cái đã thấy đứng thẳng hàng, chạy tít tắp mãi về phía trung tâm thể thao mà khi ấy cũng chỉ mới đang khởi công. Sau đó thì thấy các chị công nhân ngày ngày cặm cuội cặm rào vây, tưới nước, nhổ cỏ, bón phân... để cho chỉ ít ngày thôi mà lộc non đã đơm đọt mơn cùng những nụ lan bé như nhón móng tay màu cốm non khê khàng nhú ra.

Tôi nghĩ chính là lũ gái một, hai con "trông mơn con mắt" chúng tôi đã được hưởng mùi hương ảo diệu từ những bông

hoàng lan đầu tiên chứ không phải là các chị công nhân trồng cây. Bất công này là sự thật đấy bạn ạ! Bởi vì nói là bạn bịu như con mọn chứ nhớn như thì cũng chẳng ai bằng mấy đứa chúng tôi. Một bọn con gái phố có chồng vẫn thường rủ nhau đi hóng mát vào sau chập tối. Khi mà việc nhà đã xong, "cún con" thì díp mắt trong vòng tay bà nội, bà ngoại hay ở cả trong vòng ôm vụng về của những "lão" chồng chiều vợ. Thế là chúng tôi rủ nhau đi bát phố. Hoa hoàng lan cũng nở và tỏa hương vào khoảng ấy đấy.

Đương nhiên là tôi không thể nhớ được chính xác buổi đầu tiên hàng hoàng lan trên đường Nguyễn Phi Yến ra hoa. Thế nhưng, hôm đó là một buổi tối động trời. Tôi chứ chẳng phải ai khác đã hét toáng lên khi chỉ mới còn cách hàng cây hoàng lan đến hơn chục mét:

- Chúng mày ơi! Hoàng lan nở hoa rồi! Tớ đã ngửi thấy mùi thơm.

- Đâu? Đâu?

- Thật à? Sao bằng cái mắt mũi đã ra hoa nhỉ?

- Phét!

Mấy đứa nhao nhao xúm đến chỗ tôi mà nhắm mắt, hếch mũi lên trời. Hít hít, hà hà rồi lắc đầu bảo có thấy mùi mẽ gì đâu. Nhưng khi tôi vừa "đánh hơi" vừa dẫn cả bọn chạy đến một cây hoàng lan có đến hai bông hoa đang hé hé nở, mùi thơm như còn rớt rớt, e ấp... thì lập tức cả bọn đều la toáng lên, sừng sốt như có một sự kiện kinh thiên động địa vừa xảy ra. Bọn chúng còn bảo "Mũi cái Phương như là mũi khuyến i". Cả bọn túa ra, đứa nào đứa nấy chạy dọc theo hàng cây hoàng lan mà cúi xuống hít lấy hít để. Phải cúi vì ngày ấy những cây hoàng lan chỉ cao ngang eo chúng tôi thôi.

* *

*

Rồi hàng cây hoàng lan cứ lớn lên cùng thành phố; song hành trong nắng, gió, mưa sa, và tỏa hương với cả niềm hào sảng.

Vậy nhưng có lúc nào ấy, trong mùi hương hoàng lan thoang thoảng, mẹ tôi thường vẫn hay kể về một "thị xã đèn dầu". Chả là có thời, người ta hay gọi thị xã Bắc Ninh như thế. Mẹ tôi bảo, thị xã Bắc Ninh gần như là bị bỏ quên sau khi sáp nhập Bắc Ninh, Bắc Giang thành tỉnh Hà Bắc. Việc tập trung vào xây dựng một trung tâm hành chính và lý sở chung là lẽ đương nhiên của một tỉnh mới. Cũng như thị xã Quảng Yên sau khi sáp nhập tỉnh thì một thời gian xuống cấp thành thị trấn rồi thậm chí chút chút nữa suýt hóa thành... thị tứ. Thị xã Quảng Trị vốn rất nổi tiếng cũng từng chung số phận và thành thị trấn sau cả trăm năm là một thị xã miền trung...

Bắc Ninh vẫn may là chưa có một ngày nào thành thị trấn nhưng lại là một "thị xã đèn dầu", nghĩa là chưa chắc đã hơn gì, chỉ thiếu chút nữa thôi thì... xuống cấp.

Tôi theo chồng về "thị xã đèn dầu" sau ngày tái lập tỉnh Bắc Ninh. Anh Hưng chồng tôi là một lãnh đạo của công ty kính Đáp Cầu. Anh ấy ở trong tốp những cán bộ năng nổ, những cánh chim khởi đầu vỗ cánh cho một nền công nghiệp Bắc Ninh bay lên. Ấy là những ông tổng giám đốc, những ông phó tổng giám đốc hay chủ nhiệm một doanh nghiệp nhà nước. Bây giờ thì đội ngũ ấy đã đến tuổi "hạ cánh", thường tụ tập ở quán cà phê Mộc Lan nhà tôi dưới mùi hương hoa lan để nhớ lại những tháng ngày vật lộn với cơ chế giá, lương, tiền đầy nghiệt ngã và ám ảnh và xem ra cũng không quên khiếm tốn nhắc lại với nhau những đóng góp từ những ngày đầu của mình cho thành phố phát triển hôm nay. Nghĩa là họ ôn lại những kỷ niệm. Tôi nghe họ nhâm nhi "tự sướng" mà khẽ mỉm cười. Rồi bảo, hồi ấy các anh chỉ biết lo cho đại sự chứ có biết người vợ trẻ của các anh đã làm những gì để nuôi con trong những ngày ấy không?

Trong khi chồng làm lãnh đạo một công ty lớn của nhà nước thì tôi là cô giáo vừa bầm láp, vừa nuôi dạy con, đi làm gạo hàng xáo, cuốn pháo, cuốn thuốc lá điều để kiếm thêm tiền và nhiều lúc cầm dao phay dùng làm bay để xây công trình phụ trong nhà...

Thế rồi, khi thành phố Bắc Ninh của tôi ra ràng lúc mà những bông hoàng lan đầu tiên trên đường Nguyễn Phi Ý Lan tỏa hương. Tới khi hàng hoàng lan cao chùng với tay thì thành phố đã thành chú chim bồ câu trắng bay vút trời xanh. Rồi bây giờ, những cây hoàng lan vươn cao khoảng ba

* *
*

đầu người thì hương thơm đã tỏa lan ra khắp khu trung tâm, trùm cả tượng đài Lý Thái Tổ, khu cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bảo tàng và Thư viện tỉnh, Trung tâm văn hóa Kinh Bắc thì Bắc Ninh đang ở đoạn cuối của cuộc hành trình phát triển trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Cách đây ít năm, bác Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng Bí thư Trung ương Đảng có đến thăm nhà tôi. Bác là anh trai của mẹ chồng tôi nên dù công việc bận rộn bác vẫn thi thoảng hỏi thăm và đôi lần ghé qua nhà chúng tôi. Hôm ấy, bác Phiêu cùng vợ chồng tôi đi dạo một đoạn trên con đường hoa lan này, bác bảo bác rất ấn tượng với một con đường dài cả cây số trồng toàn hoa lan ở thành phố Bắc Ninh này. Bác tâm sự: phải hiểu về hoa lan lắm mới biết một bên đường trồng hoàng lan, bên kia là ngọc lan. Bác bảo trồng như thế này thì quanh năm sẽ được hưởng hương thơm hoa lan vì ngọc lan nở hoa suốt từ tháng Giêng cho đến giữa năm; hết mùa ngọc lan là tiếp đến mùa hoàng lan thơm cho đến Tết.

Nghe bác Lê Khả Phiêu bảo thế tôi mới ngó người. Hóa ra người ta đã trồng thêm một hàng ngọc lan ở bên kia đường Nguyễn Phi Yến từ lúc nào mà tôi vô tâm chẳng để ý, chỉ luôn nghĩ đến hàng hoàng lan phía nhà mình thôi. Tôi biết bác Lê Khả Phiêu từng đến đôi hàng hoa lan này lần nữa khi ông về thăm thành phố Bắc Ninh vào năm 2018. Lần ấy, Bác Lê Khả Phiêu có lời khuyên Bắc Ninh đại ý là, Bắc Ninh thật đáng tự hào nhưng không nên tự mãn.

Khi bác Lê Khả Phiêu mất, chúng tôi đã hái mỗi cây chỉ đúng một bông hoa trên đường hoa lan để thành một đĩa thơm đem ra Hà Nội dâng lên hương hồn bác. Có lẽ mùi hương hoa lan của thành phố Bắc Ninh vẫn còn thơm mãi trong giấc ngủ ngàn thu của bác tôi...

Đi bộ dưới hàng hoa lan ấy là điều thật thú vị. Ngày nào tôi cũng thường đi bộ cùng mẹ tôi trên đường hoa lan này. Tôi nghĩ bà đến ở với vợ chồng tôi là cũng vì mùi hoa lan. Những lần tôi bận thì mẹ vẫn cứ chăm chỉ đi một mình. Mẹ tôi đã tám mươi nhưng vẫn còn trẻ. Đến nỗi chúng tôi vẫn hay gọi đùa là "Chị Đại". Tóc "Chị Đại" vẫn còn đen, da mặt không phải như quả táo tàu khô, dù là không còn mịn lắm nhưng cũng chỉ như một bác trung niên. Dáng hình "Chị Đại" vẫn còn chút nuột nà. Nghĩa là khi diện vào thì trông mẹ và tôi chỉ như là hai chị em. Mẹ tôi vốn lại ăn nói dịu dàng, nhỏ nhẹ, có duyên nên như có vẻ càng trẻ và... xinh thêm ra. Bạn bè tôi đến nhà đều: "Con chào Chị Đại ạ!" Và mẹ tôi chỉ mỉm cười.

Một lần, bất ngờ tôi thấy "Chị Đại" sống đôi với một ông cụ trên con đường hoa ngọc lan. Rồi nhiều lần nữa và sau đó là thường ngày hai cụ cùng đi bộ bên nhau. Thi thoảng đôi U90 lại ngồi xuống cùng nhau ở một chiếc ghế đá dưới hành ngọc lan. Hai cụ không đi được hết hàng cây hoa lan mà quay lại ở đầu khu tượng đài Lý Thái Tổ, nghĩa là được nửa hàng cây hoa lan. Các cụ vừa đi vừa chuyện trò. Sao mà hai cụ nhiều chuyện thế không biết. Tôi và lũ bạn thấy thế liền "kết tội" hai cụ và tếu táo gọi vụng vụng nhau là "Đôi tình nhân U90".

Vì có người chiếm chỗ nên bỗng nhiên tôi thành thừa, không được đi bộ với mẹ dưới đường hoa lan nữa. Tôi liền gọi cho nhà văn Lưu Thị Phụng, một cây bút viết tản văn mà tôi rất thích và vẫn chơi thân với chị. Nhà chị Phụng cũng ở ngay trong

thành phố, cách nhà tôi chừng ba cây số, chị Phụng đi xe máy đến rồi thả một chỗ, hai chị em cùng nắm tay nhau đi dọc hàng hoàng lan mà ríu rít chuyện trò. Chuyện về những trang viết của hai chị em và của các nhà văn, nhà thơ khác, chuyện thời cuộc và chuyện về thành phố của chúng tôi. Thi thoảng, hai chị em lại cùng xéo mắt sang bên hàng cây ngọc lan để "theo dõi" đôi U90. Hai cụ khiến chúng tôi tò mò. Thế là cái trò chơi ú òa từ thời lên năm, lên sáu được lặp lại bên hàng hoa lan khi chúng tôi đã ở tuổi nghỉ hưu vài năm. Lúc hai cụ đang ngồi trên ghế đá bên hàng cây ngọc lan chuyện trò thì chúng tôi lảng lảng từ hai phía tiến đến. Các cụ không hay biết nên vẫn thủ thủ cùng nhau.

Thế là vô tình hai chúng tôi nghe lỏm được chuyện của hai cụ. Thì ra toàn chuyện Bắc Ninh, Thị Cầu từ thời nào, thời nào. Chuyện mà cụ ông bảo với cụ bà là nghe bố, mẹ hay tận ông bà cụ... kể lại. Ấy là chuyện vua Gia Long xây dựng thành Bắc Ninh, một thành trì có cột cờ kiến trúc bát giác đầu tiên ở An Nam theo lối Vauban. Cụ ông kể với cụ bà rằng vào cuối thế kỷ mười chín thì thành Bắc Ninh vẫn còn rất giống với một đô thị Trung Hoa. Vì hồi ấy, người Hoa Kiều sống ở đây nhiều lắm nên ẩm thực, trang phục, lối sống của người dân Bắc Ninh đều ảnh hưởng Tàu. Những hiệu thuốc Bắc nhan nhản và mùi Tàu sì sực nức khắp mọi nơi. Sau đó thì Pháp đánh chiếm thành Bắc Ninh. Khi mà quan lại, binh lính triều đình bại trận thì con voi của tri phủ Bắc Ninh cũng thành chiến lợi phẩm của quân Pháp. Người Pháp lại cho xây dựng Bắc Ninh thành một đô thị đặc sệt kiểu Pháp với những công sở, nhà dây thép và nhiều

nhà lính đồ sộ, nhiều tầng khiến Bắc Ninh hồi ấy như một trại lính khổng lồ chẳng khác gì Hà Nội cũng vào thừa ấy. Rồi hai cụ lại chuyển đề tài sang chuyện người Bắc Ninh đi tản cư trong kháng chiến chín năm. Mẹ tôi kể đã cùng gia đình lên Yên Thế với bao kỷ niệm vui buồn. Ông thì nói về chuyện chính mình trốn nhà lên rừng Mai Suu theo quân Mạnh Hùng đánh Pháp. Rồi khi Mạnh Hùng hy sinh ở Hạ Chiểu, ông lại theo trung đoàn 98 về đánh Nam phần Bắc Ninh vào năm 1952. Quân trung đoàn 98 tổn thất quá lớn trong trận này. Ông bảo bà là quân ta thiệt hại vì mất người chỉ huy tài giỏi Mạnh Hùng. Sau đó thì hai cụ kể nhau nghe về những góc khác nhau trong "Thị xã đèn dầu" thời máy bay Mỹ đánh phá và thời bao cấp...

Chuyện hai cụ nói với nhau về ngày xưa hay quá khiến hai chúng tôi cứ mỗi đứa bám vào một gốc ngọc lan mà mê mải lắng nghe như nuốt lấy từng lời.

Đến khi mẹ tôi ngừng lên thì gặp ngay ánh mắt tinh nghịch của con gái nên hỏi:

- Hai chị làm gì thế?

Tôi đảo để bảo:

- Thì theo dõi hai cụ yêu nhau... hề hề!

Mẹ tôi nghiêm giọng:

- Giỏi thật!

Cụ ông vui vẻ phá lên cười lớn, bảo:

- Chúng tôi mà yêu được nhau là phúc cho các chị đấy!

Hai chị em chúng tôi liền sà ngay xuống ngồi bên đôi U90, hỏi hết chuyện nọ chuyện kia về thành phố nơi mình ở.

Mùi ngọc lan vẫn cứ phảng phất tràn mãi ra xa. Ấy là hồn của thành phố./.

KÝ ỨC MÙA GIAO QUÂN



KÝ ỨC

MÙA GIAO QUÂN

TRỌNG HIẾU

Khi xuân mới ngập tràn trên mọi miền quê hương đất nước, cũng là lúc những chàng trai trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2023 trên mọi miền đất nước háo hức chờ ngày lên đường nhập ngũ. Tổ quốc gọi, thanh niên sẵn sàng, tinh thần ấy lại bùng sáng trong mùa xuân mới...

Không biết tự bao giờ, ngày hội tòng quân luôn đồng hành với mùa xuân. Có lẽ đây là sự tiếp nối truyền thống cha ông từ ngày xưa truyền lại, chọn mùa xuân làm mùa giao quân để tuổi trẻ được tiếp thêm khí thiêng của đất trời mà tận hiến sức sống căng tràn cho quê hương, đất nước...

Tạm khép lại những lo âu vất vả của cuộc sống, tâm thức chúng ta lại rộng mở với quê hương, đất trời. Những ký ức tươi đẹp của quê hương, của tuổi trẻ lại ulla về cùng với không khí xuân rộn rã. Tôi chợt hình dung những bức tranh mùa xuân cực kỳ sống động khi thấp thoáng hình ảnh của những chàng trai, cô gái mười tám, đôi mươi căng tràn sức sống, phơi phới tuổi xuân cảm hứng lên đường... Trong đó có ông nội tôi, có bố tôi và có cả tôi...

Năm đó tôi vừa tròn 20 tuổi, trong tiết trời mưa xuân rơi lất phất, hạt mưa như những hạt bụi bay trong không khí. Mưa xuân mang theo cái ẩm ướt hòa quyện



cùng sự ấm áp - hai mươi sáu năm trước và bây giờ vẫn thế. Ký ức mùa giao quân vẫn in sâu trong tâm trí tôi, như vừa mới hôm qua...

Giấy triệu tập báo địa điểm và giờ giao quân ghi rõ ràng là 7h30 ngày 09 tháng 03 năm 1997 tại Ban Chỉ huy quân sự thị xã. Ấy vậy mà cả nhà tôi cả đêm hôm trước gần như thức trắng, nhất là mẹ tôi. Bà cứ đi ra đi vào sửa sang chuẩn bị đồ đạc, thỉnh thoảng âm thầm lau nước mắt. Còn bố tôi luôn nở nụ cười thể hiện niềm phấn khởi và tự hào, nhưng đôi mắt ông phảng phất một chút buồn xa con - Vì ông biết, ông hiểu tâm trạng của tôi cũng như tâm trạng của mẹ, bởi ông cũng là lính Bộ đội Cụ Hồ. Bao gian khổ ông đã từng kinh qua từ đường dây 559 đến chiến dịch Nam Lào, cánh đồng Chum và những đêm mưa rừng muỗi vắt... Tôi được nghe qua và được biết qua những lời kể của bố. Giờ đây đến lượt tôi tiếp bước lên đường bảo vệ quê hương đất nước. Tôi mong ước được khoác trên mình bộ quân phục màu xanh áo lính, không chỉ là thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đối với quê hương, đất nước, mà còn giúp mình trưởng thành, đặc biệt, nối tiếp truyền thống gia đình viết tiếp ước mơ ở môi trường mới.

7h30 chúng tôi tập trung tại Ban Chỉ huy quân sự thị xã Bắc Ninh, tất cả thanh niên có tên trong danh sách trúng tuyển đều đã có mặt đông đủ, sẵn

sàng lên đường nhập ngũ, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chúng tôi gác lại niềm riêng, công việc gia đình, hăng hái lên đường nhập ngũ. Trong hành trang mỗi người, ngoài câu chuyện gia đình, còn là niềm tin háo hức cho tháng ngày được rèn luyện trong môi trường quân đội - nơi chúng tôi chọn gửi tuổi thanh xuân ý nghĩa của mình, nguyện một lòng đoàn kết, phát huy truyền thống của lớp lớp cha anh, truyền thống quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc, mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống yêu nước, cách mạng. Thế hệ chúng tôi góp phần tiếp lửa truyền thống, hun đúc niềm tự hào cho thế hệ trẻ học tập, noi gương các vị tiền bối lỗi lạc, phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong xây dựng quê hương, đất nước.

Đúng 8h00' các cấp lãnh đạo tỉnh, thị xã, phường đã tập trung đầy đủ sẵn sàng làm lễ chào cờ. Buổi lễ giao quân được tiến hành suôn sẻ. Thời tiết cũng chiều lòng người, tôi đứng trong hàng quân mà lòng xốn xang hồi hộp, xen lẫn suy tư. Chúng tôi tự hào được tiếp bước truyền thống cha anh đi trước - chúng tôi, những thanh niên sống và học tập trong thời kỳ đất nước hòa bình ổn định và phát triển, cũng như bao thế hệ đi trước chúng tôi

hiểu rõ việc lên đường nhập ngũ là vinh dự và cũng là nghĩa vụ, là trách nhiệm của mỗi thanh niên.

Trong tiếng trống dồn dập thúc giục bước chân những người lính trẻ lên đường. Chúng tôi bước đi mạnh mẽ và hiên ngang dưới rừng cờ Tổ quốc. Đâu đó những ánh mắt tìm nhau trong muôn người đưa tiễn... Từng ánh mắt nhìn nhau triu mến, những cái ôm những cái bắt tay tạm biệt thấm đẫm tình thân. Đâu đó những giọt nước mắt đã rơi của những người mẹ, người vợ tiễn chồng, con lên đường nhập ngũ.

9h10 từng đoàn xe nối đuôi nhau đã chờ sẵn sẵn sàng chuyển bánh. Những ánh nhìn, những cánh tay vẫy chào nhau trong không khí hào hùng và bịn rịn...

Chợt chị gái cùng đội với tôi vụt qua

trước mặt tay giơ cao chiếc máy ảnh ghi lại những khoảnh khắc chia tay làm tôi chột tỉnh. Hóa ra hôm nay, tôi tiễn con trai mình lên đường nhập ngũ - Vậy mà tôi cứ nghĩ là mình đang ở buổi giao quân mùa xuân hai mươi sáu năm trước... Từng dòng ký ức xưa ủa về và đi qua y hệt như bản thân tôi cũng từng trải qua mùa giao quân năm ấy.

Quay lại nhìn những gương mặt rạng rỡ thanh xuân trong hàng quân, nhìn ánh mắt chan chứa yêu thương và lưu luyến của những chàng trai dành cho người thân trước khi lên đường, tôi tin rằng, những người lính trẻ cùng đồng đội có đủ niềm tin, lý tưởng cao đẹp, tinh thần tự giác, ý thức, trách nhiệm của tuổi trẻ đối với quê hương, Tổ quốc./.



Tết này Min mới tròn mười hai tuổi. Ở khu bệnh viện Bạch Mai cũ kỹ, em Min có ánh mắt buồn mênh mang, đang nhìn lên trần nhà nơi có mấy cái mạng nhện cũ còn vương chút tơ màu trắng đục. Min rất nhớ các bạn và mẹ. Chiều nay Min bảo với bác sĩ:

- Bác sĩ ơi, cho con về quê ăn Tết với

các bạn, con có mấy hòn bi ve ở ngăn tủ còn mới, con về ăn Tết rồi con lại lên. Với cả, con còn phải đợi mẹ con nữa.

Min không thấy bác sĩ nói lại câu gì, bác sĩ chỉ cười rồi ra nói nhỏ với bác Toan điều gì đó. Rồi họ đi ra phía đằng xa không ngoảnh lại.

Mai đứng đó đã quan sát được hết câu

Những lát cắt mùa xuân (Giải Nhì cuộc thi "Cây bút tuổi hồng" - 2022)

NGUYỄN VĂN HUY
6A - THCS Kim Chân - Tp BN

chuyện của Min, bố Mai nằm giường kẻ bên nên Mai hiểu. Mai ước giá như cô có thể trao cả mùa xuân mình có cho Min, cô nguyện dâng hiến một phần sức khỏe của mình cho Min về quê ăn Tết, nhưng phép màu đôi khi là một sự xa xỉ đối với cuộc sống này. Có những giấc mơ đẹp đâu phải ngày nào ai cũng mơ thấy, khó lắm chứ!

Min là một em bé ngoan, nhà em nghèo lắm. Bố em bỏ mẹ em đi xa rồi không về nữa. Mẹ em thương phận mình còn trẻ, trách bố em bạc tình bạc nghĩa nên mẹ em cũng bỏ lại em, đi xây dựng hạnh phúc với người đàn ông mới. Min ở lại căn nhà nhỏ,

nơi mẹ em ra đi. Min bảo em ở đây đợi mẹ về, một ngày nào đó mẹ sẽ quay lại. Hàng ngày Min sang nhà bác Toan, người bác ruột của em ăn cơm, rồi em lại về căn nhà nhỏ. Thật không may Min lại bị bệnh hiểm nghèo. Bác sĩ vừa nói với bác Toan rằng Min nó muốn về quê ăn Tết nhưng không được. Bệnh tình của em nặng lắm không thể rời bệnh viện trong lúc này. Những hồng cầu chảy trong người em nó nhất định không chịu đông lại, người ta còn gọi đó là bệnh máu trắng. Mùa xuân này em phải ăn Tết trong căn phòng nhỏ nơi bệnh viện buồn.

Bố Mai may mắn hơn, bố được các bác sĩ sắp xếp cho về quê ăn tết rồi lại lên. Hai bố con phân khởi chuẩn bị đồ đạc. Từ chiều nay Mai thấy ánh mắt bố vui hơn hẳn. Những lúc không khí Tết bao trùm khắp nơi thế này, đúng là chẳng đâu bằng chính ngôi nhà của mình. Chiếc giường bên cạnh, Min đang rung rung nhìn bố con Mai háo hức cho chuyến về quê ngày mai. Mai thương Min lắm! Cô nắm chặt bàn tay nhỏ xíu, yếu ớt của em rồi động viên:

- Min cố gắng, chị có một hộp gần một nghìn con hạc giấy, Tết này về chị sẽ gấp nốt. Người ta bảo khi gấp được một nghìn con hạc giấy điều ước sẽ thành hiện thực. Chị sẽ tặng Min nhé!

Ánh mắt Min vui hẳn lên như tia nắng nhỏ ti li đọng bên hàng mi cong vút.

- Chị Mai nhớ nhé, em sẽ đợi hộp hạc giấy của chị, em sẽ ước mình khỏi bệnh để còn về nhà đợi mẹ. Các bạn lớp em cũng bảo đợi em về, em bắn bi giỏi nhất lớp. Tết này em không về được, thằng Huy nó chiếm ngôi thủ lĩnh bắn bi rồi.

Min bắt đầu miên man câu chuyện kể cho Mai nghe, để quên đi nỗi đau đớn trên cơ thể, và để quên đi thời gian đang trôi chậm chạp và buồn tẻ trong căn phòng này.

Min tên thật là Minh, lúc xem ti vi nhà bác Toan em thấy có bạn Min trong phim hoạt hình đáng yêu quá, ngày hôm sau đi học Min thưa với cô giáo cho em đổi tên. Cả lớp cười ồ, Min thật vô tư khi nghĩ rằng cô giáo có quyền năng làm được mọi thứ, kể cả khai sinh lại cái tên của em. Thế là từ dạo đó, không ai bảo ai tự gọi Minh là

Min. Bạn Min trong phim hoạt hình thì béo ú, còn Min thì gầy và nhỏ bé lắm. Nhưng ánh mắt em rất sáng và trong.

Ngày nào Min cũng ngóng đợi mẹ về ở con đường đầu ngõ. Có buổi mẹ em về thật! Mẹ mua nhiều quà cho Min. Hôm đó là trung thu, Min thấy mẹ về vui lắm, em cầm gói quà các bác phụ nữ ở thôn chia cho, chạy tung tăng khắp sân vương đầy hương bưởi. Buổi tối trăng sáng, cả làng đi xem văn nghệ. Min đóng vai chú Cuội đi chăn trâu. Min thấy mẹ bên dưới cười vỗ tay khen Min giỏi. Min nhìn lên ông trăng sáng ngày rằm, lòng rộn ràng, phấp phới như lúa non bay trong gió. Tối hôm ấy Min được ngủ cùng mẹ, được vuốt mái tóc đen thơm mùi bồ kết. Min ngủ một giấc ngon lành. Buổi sáng hôm sau ngủ dậy, Min thấy mẹ đã đi mất rồi. Min tựa cửa nhìn ra đầu ngõ buồn buồn. Nhưng em lại vào mở những trang sách ra học bài. Min không trách mẹ, ngược lại em còn thương mẹ. Niềm hi vọng lớn lao của Min là một ngày nào đó mẹ em về, em không phải sang nhà bác Toan ăn cơm nữa. Nghĩ đến tương lai tươi đẹp ấy Min chợt mỉm cười lấy chiếc bút bi màu xanh viết nắn nót dòng chữ “Min yêu mẹ”.

Min nhớ nhất mùa xuân năm ngoái. Mẹ bảo với Min Tết này mẹ sẽ về ăn Tết với em. Min vui mừng lắm, Min đi khoe với thằng Huy. Cả bọn chơi bắn bi những ngày giáp Tết. Những ngày cuối đông trời lạnh giá, cái lạnh như cắt da cắt thịt mỗi cơn gió bắc cuối mùa rít lên. Nhưng Min không thấy lạnh, Min thấy ấm áp nơi con

tim bởi mẹ bảo Tết này sẽ về ăn Tết với em. Thế rồi mấy ngày Tết cũng đến. Min được bác Toan cho đi chợ Tết, mua quần áo mới. Nhưng đợi mãi chẳng thấy mẹ Min về. Ngày 30 Tết, nhà nào cũng chuẩn bị cho mình bữa cơm tất niên vui vầy. Min lặng lẽ ngồi đợi mẹ dưới góc hiên. Nhà nào cũng có khói bếp bay lên nghi ngút, riêng bếp nhà Min lạnh tanh. Min nhìn lên bàn thờ, có mỗi nải chuối xanh bác Toan cho hôm trước. Con chuột già vô ý cầm nải chuối không nổi rồi bỏ chạy khiến nó lảo đảo ở góc bàn thờ. Min trèo lên bàn nhìn vào bát hương lạnh tanh. Em chạy ra đóng cửa gần nhà đổ đầy cát vào bát hương, chạy sang xin bác Toan nén nhang thơm. Min để nải chuối xanh ngay ngắn lại. Em cũng thấp nén hương lên rồi khấn nhỏ nhỏ như bác Toan vẫn hay làm: "Nam mô a di đà Phật! Con mong mẹ sẽ về ăn Tết với con!" Min chỉ xin điều ước nhỏ nhoi như thế, không biết có phép màu nào xảy ra với Min không? Em lặng lẽ ra đầu ngõ ngóng mẹ, dáng người nhỏ bé nép vào chiếc cột điện. Trời chiều ngày 30 Tết, không gian đặc quánh những rộn ràng, chỉ có nơi đây Min đang lặng lẽ đợi mùa xuân về với em.

* * *

Câu chuyện của Min khiến Mai buồn quá! Mai chẳng còn tâm trạng nào ra ngắm những dòng người trôi chảy trên đường phố kia. Nhìn qua hành lang bệnh viện, những con người hối hả ngược xuôi. Mai tự hỏi lòng họ sẽ đi về đâu, đi về nơi hạnh phúc hay khổ đau? Cảnh đào đang

bung nở những nụ hoa màu hồng phai đang được chở sau xe người phụ nữ mặc áo tím. Người phụ nữ ấy đang mang cả sắc xuân về nhà. Giá như người phụ nữ ấy là mẹ Min thì em sẽ vui biết bao! Tết năm đó mẹ Min không về. Người đàn ông đã níu kéo và làm lạnh với mẹ Min, mẹ lại ở đó ăn Tết cùng chồng mà quên đi những lời hứa với Min trước đó. Min lạc loài trong chính nỗi đợi chờ. Nhưng em biết làm gì hơn bây giờ? Min chỉ là một đứa bé, em chỉ biết nuôi hi vọng để an ủi chính mình. Những hi vọng nhỏ nhoi vừa nhen nhóm lên lại dập tắt. "Mẹ Min thật đáng trách!". Mai miên man những ý nghĩ mông lung như thế! Thật tội cho Min vẫn nuôi mong ước mẹ sẽ về mùa xuân này. Thế rồi Min bị bệnh. Bác Toan đưa em lên bệnh viện, các bác sĩ bảo em bị nặng lắm rồi. Nếu không chữa trị gấp thì e là không qua khỏi.

Hai bố con Mai cầm những túi thuốc to, mấy bọc quần áo rồi chào Min ra về, Min nhìn theo Mai rồi khóc:

- Chị Mai ơi, chị nhớ lời hứa với em về con hạc giấy đấy nhé!

Mai khẽ gật đầu và nói:

- Min ơi, chị sẽ gấp cho em một nghìn con hạc giấy. Chị sẽ bảo bố gói cho Min cái bánh chưng nho nhỏ mang lên cho Min đeo vào cổ nhé!

Bác Toan nhìn Min rồi nhìn hai bố con Mai đôi mắt đỏ hoe. Chẳng biết Bác Toan khóc từ lúc nào, Mai cũng khóc, bố Mai cũng nén cơn đau rồi ngoảnh mặt đi ra cửa thật nhanh. Bước chân hai bố con nặng trĩu lê chầm chậm khỏi hành lang bệnh

viện để tiến ra phía công. Trên trời, những tầng mây xám ngắt nối đuôi nhau như muốn rơi xuống. Nếu mưa được thì hãy rơi đi, chẳng nào thì hai bố con Mai cũng buồn lắm rồi. Giá mà cuộc sống này có ông Bụt, cô Tiên hiện lên như câu chuyện cổ tích bố kể cho Mai ngày xưa. Mai sẽ ước cho Min khỏi bệnh. Mai chột nhớ ra, Mai phải gấp thật nhanh những con hạc giấy để gửi tặng Min. Nghĩ đến đó lòng Mai vui hơn, rộn ràng hơn. Mai lại thấy mùa xuân đang về!

* *

*

Về tới nhà, mẹ và em gái Mai đang chuẩn bị gói bánh chưng. Cả một cái nong lớn chất đầy lá dong màu xanh mướt, những hạt gạo nếp tròn trịa trắng ngần, những hạt đỗ đã tách đi lớp vỏ màu xanh nên vàng óng ả. Bố Mai xắn tay áo gói cẩn thận từng chiếc bánh. Cách bố xếp chiếc lá bánh tỉ mỉ như người ta cẩn thận gói cả mùa xuân, sợ sẽ làm rơi rớt nó mất. Mai nói:

- Bố nhớ gói cho em Min chiếc bánh chưng nhỏ nhé!

Bố Mai khẽ gạt đầu, chọn chiếc lá dong nho nhỏ, bố đặt hai góc lá vuông chín mươi độ xếp so le vào nhau tạo thành khuôn bánh vuông vức. Mai xoay người ngắm chiếc bánh màu xanh nhỏ xíu. Giá mà có em Min ở đây ăn Tết cùng với gia đình Mai thì vui thật đấy!

Những chiếc bánh vuông vẫn được cho vào cái nồi đồng thật to để luộc. Bếp củi mẹ đã nhóm lên, bố con Mai ngồi quay quần bên bếp lửa, bố kể cho Mai nghe chuyện ngày xưa, ngày bố còn là một cậu

bé đón Tết cùng với ông bà. Ngồi bên bếp lửa hắt hiu nồng đượm, những câu chuyện xa xưa như cổ tích, thỉnh thoảng bố Mai giấu con đầu vào trong rồi lại mỉm cười. Mai ngồi bên bếp lửa, nghe hạnh phúc đang reo sôi bên nồi bánh chưng. Mai lại nhớ đến Min. Mai cùng em gái đang gấp những con hạc giấy cuối cùng cho vào chiếc hộp. Đợi hôm nào đưa bố ra bệnh viện, Mai sẽ đưa nó ngay cho Min để kịp cho em cầm chiếc hộp thủy tinh chứa một nghìn con hạc giấy long lanh và ước, điều ước nhân ngày đầu xuân.

Buổi sáng ngày 30 Tết, đó là một ngày chợ phiên trên thị trấn. Bố bảo Mai lái xe đèo bố lên chợ. Khu chợ đã có từ rất lâu đời, từ ngày bố Mai còn nhỏ vẫn theo bà đi chợ, cho tới khi chị em Mai sinh ra, Mai và em gái cũng bám theo xe đòi mẹ cho đi chợ. Chợ phiên ngày cuối năm tấp nập người mua, kẻ bán. Khu chợ bày bán đủ loại hàng hóa lung linh sắc màu. Bố Mai ghé vào hàng hoa mua một bó thược dược. Bố chẳng mua gì nữa nhưng bố đi ngắm từng hàng quán rồi đứng xa ngắm nghĩ ngợi. Trên mái ngói rêu phong của lều chợ, dường như thời gian đã phủ chồng chất lên nhau qua lớp rêu hoen ố. Bên dưới quầy hàng, các cô hàng xén vẫn nhanh tay bán đồ cho khách, trái ngược với lặng câm trên mái ngói kia. Đi hết một vòng qua từng hàng quán, bố thấy mệt và bảo Mai đi về. Bố ngắm lại cảnh chợ quê một lần nữa như muốn níu kéo thời gian, bố muốn thu gọn cả sắc xuân vào tầm mắt. Ngày cuối năm, trời rét ngọt ngào sau lớp áo bông dày cộp

của hai bố con. Chỉ có bó hoa thực được bố cầm vẫn rực rỡ màu đỏ thắm khẽ rung rinh theo gió.

Buổi chiều, cả nhà bận rộn chuẩn bị bữa cơm tất niên. Mẹ bóc chiếc bánh chưng xanh mượt còn vương hương thơm mùi lá dong. đĩa giò lụa mịn màng xếp hình bông hoa trên đĩa. Bát măng khô màu vàng cháy thơm lừng. Rất nhiều món ăn ngon được bày lên mâm như sắc hoa rực rỡ mùa xuân. Bố lau bàn thờ, bày mâm ngũ quả, thắp nén hương trầm. Mùi hương bảng lảng đặc trưng của ngày Tết, nhà hàng xóm bên cạnh cũng thoang thoảng mùi hương trầm. Không khí chất đầy sắc xuân, cả nhà quây quần bên mâm cơm tất niên. Mẹ gấp cho bố đầy thức ăn vào bát, mong bố ăn thật nhiều cho khỏe. Mẹ bảo ăn nhanh lên còn chuẩn bị đồ cúng giao thừa. Từ chiếc vô tuyến truyền hình vang vọng lên ca khúc Mùa Xuân Của Em do nhạc sĩ Thanh Sơn sáng tác: “Mùa xuân mới xuống phố với em này/ Mùa xuân vui theo em đi chợ Tết...”

Ánh đèn điện nhà nào cũng thấp sáng. Từ mái hiên nhìn ra xa, chúng như những vì sao nhỏ lấp lánh. Thời khắc giao thừa đã đến. Khoảnh khắc “00h00” là thời khắc giao thoa của ngày cũ và ngày mới. Nơi khoảnh khắc lắng đọng của thời gian không có chút nào mâu thuẫn. Trong khoảnh khắc thiêng liêng đó, Mai nghĩ rằng ai cũng mong cho mình những hi vọng cho một năm mới thuận lợi. Cả nhà Mai đứng lên tầng thượng ngắm pháo hoa bắn từ phía tượng đài của thị trấn. Những luồng

sáng xanh đỏ bay lên trời cao rồi tỏa xuống như những chùm ánh sáng rực rỡ. Mai cầu mong sức khỏe cho bố và Min. Mai không biết giờ này Min đang nghĩ gì? Em có buồn không? “Giao thừa rồi đấy Min ạ! Chị chúc Min luôn mạnh khỏe và ấm áp như mùa xuân!” Mai thầm nghĩ miên man một mình như đang trò chuyện cùng Min. Mai đã để sẵn hộp hạc giấy và chiếc bánh chưng xanh nhỏ xíu bố gói cho Min. Vài ngày nữa thôi Mai sẽ đưa cho Min “mùa xuân nhỏ nhỏ”, đó là tất cả tấm lòng Mai muốn gửi tặng em.

Buổi sáng mừng Một Tết, bố Mai ra vườn hái một nụ mai còn chưa nở. Nụ hoa còn thai nghén trong chiếc kén màu xanh lá chưa chịu bung ra. Bố để lên chiếc đĩa nhỏ đặt lên bàn thờ. Chắc bố cũng hi vọng những mầm lộc như những hi vọng xanh mang đến cho lòng người những ấm áp mệnh mang. Mai lặng nhìn bố, nhìn vào sợi tóc bạc lưa thưa bay trên trán, bố vẫn nén cơn đau, trong khoảng khắc ấy Mai thương bố vô cùng.

Những ngày Tết quây quần bên gia đình cũng qua đi nhanh chóng. Bố con Mai lại khăn gói chuẩn bị vào viện. Mùa xuân đến, cả khu vườn nhỏ giăng mắc những làn mưa bay trắng xóa. Nếu như mưa mùa hạ ồn ào, náo nhiệt, những hạt mưa bóng râm chỉ chực làm ướt áo người qua đường thì mưa xuân bay nhẹ nhàng lắm! Từng hạt mưa mỏng bay bay trong gió, khẽ đậu vào cánh hoa mỏng tang bên vườn, mưa sợ hoa đau không nở làm nát cánh. Bởi thế người ta mới gọi là mưa bay.

Bệnh viện những ngày đầu xuân vắng vẻ. Chỉ còn lại những bệnh nhân nặng ở lại. Mới mấy ngày trước cả con đường rờm rợp sắc xuân xanh đỏ tím vàng từ những bông hoa, chiếc đèn lồng, màu áo rực rỡ của các cô thiếu nữ thì nay con đường vắng vẻ hơn nhiều. Chỉ có những hạt mưa xuân chăm chỉ giăng mảnh buông khắp nơi. Mai cầm khur khur trên tay hộp hạc giấy và mấy cái bánh chưng nhỏ. Mai nghĩ Min sẽ vui lắm khi gặp lại cô. Nhưng bước vào căn phòng, chiếc giường bên cạnh không thấy Min đâu. Mai hỏi bác sĩ thì được biết bệnh của Min chuyển biến xấu, em phải chuyển sang phòng cấp cứu.

Mai đỡ bố nằm xuống giường, cô chạy thật nhanh sang khoa cấp cứu, nơi Min đang nằm đó. Bác Toan ngồi bên chiếc ghế xanh bên ngoài hành lang. Cả cái Tết này bác phải ở đây trông Min. Nhìn bác gầy đi nhiều, đôi mắt thiếu ngủ của bác đã bao đêm nheo mắt, xót lòng nghe tin tức của Min. Bác là một người thật tốt.

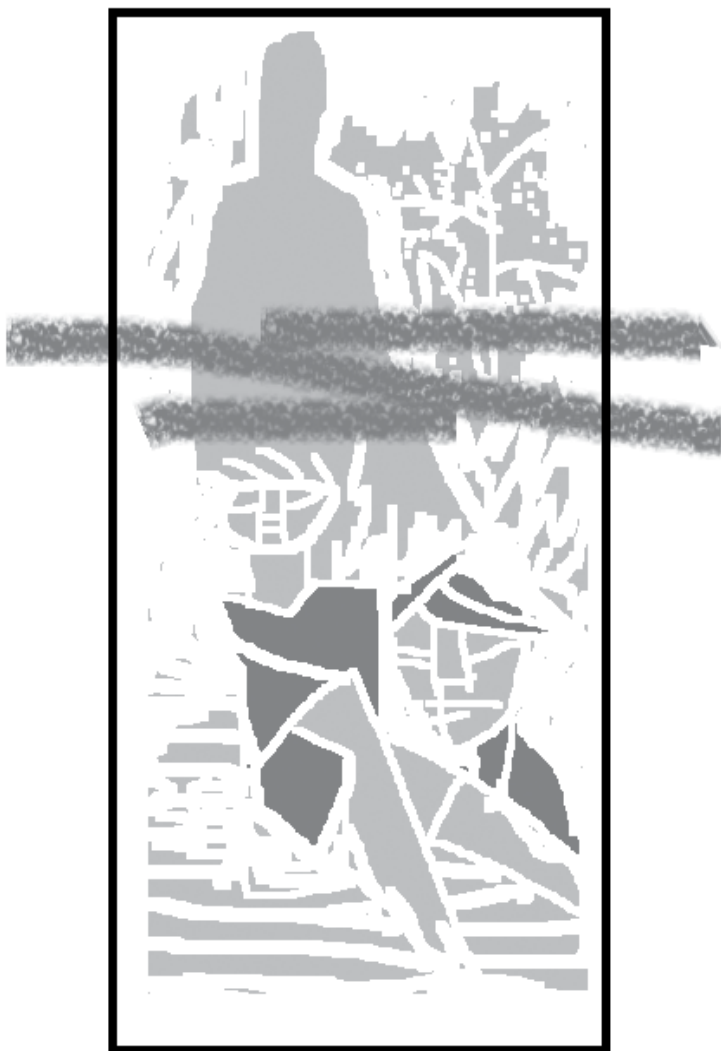
- Mai mới đưa bố vào viện đây à? Min yếu lắm cháu ạ! Bác sợ nó không qua khỏi.

Bác Toan buồn bã cất lời nói với Mai.

- Thế mẹ Min có lên thăm em không hả bác? Mai hỏi.

- Chắc là không Mai ạ! Bác Toan kể tiếp cho Mai nghe câu chuyện của Min.

Mẹ Min thực ra đã đi sang Trung Quốc làm ăn. Ngày trước mẹ có về thăm Min và nói lại với bác Toan. Người đàn ông ấy đối xử rất tồi tệ với mẹ Min. Lần này mẹ Min sẽ đi xa làm ăn. Khi nào lo đủ kinh tế sẽ



MINH HỌA: LƯU QUANG LÂM

trở về và sống với Min, Bù đắp cho em những mất mát mà bao năm qua em phải gánh chịu. Mẹ cũng thương Min lắm! Có những hoàn cảnh chỉ có người trong cuộc mới hiểu được. Mẹ Min nhờ bác Toan chăm sóc Min. Có lẽ vì thế nên Min luôn nuôi niềm tin cháy bỏng khát khao chắc chắn một ngày nào mẹ em sẽ về. Nhưng bao lâu nay bác Toan cũng không biết mẹ Min đã đi đâu. Bác không còn bắt cứ liên lạc nào của mẹ Min kể từ mùa xuân trước.

Mai vào giường bệnh nơi Min yếu ớt nằm đó với chằng chịt những giây rợ quanh người. Trên tay Mai vẫn cầm hộp hạc giấy gấp đủ một nghìn con và chiếc bánh chưng nhỏ.

- Min ơi! Em tỉnh dậy đi! Chị mang điều ước đến cho em này.

Mai lay lay ngón tay nhỏ xíu của Min. Mai để chiếc lọ hạc giấy chạm vào tay Min. Ngón tay khẽ động đậy. Min mở mắt dần dần.

- Chị Mai đây ạ! Em vừa gặp mẹ em. Hai mẹ con đang ôm nhau vui lắm. Nhà em có hoa đào mẹ mua về. Em đang khoe với mẹ những viên bi ve thắng được từ thắng Huy. Đang vui thì chị đánh thức em dậy.

Mai cúi gục xuống tay Min, những giọt nước mắt lăn chã thi nhau rơi xuống.

- Chị Mai ơi, em cảm ơn chị về một nghìn con hạc giấy! Em không ước điều gì cho em bây giờ cả. Bây giờ em chỉ ước đủ ở bất cứ nơi đâu mẹ em cũng bình an và hạnh phúc.

Min ơi, ngay cả lúc này em cũng mong những điều tốt nhất đến với mẹ em sao? Min chẳng khác nào thiên thần xuống nhân gian dạo chơi vài mùa xuân rồi về.

Buổi tối ngày hôm sau Min nhắm mắt và ra đi mãi mãi. Lúc ra đi mái tóc em còn xanh lắm, mái tóc rẽ ngôi sang một bên trông rất bảnh trai. Trên môi em như đang nở nụ cười. Mai đốt những con hạc giấy thành khói bay theo chiều gió. Mai tin rằng nơi đó em sẽ gặp mùa xuân bất diệt nơi thiên đàng. Nơi cánh hoa đào quanh năm khoe sắc hương cho cả bốn mùa. Nơi những con bướm bướm cống hương hoa trên đôi cánh ươm nắng mùa xuân vàng óng.

Mai đưa tay ra hứng những giọt nước mưa nhỏ nhỏ bên ngoài hiên bệnh viện. Mưa nhỏ quá chẳng đủ làm ướt đôi bàn tay. Mai chợt hiểu ra rằng mưa là các giọt nước ngưng tụ từ hơi nước bay lên. Hơi nước bay lên ngưng tụ thành mây, gió thổi mây bay đủ nặng để làm mưa xuống. Khi ta uống nước cũng có thể ta đang uống mây. Trên đời này chẳng có gì mất đi mà đơn giản chỉ là sự chuyển hóa nhịp nhàng. Cũng như em Min đã đi qua hết những khổ đau để đến miền hạnh phúc.

Mai thôi đưa tay hứng nước qua làn mưa, cô trở vào nép mình bên bờ lòng đầy miên man...

P/s : Trên đây là những câu chuyện có thật mà tôi (có thể ẩn sau hình ảnh của Min và cả Mai trong đó), ghép nó lại thành một mạch cảm xúc. Đâu đó mọi người hạnh phúc với mùa xuân, cũng xin đừng quên rằng vẫn còn có những mảnh đời bất hạnh cần được yêu thương và che chở./.

NGUYỄN MINH ĐỨC

(8A - THCS Thị trấn Thừa - Lương Tài)

*Mẹ về**(Giải Ba cuộc thi
"Cây bút tuổi hồng - 2022)*

Mẹ đi công tác miền Trung

Mùa bão

Đã ba ngày

Bốn ngày

Năm ngày...

Nhà vắng mẹ

Cún buồn thiu

Mèo ngơ ngác

Gà cục tác

Vẫn vờ.

Đồng hồ nhích chậm từng giờ

Hoa vẫn chờ

Chưa nở

Con mở vờ

Viết:

Mẹ!

Về.

NGUYỄN NGỌC ÁNH

(6B - THCS Minh Tân - Lương Tài)

*Mẹ và cái cò**(Giải Nhì cuộc thi
"Cây bút tuổi hồng - 2022)*

Cái cò đi đón cơn mưa

Mẹ em chạy thóc ban trưa vội vàng

Thương nhiều vai áo sờn mang

Vì con kịu kịt đôi quang nặng nề.

Cái cò đậu xuống bờ đê

Mẹ em đi chợ đã về hay chưa?

Ông trời đừng có đổ mưa

Chợ xa chân đất người thừa bùn lầy.

Cái cò ngơ ngác đầu đây

Mẹ em lặn lội thân gầy tháng năm

Mùa đông giá rét căm căm

Một manh áo vá xuống đồng mẹ ơi!

Cái cò công nắng dạo chơi

Mẹ em lam lũ một đời gió sương

Ngày mai cắp sách tới trường

Vâng lời cô dạy càng thương mẹ hiền./.



Tìm về hội quê

Tình cảm - Duyên dáng

Nhạc : Trọng Tĩnh

Lời ca : Kim Phúc

Thuyền thúng ư là thuyền thúng ơi! Sao thuyền neo đậu ư chơi với giữa
dòng. Câu ca Quan họ nghĩa tình. Để thương để nhớ ta về về tìm
nhau. Ta cùng hát điệu dân ca quê mình Quan họ đậm đà yêu
thương. Lơ thơ nước chảy sông Cầu càng thương càng nhớ ta tìm ta
tìm về hội quê. Thuyền thúng ư là thuyền thúng ơi. Nay
thuyền có đậu ư bến xa hay bến gần. Hôm nay về với
hội trăng rằm người ơi người nhớ ghé thăm hội i người. Cây đa bến
nước sân đình người xinh người đứng một mình càng ư hự càng xinh
Người ơi về với Bắc Ninh. Để nghe câu hát nghĩa tình quê
em. Xốn xang kẻ ở người đi Hội quê em đó thiết tha gọi
mời Hội quê em đó thiết tha gọi mời.

Khúc hát từ làng Tranh

Yêu thương - Tự hào

Nhạc : Đỗ Anh Quân
Lời : Hữu Hoa - Anh Quân

The musical score is written on ten staves. The first staff begins with a treble clef, a key signature of two flats (B-flat and E-flat), and a time signature of 2/4. The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the notes, aligned with the musical phrases. The score concludes with a double bar line on the final staff.

Anh có về làng tranh quê em. Làng tranh Đông Hồ của người Kinh
Bắc. Về đây với dòng sông Thiên Đức. Về với quê em về làng
Mái yêu thương. Về quê em thăm mái đình cong cong mà cửa
đình quay về hướng Bắc. Một nửa vầng trăng xuống đây thành giếng nước.
Để người đi xa luôn nhớ quê nhà. Để người đi xa luôn nhớ
về quê hương. Về làng Mái quê em, những cô Tấm in tranh gà tranh
lợn. Nền giấy điệp bùng lên bao câu chuyện. Đám cưới chuột rộn ràng, kia ông
Trạng vinh quy Lung linh sắc màu mang hồn dân tộc. Tự hào là Di
sản Việt Nam. Em vẫn đợi anh về miền Quan họ.
Về làng tranh Đông Hồ, về làng Mái quê em.

NGÀY THƠ VIỆT NAM TỈNH BẮC NINH NĂM 2023 "NHỊP ĐIỀU MỚI"

THU NGÀ

Sáng 04/2, tại Thư viện tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh (VHNT) tổ chức Ngày Thơ Việt Nam lần thứ 21 với chủ đề “Nhịp điệu mới”. Đồng chí Vương Quốc Tuấn, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh cùng lãnh đạo một số Sở, Ban, ngành của tỉnh tới dự.

Ngày thơ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh với sự tham gia của đông đảo nhà thơ, nhà văn, Văn nghệ sĩ của tỉnh, Câu lạc bộ Thơ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, Trường Sĩ quan Chính trị - Bộ Quốc phòng, các Câu lạc bộ tuổi hồng trong tỉnh... Tại buổi khai mạc, thay mặt lãnh đạo tỉnh, đồng chí Vương Quốc Tuấn, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh đánh trống khai bút, khai hội, khai mạc Ngày Thơ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, xuân Quý Mão - 2023.

Ngày thơ Việt Nam lần thứ 21 tại Bắc Ninh được



diễn ra gồm 2 phần; Phần 1 gồm 3 chương. Chương 1 với chủ đề **“Vùng đất văn hiến”** có các tiết mục nhạc, ngâm thơ: *“Lang thang chiều Kinh Bắc”*; *“Gửi nơi đây gió”*; *“Về miền Kinh Bắc quê tôi”*... Chương 2 có chủ đề **“Xuân Kinh Bắc”** với các tác phẩm: *“Trái còn xuân”*; *“Giao thừa”*; *“Đêm xuân nghe Quan họ”*... Chương 3 có chủ đề **“Bắc Ninh - Nhịp điệu mới”** với nhiều tiết mục: *“Người có về với hội”*; *“Bắc Ninh biết mấy tự hào”*; *“Bắc Ninh trên đường đổi mới”*, *“Lắng nghe mùa xuân về”*... Phần 2 là buổi giao lưu thơ giữa các Câu lạc bộ thơ tại tỉnh: Câu lạc bộ Cây bút tuổi hồng trường THCS Nguyễn Đăng Đạo, THCS Suối Hoa, THCS Nguyễn Cao và trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng./.

Đám đang phụ nữ 8/3

Sáng 8/3 vội đi làm má dặn con gái lớn: “Hôm nay má vội tới cơ quan mít tinh kỷ niệm 8/3, con tranh thủ gấp ba lấy tiền mua ít thịt ba chỉ chiều ăn nghe!”.

Chiều về nhìn thấy thịt, má ngạc nhiên, thắc mắc sao má dặn mua thịt ba chỉ, sao lại mua thịt bò? Con gái lớn thề thốt đáp: “Thì má biểu con gấp ba, ba chỉ cho con mua mà!”.

Khi phụ nữ quan trọng hóa vấn đề

Một anh chàng muốn rủ cô bạn gái đi xem phim nhân ngày 8/3.

Cô bạn từ chối, lấy cớ là ngày mai có bài kiểm tra nên phải ở nhà học bài.

Cậu buồn lắm, nhưng vẫn cố rủ:

- Có cái bài kiểm tra thôi mà cũng sợ. Làm như tận cùng thế giới không bằng.

Cô bé liền cự lại:

- Không biết gì mà bày đặt. Cái bài kiểm tra này quan trọng lắm. Để giải thích cho mà nghe. Nếu mà bài kiểm tra này có điểm xấu, rồi cuối khóa điểm không đủ thì mình sẽ rớt cái lớp này. Mà rớt cái lớp này thì sẽ không tốt nghiệp được. Mà không tốt nghiệp được thì không kiếm được việc làm tốt. Mà không có việc làm tốt thì không chăm lo được cho gia đình. Gia đình là nền tảng của xã hội và quốc gia, cho nên nếu gia đình khủng hoảng sụp đổ thì quốc gia khó khăn. Quốc gia là một phần của thế giới, khi quốc gia suy sụp thì thế giới sao tồn



tại được. Thế giới lại là một phần của vũ trụ, nó không tồn tại thì vũ trụ sẽ rối loạn... Vậy thử hỏi, cái bài kiểm tra này có quan trọng hay không?

- !?

Thế mới là phụ nữ

Một cô gái bước vào bưu điện xin mấy tờ mẫu để gửi điện tín.

Cô viết xong bức thư thứ nhất, đọc lại rồi xé đi, viết bức thư hai rồi lại xé.

Cuối cùng, khi đã viết xong bức thư ba, cô đưa cho nhân viên bưu điện yêu cầu đánh điện khẩn.

Khi bức điện đánh xong và cô gái đã ra về, nhân viên bưu điện tò mò giờ lại hai bức điện đã xé và đọc.

Bức thư nhất: "Tất cả đã hết. Em không muốn thấy mặt anh nữa".
Bức thư hai: "Đừng viết cho em và đừng tìm gặp em nữa!".
Còn nội dung bức gửi đi là: "Hãy đến ngay với em! Mong anh!"

ST: SONG NGU

SỔ TAY TẠP CHÍ

Trong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

*** Trong tỉnh:** Lưu Thị Phụng, Nguyễn Bá Cự, Nguyễn Hà Hải, Văn An, Xuân Me, Nguyễn Xuân Tường, Nguyễn Thái Sơn, Hoàng Giá, Nguyễn Công Hảo, Nguyễn Văn An, Nho Thuận, Nguyễn Đình Tùng, Nguyễn Đức Thìn, Lưu Lan Phương, Đỗ Công Tiềm, Phạm Huy Chương, Vũ Thế Thước, Nguyễn Văn Huy, Trọng Hiếu, Quang Bình, Mai Phương, Ngọc Tám, Minh Quý, Nguyễn Hồng Quang, Trịnh Lễ, Trương Thị Hồng My, Nguyễn Văn Thuật, Hà Thị Khánh...

Ngoài tỉnh: Chung Tiến Lực, Bùi Thanh Hà (Hà Nội), Lê Văn Huân (Quảng Nam), Đinh Tiến Hải, Trần Như Quỳnh (Bắc Giang), Nguyễn Xuân Hòa (Thanh Hóa), Đoàn Trung Phong (Nghệ An), Lê Hưng Tiến (Đà Nẵng), Nguyễn Thị Bích Nhàn (Phú Yên), Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị) Vũ Đăng Bút (Hà Giang)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 5 năm 2023: Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng tới chào mừng Đại hội Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, nhiệm kỳ (2023 - 2028)... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/4/2023.

Bài viết gửi về email: tapchinguoiKinhBac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website nguoiKinhBac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

Trân trọng cảm ơn!

BBT